

Trương Minh (biên dịch)

72 HẾ QUỶ CỐC TỬ TIÊN SINH

NXB
HỒNG ĐỨC

THẤT THẬP NHỊ HẾ CỦA QUỶ CỐC TỬ

七十二計

72 HẾ

QUỶ

CỐC

TỬ

TIÊN

SINH



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Table of Contents

QUÝ CỐC TỬ CUỐN SÁCH LẠ KỶ XƯA NAY

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG 1: THUẬT MỞ ĐÓNG

1. CƯƠNG NHU TƯƠNG TẾ: TRONG NHU CÓ CƯƠNG, TRONG CƯƠNG CÓ NHU

2. SƠ NHI BẤT LẬU: TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT.

3. DĨ KHUẤT CẦU THÂN: CO ĐỂ DUỖI.

4. TIÊN ĐẢ HẬU MA: Trước đánh sau bắt

CHƯƠNG 2: SÁCH PHẢN ỨNG

KẾ THỨ NHẤT: DĨ GIẢ CẦU CHÂN (lấy giả làm thật)

KẾ THỨ HAI: ĐÀU THẠCH VẤN LỘ (ném đá hỏi đường).

KẾ THỨ BA: DĨ TĨNH CHẾ ĐỘNG (lấy tĩnh chế động)

KẾ THỨ TƯ: GIẢ SI BẤT ĐIÊN (giả ngu si nhưng không điên)

CHƯƠNG 3: NỘI KIẾN CHI SÁCH

KẾ THỨ NHẤT: TẤN TÀI SỞ DỤNG (người tài nước Tấn dùng ở Sở)

KẾ THỨ HAI: TIẾN NGÔN MẬT QUYẾT (bí quyết của việc hiến kế)

KẾ THỨ BA: TÙY TÂM SỞ DỤNG (tùy lòng ham muốn)

CHƯƠNG 4: HƯ KHÍCH CHI SÁCH

KẾ THỨ NHẤT: CÔNG BỐ NGHI VẤN (làm cho đối phương nghi ngờ nhau).

KẾ THỨ HAI: HƯ THỰC CHI GIAN (kẻ hở giữa hư và thực)

KẾ THỨ BA: NỮ SẮC NHƯ ĐAO (sắc đẹp phụ nữ như đao kiếm)

Sắc đẹp của người phụ nữ nguy hiểm như đao k

KẾ THỨ NĂM: BIẾT TRƯỚC THỜI THỂ (Kiến ngự tri trước)

CHƯƠNG 5: TỰ DO VÀ KIỀM CHẾ.

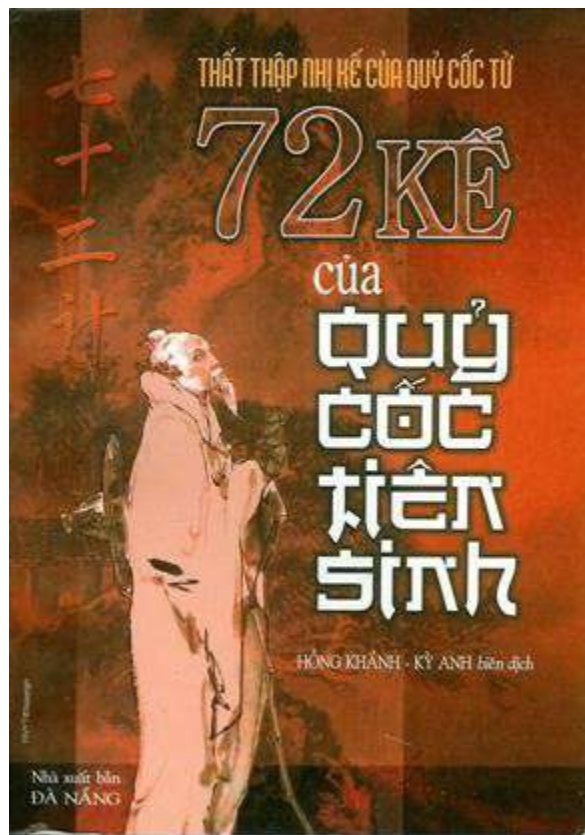
KẾ THỨ NHẤT: KÍN KẼ CHU ĐÁO (Xuyết nhi bất thất)

KẾ THỨ HAI: BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ (Vô trung sinh hữu)

KẾ THỨ BA: NỤ CƯỜI DẤU ĐẠO KIỂM (Tiểu lí tàng đao)

Âm Phù Kinh 陰符經

Quý Cốc Tử truyện



QUỶ CỐC TỬ CUỐN SÁCH LẠ KỶ XƯA NAY

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG 1: THUẬT MỞ ĐÓNG

1. CƯƠNG NHU TƯƠNG TẾ: TRONG NHU CÓ CƯƠNG, TRONG CƯƠNG CÓ NHU
2. SƠ NHI BẤT LẬU: TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT.
3. DĨ KHUẤT CÀU THÂN: CO ĐỂ DUỖI.
4. TIÊN ĐÁ HẬU MA: Trước đánh sau bắt

CHƯƠNG 2: SÁCH PHẢN ỨNG

- KẾ THỨ NHẤT: DĨ GIẢ CÀU CHÂN (lấy giả làm thật).
- KẾ THỨ HAI: ĐẦU THẠCH VÁN LỘ (ném đá hỏi đường).

KẾ THỨ BA: DĨ TĨNH CHẾ ĐỘNG (lấy tĩnh chế động).

KẾ THỨ TƯ: GIẢ SI BẤT ĐIÊN (giả ngu si nhưng không điên).

CHƯƠNG 3: NỘI KIÊN CHI SÁCH

KẾ THỨ NHẤT: TẤN TÀI SỞ DỤNG (người tài nước Tấn dùng ở Sở).

KẾ THỨ HAI: TIÊN NGÔN MẬT QUYẾT (bí quyết của việc hiến kế).

KẾ THỨ BA: TÙY TÂM SỞ DỤC (tùy lòng ham muốn).

CHƯƠNG 4: HƯ KHÍCH CHI SÁCH

KẾ THỨ NHẤT: CÔNG BỐ NGHI VẤN (làm cho đối phương nghi ngờ nhau).

KẾ THỨ HAI: HƯ THỰC CHI GIAN (kẻ hở giữa hư và thực).

KẾ THỨ BA: NỮ SẮC NHƯ ĐAO (sắc đẹp phụ nữ như đao kiếm) Sắc đẹp của người phụ nữ nguy hiểm như đao kiếm, có thể giết chết người

KẾ THỨ NĂM: BIẾT TRƯỚC THỜI THỂ (Kiến ngự tri trước).

CHƯƠNG 5: TỰ DO VÀ KIỂM CHẾ.

KẾ THỨ NHẤT: KÍN KẼ CHU ĐÁO (Xuyết nhi bất thất).

KẾ THỨ HAI: BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ (Vô trung sinh hữu).

KẾ THỨ BA: NỤ CƯỜI DẤU ĐAO KIỂM (Tiểu lí tàng đao).

Âm Phù Kinh 陰符經

Quý Cốc Tử truyện

QUỶ CỐC TỬ CUỐN SÁCH LẠ KỶ XƯA NAY

I. Chân và ngụy

Quỷ Cốc tử vừa là hiệu của Quỷ Cốc, đồng thời cũng là tên gọi của một cuốn sách

Con người kỳ lạ bao nhiêu thì cuốn sách cũng kỳ lạ bấy nhiêu! Gọi là thiên cổ kỳ thư

Quỷ Cốc tử là một cuốn sách chân hay ngụy? Thật hay giả?

Chân tức là chính tay Quỷ Cốc viết. Giả là người đời sau viết và gán cho Quỷ Cốc

Cuộc tranh luận cũng đã tốn rất nhiều giấy mực và không ngừng nghỉ. Hàng trăm cuốn sách nghiên cứu, mỗi cuốn sách đều nêu giả thuyết khác nhau nhưng quy về ba giả thuyết chính:

Cuốn Quỷ Cốc tử là do Quỷ Cốc viết (Trung hưng thư mục, Đàm thư chí...)

Cuốn Quỷ Cốc tử là do Tô Tần, đại đệ tử của Quỷ Cốc viết (Tân Đường thư, Nghệ văn chí...)

Cuốn sách này do người đời Lục triều là Ngụy Trát viết và gán cho Quỷ cốc (Cổ ngụy kim thư khảo). Gọi là ngụy thư Mỗi tác giả đều đưa ra nhiều chứng cứ để bênh vực cho giả thuyết của mình. Cuộc tranh luận chắc vẫn còn sôi nổi. Người ta chỉ chờ môn khảo cổ làm trọng tài, khi tìm ra được chứng liệu xác thực

II. Tứ đại gia chú giải

Cuốn Quý Cốc tử được nhiều học giả quan tâm và chú giải rất sớm. Nhưng có bốn người nổi tiếng, gọi tứ đại gia về chú giải 1. Lạc Phong là người chú giải cuốn Quý Cốc tử sớm nhất trong lịch sử.

Không rõ niên đại nhưng người ta ước tính vào thời Ngụy - Tấn

2. Hoàng Phủ Thuy khoảng 215 - 282
3. Doãn Tri Chương, không rõ năm sinh
4. Đào Hoảng Cảnh khoảng vào năm 452 - 536

III. Quyển và chương mục

Sự phân chia quyển và, thiên, chương mục cũng khá phức tạp

Theo các nhà nghiên cứu thì cách phân chia của Đào Hoảng Cảnh là tương đối hợp lý. Gồm ba quyển, thượng, trung và hạ

1. Quyển thượng có 4 thiên: Bãi hạp, Phản ứng, Nội kiện, Đê
2. Quyển trung gồm 8 thiên: Phi kiểm, Ngõ hợp, Suy, Ma, Quyền, Muu, Quyết, Phù ngôn
3. Quyển hạ gồm hai phần: Bản kinh âm phù và Trung kinh (Trì khu)

Riêng trong sách này được chia làm 13 chương. Gồm 47 mưu kế. Phần bản Kinh âm phù và Trung kinh gọi là Trì khu được tóm lược ở phần giới thiệu chung

LỜI NÓI ĐẦU

Quý Cốc Tử (Gui Guzi-鬼谷子) là nhân vật trong lịch sử cổ đại Trung Quốc. Họ tên không rõ ràng con người ông được người đời sau hư cấu nên mang tính huyền bí, theo sách Đông Chu Liệt Quốc thế kỷ 1 TCN tên ông là Vương Hủ, người đời Tấn Bình Công Trung Quốc, là bạn thân của Tôn Tử và Mặc Địch. Ông là một nhà tư tưởng, nhà truyền giáo, có rất nhiều học trò theo học, trong số đó có nhiều người trở nên nổi tiếng thời Xuân Thu Chiến Quốc. Bốn học trò được nổi tiếng hay được nhắc đến là Tôn Tẫn người nước Tề, Bàng Quyên và Trương Nghi người nước Ngụy, Tô Tàn người Lạc Dương (kinh đô nhà Chu).



Theo các sách sử, ông là người thông thạo pháp thuật, kiến thức sâu rộng, sau khi về ở ẩn, ông sống trong một hang núi gọi là "Quý Cốc" (hang quỷ), bởi chỗ đó núi cao, rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải chỗ cho

người ở. Tên "Quý Cốc Tử" do ông tự đặt ra cho mình. Người đời thường gọi ông là Quý Cốc tiên sinh. ông sống thọ và được coi là ông tổ của các thuật tướng số, bói toán, phong thủy . . .

QUÝ CỐC TỬ là tên của 1 nhân vật kỳ lạ, đồng thời là tên 1 cuốn sách lạ kỳ nhất xưa nay trong lịch sử TRUNG QUỐC. Gọi là Thiên cổ kỳ nhân. Thiên cổ kỳ thư.

QUÝ CỐC TỬ là nhân vật kỳ lạ! Tên tuổi, thân thế, hành tung của QUÝ CỐC được bao phủ bởi những truyền thuyết đậm sắc thần thoại, hư ảo. Ông là 1 người đa tài, môn gì cũng hay, đứng đầu nhiều môn học thuật: Âm Dương gia, Tung Hoành gia; 1 nhà thần toán giang hồ; 1 chính trị gia lỗi lạc, lục thao tam lược gồm tài & cũng là 1 Thần Y nổi tiếng. Ông có 4 đệ tử nổi danh kim cổ: Võ là TÔN TẤN, BÀNG QUYÊN; Văn là TÔ TẦN, TRƯƠNG NGHI đã tung hoành ngang dọc, tham dự cuộc tranh hùng dữ dội của 7 nước thời Chiến quốc.

QUÝ CỐC TỬ là 1 cuốn sách kỳ lạ! Chứa đầy mưu kế kỳ lạ, quỷ khốc thần kinh, dành cho các bậc đế vương tu thân, cai trị đất nước 1 cách thông minh. Các biện sĩ, kỳ sĩ, mưu sĩ thuyết phục thiên hạ để tiến thân. Các nhà quân sự, tướng lĩnh quyết thắng trên chiến trường. Những người lãnh đạo thành công trong việc hiểu người, dùng người để gây dựng sự nghiệp. Những người bình thường dùng để phòng thân, sắp xếp việc nhà, đối nhân xử thế & làm ăn, buôn bán, kinh doanh

Có trăm mưu ngàn kế nhưng cuốn sách này quy về 1 lý là đánh vào lòng người, có người gọi mưu kế là Tâm thuật đấu pháp, là dùng mưu kế chống lại 36 mưu kế lưu hành xưa nay trong thiên hạ. Trải qua 2000 năm, cuốn sách đã được nhiều học giả chuyên tâm chú giải, trong đó có 4 người nổi tiếng là:

NHẠC PHONG, HOÀNG PHỦ THUY, DOÃN TRI CHƯƠNG & ĐÀO

HOÀNG CẢNH. QUÝ CỐC TỬ và cuốn sách của ông đã gây nhiều tranh luận sôi nổi bất tận của nhiều nhà nghiên cứu xưa và nay. Đại văn hào

LIÊU TÔNG NGUYỄN cũng rất hăng hái nhập cuộc. Đại thi hào LÝ BẠCH ngày xưa cũng từng làm thơ ca ngợi TÔ TÀN đệ tử của QUỶ CỐC.

Gần đây, 1 nhà xuất bản TRUNG QUỐC đã chọn lọc, hệ thống các công trình nghiên cứu thành sách gọi là QUỶ CỐC TỬ toàn thư. Cuốn sách đã nêu ra 47 mưu kế, khai thác trong sách của QUỶ CỐC, áp dụng thành công trong nhiều lĩnh vực. Mỗi mưu kế có dẫn chứng, minh họa bằng những tiểu truyện hấp dẫn, thú vị trong các tác phẩm nổi tiếng như Sử ký TƯ MÃ THIÊN, Tả truyện, Chiến Quốc sách, Đông Châu Liệt quốc, Tam Quốc chí.

QUỶ CỐC TỬ_ con người kỳ lạ nhất xưa nay

1. Kỳ lạ là tên ông được nhiều sách vở nhắc đến nhưng rất ngắn gọn, nhiều giả thiết thú vị

Nhiều cuốn sách như: Sử ký, Tô Tần liệt truyện, Trương Nghi liệt truyện, Phong tục thông nghĩa. . . đều đề cập đến tên QUỶ CỐC, nhưng rất ngắn gọn.

VD: Tô Tần người Lạc Dương học với QUỶ CỐC hoặc Trương Nghi người nước Ngụy cùng với Tô Tần học với QUỶ CỐC

Tên QUỶ CỐC cũng được các nhà nghiên cứu đưa ra nhiều giả thiết: Theo Đông Châu Liệt Quốc, QUỶ CỐC là tên của cái hang ở đất Dương Thành thuộc địa phận nhà Chu. Chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không có người ở. Trong núi ấy có người ẩn sĩ đặt hiệu cho mình là QUỶ CỐC.

Theo Hán thư nghệ văn chí, chữ QUỶ được giải thích: Quỷ là u hiển, u là ẩn, hiển là lộ.

Có sách giải thích là QUY, dựa vào câu QUỶ CỐC trả lời TRƯƠNG NGHI & TÔ TÀN: Ngô tử vu sơn cốc. Thế luận vị dư QUY CỐC dã.

Theo truyền thuyết dân gian, mẹ của QUỶ CỐC ăn nhầm thức ăn đựng trong cái chén làm bằng xương quý nên gọi là QUỶ CỐT

Thường thì người ta gọi ông là QUỶ CỐC TỬ. TỬ là thầy, chữ này xuất hiện đời Tần, tỏ ý kính trọng.

Có thuyết thì nêu danh tính đầy đủ hơn 1 chút: QUỶ CỐC TỬ là 1 tung hoành gia thời đại Chiến Quốc. Ông họ VƯƠNG, tên HỮ, tự là DANH LỢI, dân gian gọi là VƯƠNG THIÊN lão tổ

Hầu như nhiều nhà nghiên cứu đồng ý với thuyết này và thường dùng để dẫn khi viết về QUỶ CỐC.

2. Thân thế QUỶ CỐC có nhiều truyền thuyết, đậm màu sắc thần thoại

Truyền thuyết dân gian cho rằng, mẹ QUỶ CỐC ăn nhầm thức ăn đựng trong cái bát bằng xương quý, thụ thai và mang thai đến. . . 3 năm 6 tháng mới sinh ra ông (?!). Bà mẹ sinh xong thì mất, ông được con cạp già cho bú mớm nuôi nấng. Ngày đêm theo cạp đi kiếm ăn nên rất tinh ma quỷ quái, chuyên dạy cho người ăn nói khoa trương và mưu kế.

Ban đầu ông không biết chữ nhưng đã sáng tạo ra được 60 Giáp Tý để đoán vận mệnh và thuật bói toán, gọi là Vô tự đại thư, quyển sách lớn không chữ.

Nên người đời rất khâm phục gọi ông là QUỶ CỐC thần sinh.

PHÙNG MỘNG LONG, tác giả Đông Châu Liệt Quốc cho rằng: QUỶ CỐC tiên sinh là 1 ẩn sĩ thông hiểu mọi lẽ trong trời đất, có mấy môn học vấn không mấy người theo kịp. Đó là:

- Số Học, nhật nguyệt tượng vĩ đều thu ở bàn tay, xem việc trước, đoán việc sau nói gì cũng linh nghiệm.

- Binh học, lục thao tam lược biến hóa vô cùng, bày trận hành binh, quỷ thần không biết.

- Du thuyết học, nhớ rộng nghe nhiều, hiểu rõ lý thể, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn đờng. _Xuất Thế Học, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình, không ốm không chết, đắc đạo thành Tiên.

Có thuyết cho rằng QUỶ CỐC là bạn thân của MẶC ĐỊCH, 1 lý thuyết gia của chủ nghĩa kiêm ái, tức là yêu thương tất cả mọi người

QUỶ CỐC cũng từng gặp LÃO TỬ, người đời tôn là Thái Thượng Lão Quân, ở Hàm Cốc

3. Sinh ở thời đại cá lớn nuốt cá bé quyết liệt

Các nhà nghiên cứu xác định QUỶ CỐC sống trong khoảng cuối thời Xuân Thu Chiến Quốc và đầu Chiến Quốc thời đại

- Xuân Thu thời đại (770 - 476 trước CN): thời kỳ nhà Chu suy yếu, các chư hầu, các địa phương cát cứ mỗi nơi. Lúc này có khoảng 140 nước. Các nước lớn thôn tính dần các nước nhỏ.

- Chiến Quốc thời đại (475 - 221 trước CN): thời kỳ chỉ còn 7 nước, ba nước mới thành lập là: Hàn, Ngụy, Triệu; bốn nước cũ là Tần, tề, Sở và Yên.

Ngay thống kê trên cũng đủ thấy 1 thời đại nhiễu nhương, chiến tranh ác liệt, cá lớn nuốt cá bé, trên 100 nước nhỏ bị tiêu diệt, còn lại 7 nước tranh hùng, để rồi còn 1 nước. Đó là nước Tần.

4. Có bốn đệ tử lớn tung hoành ngang dọc một thời

Cũng theo truyền thuyết, QUỶ CỐC đã thu nhận rất nhiều học trò. Học trò rất đông, ai đến học thì học, ai muốn bỏ đi thì bỏ đi. Tùy theo tư chất từng người để dạy, ai muốn học thuật gì thì truyền thụ thuật ấy.

Chắc vì thế, những học trò sau khi xuống núi hành nghề, truyền đạo, viết sách, phong ông làm Tổ sư hoặc là người sáng lập ra các học phái: Âm Dương gia, Tung Hoành gia, Chính trị gia, Du Thuyết gia

Trong số học trò của QUỶ CỐC có 4 người nổi tiếng là TÔN TẤN, người nước TỀ; BÀNG QUYÊN, TRƯƠNG NGHI, người nước NGỤY; TÔ TÀN, người LẠC DƯƠNG.

TÔN TẤN, BÀNG QUYÊN học binh pháp. TRƯƠNG NGHI, TÔ TÀN học nghề Du thuyết. So sức học thì TÔN TẤN giỏi hơn BÀNG QUYÊN; TÔ TÀN tự cho sức học của mình không bằng TRƯƠNG NGHI.

- BÀNG QUYÊN được cử làm nguyên soái nước NGỤY, lần các nước nhỏ như Vệ, Tống, đánh bại được quân TỀ. Vua các nước Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ thường phải đến châu vua nước NGỤY

Xét cho cùng BÀNG QUYÊN là người tài giỏi nhưng vì ghen tài trở nên độc ác, chặt chân đày ải TÔN TẤN.

Lập được công lao sinh chủ quan, cho mình là thiên hạ vô địch nên bị bại dưới tay TÔN TẤN.

- TÔN TẤN, sau khi thoát nạn BÀNG QUYÊN, theo ĐIỀN KỶ, nước TỀ. TÔN TẤN giúp TỀ UY VƯƠNG đánh NGỤY để cứu TRIỆU, giết chết BÀNG QUYÊN ở Mả Lăng, buộc nước NGỤY phải thần phục nước TỀ.

- TÔ TÀN, được ca ngợi là 1 mưu lược gia bậc nhất về hợp tung của thời Chiến Quốc. TÔ TÀN không ngại xa xôi đến xin học QUỶ CỐC. Học xong, TÔ TÀN đã đến các nước CHÂU, TÀN, TRIỆU. . . nhưng không được dùng.

Đành phải quay về, quần áo rách bươm, người tiều tụy xơ xác. Thấy vậy vợ không thèm chào, chị dâu không nấu cơm cho ăn.

TÔ TÀN phải đem sách của QUỶ CỐC ra học, lấy dùi đâm vế để khỏi ngủ gật, thêm 1 năm nữa. Sau đó, lên đường đến nước YÊN. Theo sử sách nước YÊN là 1 nước yếu nhất giữa các cường quốc. TÔ TÀN được vua YÊN tin dùng, và đề xướng thuyết hợp tung, liên kết 6 nước (TỀ, SỞ, TRIỆU, HÀN, NGỤY và YÊN) để chống TÀN. Bấy giờ TÔ TÀN làm

Tướng quốc 3 nước YÊN - TRIỆU - TỀ. Tên tuổi TÔ TÀN nổi danh khắp chư hầu. Tài hùng biện của TÔ TÀN như nước chảy có thể làm đổ cả thành cao ngàn trượng, làm gãy cả địa thế xung yếu dài hàng trăm xích

- TRƯỜNG NGHI, cũng học với QUỶ CỐC. sau khi xuống núi đi du thuyết chư hầu. Có lần TRƯỜNG NGHI uống rượu với Tướng Quốc nước SỞ, bị nghi ngờ trộm ngọc. Bọn thuộc hạ của Tướng Quốc đánh cho 1 trận la lét, TRƯỜNG NGHI không nhận tội. Về đến nhà, vợ chì chiết vì do học du thuyết mà mang họa vào thân. TRƯỜNG NGHI chỉ hỏi lưỡi mình còn không. Vợ tức cười, đáp còn. TRƯỜNG NGHI nói: Thế là đủ!

Chứng tỏ ông tin vào miệng lưỡi và tài hùng biện của mình như thế nào!

TRƯỜNG NGHI đến cầu cạnh TÔ TÀN, bị TÔ TÀN lừa, buộc phải vào TÀN dùng thuyết liên hoành để thuyết TÀN HUỆ VƯƠNG, và ông được tin dùng. TRƯỜNG NGHI góp phần giúp nước TÀN cường thịnh, mở mang đất đai, làm cho nước SỞ suy yếu, dọn đường cho việc thống nhất TRUNG QUỐC.

TÔN TẤN, BÀNG QUYÊN, TÔ TÀN, TRƯỜNG NGHI được xem là tứ đại đệ tử của QUỶ CỐC. Bốn người đã từng làm mưa làm gió trong 1 thời Chiến Quốc.

QUỶ CỐC TỬ - cuốn sách lạ kỳ xưa nay

1. QUỶ CỐC TỬ, 1 cuốn sách giáo khoa đặc sắc của nhiều môn học

- Về tâm lý, sách cho rằng dù trăm phương ngàn kế cũng đều qui về tâm lý con người, đánh vào trúng tâm lý, sở thích, dục vọng của con người thì thành công.

Vd: người giàu có thì thích địa vị . Kẻ dưng cảm, cương cường dọa dẫm họ là điều vô nghĩa, khích bác họ thì mới thành công. Người uyên bác thích lý luận, nói nhiều. . . . kẻ trí tuệ thấp thì hay bị lừa. Kẻ bần cùng thì dễ bị mê hoặc bởi lợi lộc.

- Về ngôn ngữ, nghe người ta nói có thể hiểu được sự buồn, vui, giận, ghét của người đối thoại. Nghe âm thanh, ngôn ngữ âm nhạc, có thể biết được nhân cách của người sáng tạo và sự hưng suy của 1 nước.

- Về hùng biện, nếu sử dụng thành thạo, xảo diệu thuật đóng mở (bãi hạp) thì không chỉ thuyết phục được người 1 nước mà còn thuyết phục được cả thiên hạ. _Về quân sự, thì chính binh không bằng kỳ binh. Phải chế ngự được kẻ thù, phải ra tay trước. Lấy tám lạng đẽ bẹp được ngàn cân. Có khi không cần đánh mà thắng. Lợi dụng địa hình để đánh địch. Dùng vàng bạc để làm tan rã hàng ngũ địch. Cắt lực lượng địch, phân tán địch, làm cho địch mỗi mệt, dững khí địch tiêu tan.

2. Cuốn sách lắm mưu nhiều kế

Cái kỳ lạ nhất của cuốn sách QUỶ CỐC TỬ là chứa lắm mưu nhiều kế, quỷ khốc thần kinh, thiên biến vạn hóa & dùng mãi không hết.

Thông thường người ta xa lánh những người mưu kế thủ đoạn. Các từ ngữ mưu kế, thủ đoạn bị lên án, ngộ nhận vì do những kẻ ác tâm, gọi là lang hổ chi tâm, lòng lang dạ sói, thi hành để đạt mục đích xấu. Vậy mưu kế là gì?

Thực chất mưu kế, thủ đoạn, kế hoạch sản sinh từ đời sống thực tiễn của con người:

Một người thợ săn mướn bẫy thú phải đánh động, gõ vào vật liệu gì đó, đá chẳng hạn, để thú hoảng sợ chạy ra và tóm lấy. Đó là kế Đầu thạch vẫn lộ.

Cây gãy vì côn trùng đục khoét, bức tường đổ là do rạn nứt lâu ngày. Đó là nguyên tắc của sách hư kích, kẻ hở; sản sinh ra kế ly gián, phản gián. Con hổ trước khi vồ mồi thì thu mình lại để lấy thế và nhảy ra. Đó là kế Dĩ khuất cầu thân, co để duỗi.

Con thỏ thấy hổ quá mạnh, co chân chạy. Là kế Bất tiến nhi thoái, không tiến thì lùi. Chạy để bảo toàn tính mạng là thượng sách!

Thực tế, có căm ghét mưu kế cũng không thể bỏ được. Vì sao?

Vì nguồn gốc của mưu kế sản sinh từ đời sống, do đó, người ta căm ghét xa lánh nó cũng không thể được, nó vẫn tồn tại 1 cách khách quan trong cuộc sống hàng ngày. Nhiều mưu kế trở thành bản năng, phản ứng tự nhiên, mà đôi khi người ta cũng không nghĩ đó là mưu kế nữa.

Một chàng trai muốn tán tỉnh 1 cô gái, hé mở cho cô ta biết mình là con nhà gia thế, thông minh học giỏi, sẽ chung tình trước sau như một > Tức là anh chàng đang sử dụng 1 lúc 2 thủ đoạn: Bãi hạp (úp úp mở mở) và Hư trương thanh thế (phô trương).

Muốn giúp 1 người sa cơ lỡ vận có công ăn việc làm, bạn đã giới thiệu với người khác là người này rất tài giỏi, trung thành, tận tâm. Tức là bạn đang sử dụng chiêu Vô trung sinh hữu (từ không thành có).

Bạn không thích nghe tiết mục quảng cáo nhưng vẫn thuộc lòng lời giới thiệu 1 cách rành rẽ. Bạn đang vướng vào kế Chúng khẩu luyện kim (nói mãi phải tin) của các nhà kinh doanh.

..... Bạn không thích mưu kế nhưng bạn cũng phải dùng. Không ưa nhưng cũng phải ứng phó. Không muốn nhưng vẫn bị vây bởi giữa muôn trùng mưu kế.

3. Cuốn sách chứa vạn tâm linh và chìa khóa vàng

- Đáng quý là cái tâm của tác giả đối với nhân dân.

Tác giả khuyên các Vua chúa phải dùng con mắt của nhân dân (thiên hạ) để nhìn, dùng tai của nhân dân để nghe, lấy cái tâm của mình để che chở cho nhân dân và lấy cái tâm của nhân dân để mưu cầu hạnh phúc cho mọi người. Mắt như vậy được gọi là thiên lý nhãn. Tai như vậy gọi là thuận phong nhĩ. Tâm được như vậy gọi là vạn linh tâm.

Chúng tỏ tác giả rất khổ công và dùng cả cái tâm của mình để viết sách, gửi gắm ước mơ vào từng trang sách. Đó là mong nhân dân được hạnh

phúc, no ấm và được giáo hóa thành nhữnđ người vãn minh.

- Cái quý nữa là luôn cầu tiến bộ.

Sách của QUỶ CỐC TỬ cho rằng phãn là hiểu quá khứ, ứng là hiểu hiện tại. Có biết quá khứ mới hiểu hiện

tại, có hiểu hiện tại mới biết tương lai. Cái gì không còn thích hợp thì bỏ, cái

gì còn thích hợp thì gìn giữ và áp dụng.

Hiểu mình là trí, hiểu người là sáng suốt. Có sáng suốt mới có trí, có trí mới có sự sáng suốt.

Ôn cô tri tân, ôn cũ biết mới; tri kỹ tri bĩ, biết người biết ta; đây là chìa khóa vàng mở cánh cửa đời sống của người thông minh.

CHƯƠNG 1: THUẬT MỞ ĐÓNG

(BÃI HẠP CHI THUẬT)

Bãi là mở, hạp là đóng. Thuật bãi hạp là thuật đóng mở, mở đóng, đóng mở. . . . Bãi là hành động tích cực.

Hạp là hành động tiêu cực.

Thuật bãi hạp căn bản dựa trên nguyên lý Âm Dương. 2 khí này là chủ tể của vạn vật, có khi khí Âm mạnh, có khi khí Dương mạnh; có khi mềm yếu, nhu nhược, có lúc cứng rắn, cương cường; có khi bộc lộ, khai mở, có lúc ẩn tàng, che dấu; có khi nhanh chóng, khẩn trương, có lúc chậm chạp, ung dung. . . .

Dương khí truy cầu Âm khí và Âm khí truy cầu Dương khí. Âm khí phát triển đến cực điểm thì thành Dương khí. Dương khí phát triển cực điểm thì phát triển thành Âm khí.

Khi gặp Dương khí (thời cơ, thuận lợi) thì tiến lên; gặp Âm khí (bất lợi) thì thu tàng, ẩn dấu, ngưng lại.

Thuật bãi hạp được thực hiện qua 4 kế:

- Cương nhu tương tể nghĩa là Trong nhu có cương, trong cương có nhu.
- Sơ nhi bất lậu Tuyệt đối bí mật.
- Dĩ khuất cầu thân co để duỗi.
- Tiên đả hậu ma Trước đánh sau bắt.

1. CƯƠNG NHU TƯƠNG TẾ: TRONG NHU CÓ CƯƠNG, TRONG CƯƠNG CÓ NHU

Cương nhu tương tế là trong cương có nhu, trong nhu có cương. Trong dương có âm, trong âm có dương.

Đóng mở, mở đóng. . . biến hóa vô cùng.

Muốn thực hiện kế này phải thâm định đối phương: Có hay không, hư hay thực, lợi và hại trước sau. Hiểu rõ ý chí của đối phương, tùy tâm lý, dự vọng của đối phương mà thuyết phục.

Thí dụ: Ura nói khích không ưa thuyết phục

Sau khi Tào Tháo lấy được Kinh Châu, TUÂN DU hiến kế là huy động đại quân ra oai để làm cho TÔN QUYỀN sợ phải đầu hàng.

THÁO nghe theo kế, lập tức hịch sai sứ sang Giang Đông, 1 mặt điếm quân mã, quân bộ và quân thủy, cả thảy 83 vạn, lại nói thẳng lên những 100 vạn quân. Thủy lục đều tiến, quân thuyền quân kỵ cùng đi; theo dọc bờ sông Trường Giang kéo đến. Phía Tây nối liền với đất Kinh Giáp, phía Đông tiếp giáp Kỳ Hoàng, doanh trại nối nhau dài hơn 300 dặm.

* * *

Nói về Giang đông, TÔN QUYỀN đang đóng quân ở Sài Tang, được tin đại quân TÀO THÁO đến Tương Dương.

LUU TÔN đã ra hàng, mà quân TÀO sớm khuya đi gấp đường lấy Giang Lăng. QUYỀN bèn họp các mưu sĩ lại bàn kế phòng thủ.

LỖ TÚC nói:

- Kinh châu tiếp giáp nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm được đất ấy thì đủ để xây nghiệp đế vương. Nay LƯU BIỂU mới chết, LƯU BỊ mới thua, tôi xin phụng mạng sang Giang Hạ viếng tang, nhân tiện bảo LƯU BỊ phủ dụ các tướng của LƯU BIỂU, đồng tâm hiệp lực với ta để phá TÀO THÁO, nếu BỊ vui lòng nghe theo thì việc lớn phải xong.

QUYỀN đồng ý, lập tức sai LỖ TỨC đem lễ vật sang Giang Hạ viếng tang.

* * *

HUYỀN ĐỨC đến GIANG HẠ cùng KHÔNG MINH và LƯU KỶ bàn việc. KHÔNG MINH nói:

- TÀO THÁO thế to lắm, khó lòng địch nổi, không bằng ta sang nhờ TÔN QUYỀN ở Giang Đông làm ứng viện. Nam Bắc giữ miếng với nhau, ta ở giữa kiếm lợi, có gì mà chẳng được.

HUYỀN ĐỨC nói:

- Giang đông lắm mưu thần giỏi, nhìn xa thấy rộng, sao họ chịu dung nạp ta?

KHÔNG MINH cười đáp rằng:

- Nay TÀO THÁO dàn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang Hán; tất nhiên Giang

Đông phải cho người lại đây dò hư thực thế nào. Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn 1 cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang đông chỉ 3 tác lữ làm cho 2 quân Nam Bắc thôn tính lẫn nhau. Nếu quân Nam được ta cùng đánh TÀO THÁO, lấy đất Kinh Châu. Nếu quân Bắc được, ta thừa thế tính lấy Giang Nam cũng nên.

HUYỀN ĐỨC nói:

- Kế ấy rất hay, nhưng làm thế nào khiến cho Giang Đông sai người đến đây được?

Vừa nói dứt lời, có tin báo rằng:

- TÔN QUYỀN ở Giang Đông sai người lại viếng tang, thuyền đã ghé bờ.

KHÔNG MINH cười nói:

- Việc to chắc xong.

* * *

Biết LỖ TÚC sắp đến KHÔNG MINH dặn HUYỀN ĐỨC rằng:

- Hễ LỖ TÚC hỏi việc động tĩnh của TÀO THÁO thì Chúa công nói 1 mực không biết. Hễ nói đến 2 - 3 lần thì Chúa công bảo hấn hỏi GIA CÁT LƯỢNG.

Bàn định xong xuôi bên sai người đón LỖ TÚC vào. TÚC vào viếng tang xong, LUU KỶ nhận đồ phúng rồi mời TÚC đến gặp HUYỀN ĐỨC. HUYỀN ĐỨC rước vào nhà trong uống rượu. TÚC nói:

- Lâu nay, nghe thấy đại danh Hoàng Thúc nhưng chưa có dịp nào được bái kiến, nay được gặp thực là hân hạnh.

Mới đây Hoàng Thúc đánh nhau với TÀO THÁO, tất biết rõ tình hình. Dám hỏi quân TÀO THÁO ước độ bao nhiêu?

HUYỀN ĐỨC đáp:

- Tôi binh mỏng tướng ít, THÁO đến là chạy, có biết gì đến tình hình bên ấy thế nào.

TÚC nói:

- Tôi nghe Hoàng Thúc dùng mưu của KHÔNG MINH 2 phen đánh hỏa công làm cho TÀO THÁO kinh hồn lạc phách, sao Hoàng Thúc lại bảo là không biết?

HUYỀN ĐỨC nói;

- Họa chẳng hỏi KHÔNG MINH thì biết được rõ.

TÚC nói:

- KHÔNG MINH đâu, xin cho được gặp 1 chút.

HUYỀN ĐỨC sai mời KHÔNG MINH ra.

TÚC vái chào rồi hỏi:

- Xưa nay vẫn mộ tài đức tiên sinh, chưa được bái kiến bao giờ. Nay may mắn được gặp, xin cho biết việc an nguy ngày nay.

KHÔNG MINH nói:

- Mưu gian của TÀO THÁO tôi đã biết cả, chỉ giận sức mình chưa đủ, nên còn tạm lánh đó thôi.

TÚC lại hỏi:

- Hoàng thúc nay định ở đây hay đi đâu?

KHÔNG MINH đáp:

- Sứ quân tôi có quen Thái thú NGÔ THẦN ở Thương Ngô, nay sắp đến đó nhờ.

TÚC nói;

- NGÔ THẦN lương khan binh ít, giữ mình còn chẳng nổi, cho ai nhờ được! KHÔNG MINH nói;

- Chỗ ấy tôi cũng biết không ở lâu được. Nay hãy nương tạm, rồi sẽ liệu kế khác.

TÚC nói:

- TÔN tướng quân tôi hùng cứ 6 quận, binh giỏi lương nhiều, lại kính hiền trọng sĩ, anh hùng miền Giang Đông nhiều người quy phục. Nay xin hiến ông 1 kế. Chi bằng tiên sinh sai người tâm phúc sang liên kết với Đông Ngô để cùng mưu toan việc lớn.

KHÔNG MINH nói:

- LƯU sứ quân và TÔN tướng quân xưa nay không quen nhau, sợ uổng mất lời. Và lại, không có ai tâm phúc có thể sai đi được.

TÚC nói:

- Lệnh huynh GIA CÁT CÂN hiện đương làm tham mưu ở Giang Đông, đêm ngy2 mong được gặp lệnh tiên sinh. Tuy tôi không có tài, xin cùng tiên sinh vào ra mắt TÔN tướng quân để bàn việc lớn.

HUYỀN ĐỨC nói:

- KHÔNG MINH là thầy ta, rồi ta 1 lúc không xong, đi thế nào được? TÚC cố nài 3 - 4 lần, HUYỀN ĐỨC cứ giả vờ không nghe, KHÔNG MINH nói:

- Việc đã kíp rồi, tôi xin phụng mệnh đi 1 chuyến.

HUYỀN ĐỨC bấy giờ mới đồng ý

Sau khi dùng miệng lưỡi bẻ bộn mưu sĩ Giang Đông xong KHÔNG MINH mới được gặp TÔN QUYỀN.

Thi lễ xong, QUYỀN mời KHÔNG MINH ngồi. Các quan văn võ sắp hàng

2 bên.

LỖ TÚC đứng bên cạnh chỉ đợi xem KHÔNG MINH nói với QUYỀN thế nào. KHÔNG MINH giải bày ý kiến của LƯU BỊ, rồi liếc mắt nhìn TÔN QUYỀN, thấy QUYỀN mắt biếc râu đỏ, tướng mạo đường bệ, liền nghĩ thầm rằng: "Người này tướng mạo khác thường, chỉ ưa nói khích không ưa thuyết phục; đợi khi nào hỏi, bấy giờ ta sẽ khích cho mấy câu là xong".

Khi tả hữu dâng trà xong, TÔN QUYỀN nói:

- tôi thường nghe LỖ TỬ KÍNH nói đến tài của túc hạ, nay may được gặp, xin túc hạ có điều gì hay chỉ bảo cho

KHÔNG MINH đáp:

- Tôi vô tài ít học. Không dám để Ngài hỏi.

QUYỀN nói:

- Túc hạ mới rời Tân Dã, giúp LƯU DỰ CHÂU đánh nhau với TÀO THÁO, tất biết tình hình bên THÁO thế nào?

KHÔNG MINH đáp:

- LƯU DỰ CHÂU binh đơn, tướng ít, thành Tân Dã nhỏ lại không có lương, đâu dám chống nhau với TÀO THÁO?

QUYỀN lại hỏi:

- Quân THÁO nhiều hay ít?

KHÔNG MINH nói:

- Cả quân mã, quân bộ và quân thủy, ước được hơn trăm vạn.

QUYỀN trở mặt ngạc nhiên hỏi:

- Ông nói dối ta chăng?

KHÔNG MINH đáp:

- Không dám dôi đâu: TÀO THÁO ở Duyện Châu đã có 20 vạn; bình xong VIÊN THIỆU, lại thêm được năm sáu mươi vạn; quân mới mộ ở Trung Nguyên được ba bốn mươi vạn. Tính ra có kém gì 150 vạn. Thế mà LƯỢNG nói có 100 vạn là vì sợ người Giang Đông mất vía đó thôi! LỖ TỨC đứng cạnh, nghe nói tái mặt lại, đưa mắt cho KHÔNG MINH. KHÔNG MINH cứ lờ đi.

QUYÊN lại hỏi:

- Chiến tướng của TÀO THÁO nhiều hay ít?

KHÔNG MINH nói:

- Những mưu sĩ lắm mưu nhiều trí và những tướng đấu tài đánh giỏi ít ra cũng được vài nghìn.

QUYÊN lại hỏi:

- Nay TÀO THÁO đã bình được Kinh, Sở còn tham vọng gì nữa không?

KHÔNG MINH đáp:

- TÀO THÁO hiện nay hạ trại kín ven sông, sắm sửa thuyền bè, chằng lầy Giang Đông thì lấy đâu.

QUYÊN lại hỏi:

- Đối với âm mưu của TÀO THÁO, nên đánh hay không, xin túc hạ quyết định giúp ta 1 lời.

KHÔNG MINH nói:

- LƯỢNG tôi có 1 lời, nhưng chỉ sợ tướng quân không chịu nghe thôi.

QUYÊN nói:

- Xin cho nghe lời cao kiến.

KHÔNG MINH nói:

- Trước kia thiên hạ đại loạn, nên tướng quân phải dấy binh ở Giang Đông, LƯU DỰ CHÂU tụ quân ở Hán Nam, để cùng tranh giành với TÀO THÁO.

Nay THÁO đã dẹp xong nạn lớn, tình hình sắp ổn định xong. Vừa đây THÁO lại phá được Kinh Châu, uy danh lừng bốn bể. Bây giờ, dầu có anh hùng cũng không có đất dụng võ, cho nên LƯU DỰ CHÂU phải trốn tránh đến đây .

Vậy xin tướng công liệu mà tính toán công việc. Nếu tướng quân có thể lấy quân Ngô, Việt mà chống TÀO được, thì nên sớm cự tuyệt nó đi.

Nếu không muốn thế, sao không theo ngay lời các mưu sĩ đã bàn, thu quân mã, xếp áo giáp lại, rồi ngoảnh mặt về Bắc mà hàng?

TÔN QUYỀN chưa kịp đáp, KHÔNG MINH lại nói rằng:

- Tướng quân ngoài mặt thì giả tiếng phục tùng nhưng trong bụng vẫn còn ngờ vực. Việc kíp rồi mà không quyết đoán thì vạ đến nơi rồi đó!

TÔN QUYỀN lại hỏi:

- Nếu quả như lời ông, thì sao LƯU DỰ CHÂU không hàng TÀO đi?

KHÔNG MINH đáp:

- Ngày xưa ĐIỀN HOÀNH là 1 tráng sĩ nước TỀ còn biết giữ lễ nghĩa không chịu nhục, huống chi LƯU DỰ CHÂU là tôn thân nhà Hán, anh hùng lừng lẫy trên đời, kẻ sĩ đều trông mong. Việc không xong là bởi trời, có đâu lại chịu luồn cúi người ta?!

TÔN QUYỀN nghe KHÔNG MINH nói xong, nét mặt hầm hầm, rũ áo đứng dậy, lui vào nhà sau. Các quan cũng tùm tùm cười và giải tán.

LỖ TỨC trách KHÔNG MINH rằng:

- Sao tiên sinh lại nói thế? May mà chủ tôi rộng lượng, không nỡ trách ngay, chứ như lời tiên sinh vừa nói là khinh miệt chủ tôi lắm đấy!

KHÔNG MINH ngẩng mặt cười, nói:

- Sao không có lượng bao dung thế? Ta đã có được mẹo phá TÀO THÁO, vì không hỏi tới, nên tôi không nói đó thôi.

TÚC nói:

- Nếu quả tiên sinh có mẹo hay, tôi xin mời chủ tôi ra để tiên sinh dạy cho.

KHÔNG MINH nói:

- Quân trăm vạn TÀO THÁO, ta coi như đàn kiến, chỉ giơ tay 1 cái là tan ra như cám cả!

TÚC nghe nói, liền vào nhà sau gặp TÔN QUYỀN. QUYỀN lúc ấy còn bực, ngoảnh lại bảo LỖ TÚC rằng:

- KHÔNG MINH khinh ta quá chừng!

TÚC nói:

- Tôi cũng đã trách KHÔNG MINH, KHÔNG MINH cười và trách lại rằng Chúa công không có lượng dung người, cho nên KHÔNG MINH có mẹo phá TÀO cũng không muốn nói ra cho biết. Xin Chúa công thử hỏi KHÔNG MINH xem thế nào?

QUYỀN bèn lập tức nguôi giận làm vui nói:

- À, thế ra KHÔNG MINH vẫn có mẹo hay, nên nói khích ta. Ta 1 lúc nghĩ nông cạn, tí nữa làm lỡ mất việc to.

Lập tức cùng LỖ TÚC lại ra triều đường, mời KHÔNG MINH vào nói chuyện.

QUYỀN xin lỗi KHÔNG MINH rằng:

- vừa rồi tôi trót lỡ lời, xin tiên sinh tha lỗi cho.

KHÔNG MINH cũng tạ lại rằng:

- LƯỢNG tôi nói năng lỗ mãng, xin tướng quân cũng thứ tội cho.

QUYỀN mời ngay KHÔNG MINH vào nhà sau, làm tiệc khoản đãi. Được vài tuần rượu, QUYỀN hỏi rằng:

- TÀO THÁO vốn chỉ ghét LÃ BỐ, LƯU BIỂU, VIÊN THIỆU, VIÊN

THUẬT, LƯU DỰ CHÂU với tôi mà thôi. Nay đã trừ được cả, duy chỉ còn DỰ CHÂU với tôi.

Tôi không thể đem cả nước Ngô dâng cho người ta được. Kế của tôi đã quyết, nhưng phi LƯU DỰ CHÂU giúp cho thì không ai đương nổi TÀO THÁO bây giờ. Mà LƯU DỰ CHÂU vừa mới thua trận, làm thế nào mà chống lại nạn này?

KHÔNG MINH nói:

- DỰ CHÂU mới thua nhưng QUAN VÂN TRƯỜNG còn thống lĩnh hàng vạn tinh binh, LƯU KỶ ở Giang Hạ cũng có chừng vạn quân sĩ.

Quân TÀO từ xa đến, tất cũng mỏi mệt; mới đây lại đuổi DỰ CHÂU, quân khinh kỵ đi 300 dặm 1 ngày, khác nào nỏ cứng đã giương lên đuổi súc, chưa chắc đã bắn thủng được mảnh lụa mỏng.

Vả lại người phương Bắc không quen đánh thủy; quân dân ở Kinh Châu gặp thế bí phải phục TÀO, chứ không phải tự nguyện. Nay tướng quân thật muốn đồng tâm hiệp lực với DỰ CHÂU, thì làm gì không phá được TÀO THÁO.

Quân TÀO mà bị phá, tất phải kéo về Bắc, thì thế Kinh, Ngô lại mạnh mà hình thành thế chân vạc được. Cơ hội được thua lúc này, xin tướng quân hãy nghĩ cho kỹ mà quyết đi!

QUYỀN mừng lắm, nói:

- Mấy lời của tiên sinh thật đã làm sáng mắt cho tôi. Ý tôi đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa.

Ngay hôm ấy, QUYỀN bàn bạc cất quân để cùng đi phá TÀO THÁO.

LẠM BÀN:

Xem thí dụ trên, ta thấy rõ 3 thế lực 3 mưu kế chính:

- TÀO THÁO dùng kế hư trương thanh thế, dàn quân 83 vạn còn nói thăng, nói quá lên, buộc TÔN QUYỀN sợ hãi mà hàng.

- TÔN QUYỀN chưa biết rõ thực lực của TÀO THÁO, 1 mặt phòng bị, 1 mặt muốn nhờ LƯU BỊ liên kết với tướng tá của LƯU BIỂU. Nội bộ TÔN QUYỀN chia làm 2 phe chủ chiến và chủ hòa đang bàn luận sôi nổi, nên QUYỀN chưa dám đưa ra chính kiến.

- LƯU BỊ, KHÔNG MINH dùng cách tọa sơn quan hổ đấu, nhìn 2 cọng đánh nhau để hưởng lợi. KHÔNG MINH nói rõ ý đồ đó với LƯU BỊ: Nếu quân Nam được, cùng đánh TÀO THÁO lấy Kinh Châu. Nếu quân Bắc được, thừa thế lấy Giang Nam.

KHÔNG MINH VÀ THUẬT CƯƠNG NHU TƯƠNG TẾ:

KHÔNG MINH muốn gặp LỖ TÚC để sang Giang Nam, dặn LƯU BỊ nếu TÚC hỏi quân tình TÀO THÁO thì nói không biết để TÚC gặp KHÔNG

MINH. đóng đề mở.

LƯU BỊ, KHÔNG MINH đóng rất giỏi vở kịch này. LƯU BỊ thực tình muốn KHÔNG MINH sang Giang đông liên quân với TÔN QUYỀN nhưng vẫn giả vờ là không muốn rời KHÔNG MINH. lại đóng đề mở.

Sang đến Giang Đông, thấy tướng TÔN QUYỀN là người cương cường, không khuất phục, KHÔNG MINH khiêu khích, hu trương thanh thế, nói TÀO THÁO là quân nhiều tướng giỏi, thuyết TÔN QUYỀN đầu hàng nhục nhã

..... lại là đóng đề đôi phương bộc lộ tính khí.

Khi TÔN QUYỀN tức giận là bộc lộ ý chí không muốn hàng TÀO, KHÔNG

MINH lại hé mẹo diệt trăm vạn quân TÀO như diệt kiến với LỖ TÚC. . .
..... là cách mở đề TÔN QUYỀN lọt vào.

Gặp TÔN QUYỀN lần này, KHÔNG MINH mới mở bộc lộ hết kế sách đánh TÀO với TÔN QUYỀN. TÔN QUYỀN vững tâm liên minh với LƯU BỊ.

2. SƠ NHỊ BẤT LẬU: TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT.

Sơ nhị bất lậu tựa như bình rượu đầy kín, không để giọt nào chảy ra ngoài. Có nghĩa là giữ tuyệt đối bí mật.

Một trong những kế sách lớn của thuật bái hạp, đóng mở, ứng dụng vào quân sự. Khi mở thì kỹ càng, toàn vẹn, khi đóng thì giữ gìn tuyệt đối bí mật.

Việc dùng binh phải giữ bí mật, nếu lộ bí mật thì đối phương đề phòng hoặc tương kế tựu kế tìm cách phản công.

Khi nội bộ tướng lĩnh có người làm phản, đem bí mật quân sự tiết lộ cho đối phương biết, lúc đó phải tùy cơ ứng biến thật giỏi mới bảo toàn được lực lượng và thủ thắng.

THÍ DỤ: Mượn tiếng.

QUẢN DI NGÔ nói với TỀ HOÀN CÔNG:

- Máy năm nay ta cứu nước YÊN, giúp nước LỖ, đắp thành cho nước HÌNH và VỆ, chư hầu 1 lòng tin phục chính là lúc có thể dùng quân chư hầu; để cứu TRỊNH thì không gì bằng đánh SỞ, nếu ta đánh SỞ tất phải hội quân chư hầu lại.

TỀ HOÀN CÔNG nói:

- Ta hội quân chư hầu thì nước SỞ tất biết mà phòng bị, ta khó mà đánh được.

QUẢN DI NGÔ nói:

- Nước SÁI có lỗi với Chúa công, ta muốn đánh đã lâu, mà SỞ tiếp giáp với

SÁI. Nay ta mượn tiếng đi đánh

SÁI, nhân tiện đem quân đánh SỞ thì SỞ không biết mà phòng bị.

* * * *

Đề tiến đánh nước SỞ, 1 mặt TỀ HOÀN CÔNG mặt ước với các nước GIANG, HOÀNG, LỖ; 1 mặt muốn cắt vây cánh nước SỞ nên viết thư sai vua nước TỪ đem quân đánh nước THU. Nước TỪ đánh thư xong, TỀ HOÀN CÔNG bảo vua TỪ đóng quân ở kinh đô nước THU phòng sự nguy cấp. Bấy giờ SỞ đem quân đánh nước TRỊNH.

TRỊNH VĂN CÔNG xin giảng hòa cho dân khỏi khổ.

Quan đại phu KHÔNG THỨC can:

- Tề sắp đánh SỞ là vì nước ta đó, nên gắng đợi.

TRỊNH VĂN CÔNG sai người cáo cấp với TỀ HOÀN CÔNG. TỀ HOÀN CÔNG cho TRỊNH phao tin quân TỀ sang cứu TRỊNH khiến cho Sở không dám tiến binh, rồi cho 1 toán quân hội với chư hầu đánh SỞ, cho QUẢN DI NGÔ làm đại tướng. Lại sai THU ĐIỀU đem quân đánh nước SÁI. Nước SÁI vẫn cậy thế SỞ không phòng bị. Khi quân TỀ đến mới chống giữ.

THU ĐIỀU điều quân dưới chân thành nước SÁI. SÁI hầu biết rõ THU ĐIỀU là kẻ tiểu nhân, sai đem vàng lụa lễ THU ĐIỀU. THU ĐIỀU nhận lễ và cho biết TỀ HOÀN CÔNG sẽ còn đánh SỞ và các nước sẽ phá hủy kinh thành nước SÁI.

SÁI hầu sợ hãi trốn sang SỞ, dân SÁI bỏ chạy cả.

SÁI hầu đến SỞ gặp SỞ THÀNH VƯƠNG, biết rõ mưu kế TỀ HOÀN CÔNG, sai quân sĩ phòng giữ các nơi, triệu ĐÁU CHƯƠNG ở TRỊNH về.

* * * * *

Khi TỀ HOÀN CÔNG cử đại binh sang SỞ. Đến biên giới nước SỞ thấy 1 người mũ áo chỉnh tề, đứng ở bên đường, khúm núm cúi chào:

- Chẳng hay có phải tôi được tiếp kiến TỀ hầu không ạ? tôi là sứ thần nước SỞ chờ ngài đã lâu lắm rồi.

Nguyên người ấy tên là KHUẤT HOÀN, là 1 quý tộc nước SỞ, làm quan Đại Phu, bấy giờ phụng mệnh SỞ THÀNH VƯƠNG ra thương thuyết với quân nước TỀ.

TỀ HOÀN CÔNG hỏi QUẢN DI NGÔ rằng:

- Sao người nước SỞ lại biết trước là ta đem quân tới đây?

QUẢN DI NGÔ nói:

- Tất là có người nào đem mưu kế của ta tiết lộ cho người SỞ biết. Nhưng nay họ đã sai sứ đến đây, là có ý muốn bày tỏ điều gì đó, tôi xin lấy đại nghĩa mà trách quở người ấy khiến cho hấn xấu hổ thì có lẽ không cần phải đánh mà tự khắc họ phải phục.

Nói xong, QUẢN DI NGÔ ra tiếp kiến KHUẤT HOÀN. 2 người chấp tay vái chào nhau. KHUẤT HOÀN nói:

- Chúa công tôi nghe tin quý quốc đem quân tới đây, vậy có sai tôi ra để thưa với quý quốc rằng, TỀ và SỞ nước nào làm chủ nước ấy, nước TỀ ở Bắc Hải, nước SỞ ở Nam Hải, trâu ngựa không đánh hơi nhau được. Chẳng hay vì có gì mà quý quốc lại đi vào đất nước chúng tôi, xin quý quốc ngỏ lời cho biết.

QUẢN DI NGÔ nói:

- Ngày xưa, vua THÀNH VƯƠNG nhà Chu phong cho tiên quân là THÁI CÔNG ở nước TỀ, có dặn 1 câu rằng. Các nước chư hầu, nước nào không theo mệnh thiên tử nhà Chu, thì tiên quân ta được quyền đem quân đi đánh dẹp. từ khi nhà Chu thiên sang Đông Đô, các nước chư hầu tiếm quyền Chúa Công ta lại phụng mệnh làm bá chủ.

Nước SỞ nhà người theo lệ mỗi năm phải cống cho thiên tử nhà Chu 1 bó cỏ mao để dùng về việc cúng tế, thế mà dám bỏ liều không cống, bởi vậy ta phải đến đây để đòi. Và lại vua CHIÊU VƯƠNG nhà Chu ngày trước đi sang địa giới nước SỞ mà không thấy trở về, ấy cũng là bởi có nước SỞ; người còn nói gì?!

KHUÁT HOÀN nói:

- Từ khi nhà Chu suy yếu, các nước chư hầu đều bỏ lễ triều cống, chẳng riêng gì nước SỞ tôi. Tuy vậy, về việc cống cỏ bao mao, thì Chúa Công tôi cũng xin chịu lỗi; còn về việc vua CHIÊU VƯƠNG không trở về là vì có đắm thuyền. xin quý quốc cứ hỏi người ở ngoài bờ sông thì khắc biết; Chúa Công tôi không dám nhận lỗi ấy. Vậy tôi xin về nói lại với Chúa Công tôi.

Nói xong liền quay xe trở về. QUẢN DI NGÔ bảo TÈ HOÀN CÔNG rằng:

- Người nước SỞ còn quật cường lắm, chưa có thể lấy miệng lưỡi mà khuất phục được, ta phải tiến quân lên để ra uy mới được.

Nói xong, truyền cho các nước đều tiến quân đến đóng ở đất Kinh Địa. SỞ

THÀNH VƯƠNG cho TỬ VĂN làm đại tướng, đem quân ra đóng ở đất Hán Nam. TỬ VĂN nói với SỞ THÀNH VƯƠNG rằng:

- QUẢN DI NGÔ là 1 người giỏi binh pháp, nay đem quân các nước đến đây, tất là đã có mưu kế vạn toàn rồi, ta nên sai sứ đi 1 lần nữa để dò xem mạnh yếu thế nào, bây giờ hoặc đánh hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

SỞ THÀNH VƯƠNG nói:

- Bây giờ biết sai ai được?

TỬ VĂN nói:

- KHUÁT HOÀN đã biết mặt QUẢN DI NGÔ thì nên sai đi lần nữa.

KHUÁT HOÀN nói:

- Lần trước tôi đã nhận cái lỗi không cống cở bao mao. Nếu Đại vương muốn giảng hòa thì tôi xin gắng đi, để gỡ mối lôi thôi cho 2 nước. còn như muốn đánh, thì xin sai người nào hơn tôi mới đi được.

SỞ THÀNH VƯƠNG nói:

- Hoặc đánh hoặc hòa, ta cho người được tùy thương thuyết.

KHUÁT HOÀN phụng mệnh SỞ THÀNH VƯƠNG, lại đến chỗ quân TÈ đóng, xin vào yết kiến TÈ HOÀN CÔNG.

QUẢN DI NGÔ nói với TÈ HOÀN CÔNG rằng:

- Nước Sở lại cho sứ đến, tất là xin giảng hòa, Chúa Công nên tiếp đãi cho tử tế.

KHUÁT HOÀN vào yết kiến TÈ HOÀN CÔNG, sụp lạy 2 lạy. TÈ HOÀN

CÔNG đáp lễ lại rất tử tế, rồi hỏi xem ý muốn thế nào?

KHUÁT HOÀN nói:

- Chúa Công tôi vì có không cống cở bao mao, để quý quốc phải đem quân tới đây, Chúa Công tôi biết tội lắm rồi; nếu quý quốc chịu rút quân khỏi 1 xá, thì Chúa Công tôi há không dám vâng mệnh.

TÈ HOÀN CÔNG nói:

- Nếu Đại Phu biết khuyên quốc quân giữ trọn chức phận, khiến cho ta có thể tâu lại với thiên tử được, thì ta còn đợi gì nữa mà chẳng rút quân.

KHUÁT HOÀN về nói với SỞ THÀNH VƯƠNG rằng:

- Tôi nói với TÈ hầu, TÈ hầu đã chịu rút quân rồi. Tôi lại có hẹn với TÈ hầu xin đem cống cở bao mao, vậy Đại Vương chớ có thất tín.

SỞ THÀNH VƯƠNG lại sai người đi do thám xem chư hầu đã rút quân về chưa. Quân sĩ về báo rằng:

- Quân các nước rút ra ngoài 30 dặm, đóng tại đất Thiệu Lăng.

SỞ THÀNH VƯƠNG nói:

- TỀ hầu đã chịu rút quân, thế là có ý sợ ta!

Nói xong, lại toan bỏ không công cở bao mao nữa.

TỬ VẤN nói:

- Vua 8 nước chư hầu còn không nỡ thất tín với 1 kẻ thường dân, thế mà Đại Vương lại muốn cho 1 kẻ thường dân thất tín với Vua các nước sao?

SỞ THÀNH VƯƠNG nín lặng, không nói gì cả, rồi sai KHUẤT HOÀN đem mấy xe vàng lụa đến đất Thiệu Lăng để khao quân chư hầu. Lại sai sửa soạn sẵn 1 xe cở bao mao, đem đến trình với TỀ HOÀN CÔNG để rồi sai sứ vào công thiên

LẠM BẢN:

a/. Mục tiêu của TỀ HOÀN CÔNG và QUẢN DI NGÔ là đánh SỞ nhưng

mượn cớ là đánh SÁI để SỞ không phòng bị, thừa cơ đánh úp.

b/. Việc chuẩn bị đánh nước SÁI và nước SỞ của TỀ HOÀN CÔNG và QUẢN DI NGÔ rất hoàn bị:

- giảng hòa, liên minh, mật ước với các nước GIANG, HOÀNG, THU và LỖ.

- chặt bót vây cánh của SỞ là nước TỪ, đánh nước SÁI.

- cầm chân quân SỞ bằng cách phao tin cứu TRỊNH. c/. Bí mật bị tiết lộ.

THỤ ĐIỀU đã tham vàng bạc và tiết lộ bí mật quân sự cho SÁI biết, SÁI báo với SỞ và SỞ đã phòng bị.

QUẢN DI NGÔ nhanh chóng hiểu rằng mưu kế của TỀ đánh SỞ đã bại lộ, nên 1 mặt tiến quân để dọa dẫm, 1 mặt tiến hành thủ đoạn ngoại giao để cho SỞ cầu hòa. Tùy cơ ứng biến rất tài tình.

d/. Kết cục, 1 chuyến xuất quân của TỀ HOÀN CÔNG và QUẢN DI NGÔ: Nước SÁi không phòng bị chỉ dựa dẫm vào nước SỞ nên đã bại trận, nước TỪ bị nước THU' thôn tính, nước TRỊNH được cứu, nước SỞ cầu hòa.

e/. Vai trò của KHUÁT HOÀN cũng khá nổi bật, báo cho TỀ biết là SỞ đã biết mưu kế của Tề, ngăn TỀ tiến công. Dùng ngoại giao để SỞ khỏi lâm vào cuộc chiến. Cũng là cách tương kế tựu kế.

3. DĨ KHUẤT CẦU THÂN: CO ĐỀ DUỖI.

Dĩ khuất cầu thân là co mình lại để lấy thế duỗi ra. Tượng như con Rồng, cuộn thì ngắn vươn thì dài, như con Hồ thu mình để vươn ra chụp con mồi, như con cáo rút cổ lại để nhảy ra cắn người.

Là những thuật giả bệnh, giả sắp chết, giả điên. . . để lừa dối phương. Đối phương tưởng là vô hại, chủ quan không phòng bị, từ đó tung đòn ác hiểm để tiêu diệt.

Kế này dựa trên đạo lý có Âm Dương, Dương động thì hành động, Âm ngưng thì thu tàng, Dương động thì xuất, tùy theo Âm mà nhập. Khi chưa gặp thời cơ, cơ hội, cần lui thì lui; khi gặp thời cơ, cơ hội, cần tiến thì tiến.

Lui thì thanh tĩnh nhẹ nhàng, tiến thì nhanh ồ ạt. Lui như Rồng ẩn vực sâu.

Tiến như Hồ lao xuống núi.

THÍ DỤ: A_ TUỞNG ĐÃ CHẾT. BÀNG QUYÊN và TÔN TẤN là bạn đồng môn, cùng học với QUỶ CỐC.

BÀNG QUYÊN sợ TÔN TẤN giỏi hơn mình, sẽ tranh giành ảnh hưởng và địa vị của mình ở NGỤY, bèn tìm cách hại TÔN TẤN.

- Đại Vương giận lắm, muốn xử cực hình, tiểu đệ phải kêu mãi và hết sức bảo đảm, mừng cho đại huynh được toàn tính mệnh, nhưng đại huynh phải chặt chân và thích chữ vào mặt, đó là theo pháp luật nhà NGỤY, không phải là tiểu đệ không hết sức kêu xin.

TÔN TẤN nói:

- Tiên sinh đã nói đầu TÔN TẤN này có bị tàn hại nhưng không phải là đại hung, nay được toàn mệnh như thế này là nhờ ơn đại huynh, TẤN này

không dám quên ơn báo.

BÀNG QUYÊN bèn sai đao phủ trói TÔN TẤN lại, chặt bỏ 2 xương bánh chè ở đầu gối. TẤN kêu rú lên 1 tiếng rồi ngã lăn ra không biết gì, hồi lâu mới tỉnh; kẻ hành hình lại dùng kim châm vào mặt TẤN 4 chữ: tư thông ngoại quốc, rồi lấy mực bôi vào.

BÀNG QUYÊN giả ý kêu khóc, lấy thuốc rịt đầu gối, dùng lụa quấn bọc, sai người kiệu ra thư quán, dùng lời nói ngon ngọt để yên ủi.

Chừng hơn 1 tháng vết đau đã liền, nhưng vì mất 2 xương bánh chè, 2 chân yếu đuối không đi lại được, chỉ xếp vòng tròn mà ngồi. TÔN TẤN đã trở thành phế nhân, mỗi ngày chịu ơn BÀNG QUYÊN cung phụng 3 bữa, lấy làm buồn.

BÀNG QUYÊN bèn nhờ TÔN TẤN truyền bảo cho những bài của QUỲ CỐC tiên sinh chú giải binh pháp TÔN TỬ, TẤN khẳng khái nhận lời. QUYÊN đưa thẻ tre nhờ TẤN viết ra.

TẤN viết 10 phần chưa được 1, QUYÊN sai 1 người hầu là THÀNH NHI ở hầu hạ bên cạnh TẤN. Tên này thấy TẤN vô tội bị oan có ý thương xót.

1 hôm bỗng QUYÊN cho gọi nó đến hỏi TẤN mỗi ngày viết được mấy bản, nó nói vì TẤN bị chặt chân, ngồi rất khó khăn, nên mỗi ngày chỉ viết được 2 - 3 bản. QUYÊN nổi giận nói rằng:

- Viết chậm thế thì biết bao giờ cho xong, mà phải thúc giục luôn cho ta.

THÀNH NHI lui ra hỏi tên hầu cận BÀNG QUYÊN rằng:

- Quân sư nhờ TÔN TẤN viết, sao thúc giục như thế?

Tên hầu cận nói:

- Mà y không biết, quân sư đối với TÔN TẤN bề ngoài thì làm ra thương xót nhưng trong lòng thực ghen ghét, sợ dĩ còn giữ toàn tính mệnh cho TÔN TẤN là vì muốn TÔN quân truyền bảo binh thư cho, chờ khi viết xong, sẽ không cho ăn uống nữa để TÔN quân phải chết đói, đó là việc kín, mà y chớ nên tiết lộ.

THÀNH NHI biết thế, về mật báo cho TÔN TẤN biết, TẤN cả sợ, nghĩ thầm: BÀNG QUYÊN đã bắt nghĩa như thế, há có nên truyền bảo cho binh pháp? Lại nghĩ đến mình không chịu viết, tất nó sẽ nổi giận giết ngay.

Nghĩ mãi muốn cầu kế thoát thân, sự nhớ khi ra đi QUỶ CỐC tiên sinh có trao cho 1 cái cầm nang, dặn khi nào nguy cấp quá thì mở ra xem, nay chính là lúc nên mở ra. Bèn mở cái cầm nang ra xem, đó là 1 bức lụa vàng, ở trong đó viết 3 chữ: Cách giả điên. TẤN nghĩ bụng: Hóa ra là như vậy.

Buổi chiều hôm ấy, khi mâm cơm mới bung lên, TẤN cầm đũa chực ăn, bỗng làm ra dáng mê man và nôn ọe hồi lâu rồi nổi giận, gương mặt hét to lên rằng:

- Mà y sao dùng thuốc độc hại ta?

Rồi vứt chai lọ xuống đất, lấy những thẻ gỗ đã viết rồi ném vào lửa đốt bỏ, miệng cứ lảm nhảm chửi mắng mãi không thôi.

THÀNH NHI không biết TÔN TẤN giả cách, vội đi báo BÀNG QUYÊN.

Ngày hôm sau QUYÊN đến xem, thấy TẤN đờm dãi đầy mặt, phục xuống đất cười khà khà, bỗng lại khóc òa lên. QUYÊN hỏi:

- Đại huynh làm sao mà cười, làm sao mà khóc như thế?

TẤN nói:

Ta cười là cười vua NGUY muốn hại mệnh ta, ta có 10 vạn thiên binh giúp sức, làm gì được ta! Ta khóc là khóc cho nước NGUY không có TÔN TẤN không có ai làm đại tướng!

Nói rồi giương mắt nhìn QUYÊN, rồi cứ đập đầu mà lay hoai, miệng nói xin QUỶ CỐC tiên sinh cứu mạng. QUYÊN nói:

- Tôi là BÀNG QUYÊN đây đại huynh chớ nhận lầm!

TẤN cứ nắm chặt lấy áo QUYÊN không chịu buông, miệng cứ kêu tiên sinh cứu mệnh. QUYÊN sai người giăng ra, hỏi THÀNH NHI:

- TÔN tử phát bệnh bao lâu rồi?

THÀNH NHI nói phát tự ban đêm. QUYÊN lên xe về phủ, trong lòng nghi hoặc, sợ TÔN TẤN giả cách điên, muốn thử xem thật giả, bèn sai người đặt vào trong chuồng lợn, đầy đầy những phân, TẤN xoa tóc úp mặt mà nằm sấp xuống. QUYÊN lại sai người mang cơm rượu đến nói dối rằng:

- Tôi thương tiên sinh bị chặt chân gọi là tỏ lòng kính mến, nguyên súp không biết đâu .

TẤN biết mưu gian của QUYÊN, trợn mắt mắng rằng:

- Mày lại đem thuốc độc hại ta à ?

Nói rồi đổ rượu vắt cơm xuống đất, tên kia lại nhặt đồng cơm cho chó ăn, và lấy phân chó và cục bùn đưa cho, TẤN cầm lấy ăn ngay .

Tên kia về báo QUYÊN, QUYÊN chắc là TẤN điên rồ thật, không lấy làm lo, từ đó thả lỏng TÔN TẤN, mặc cho ra vào .

TẤN hoặc sớm đi chiều về lại cứ nằm ở chuồng lợn, hoặc đi mà không về, nằm đất nằm cát ở đường chợ; hoặc cười nói hoặc kêu khóc . Nhiều người biết TÔN là khách khanh, thương hại TẤN bị tàn phế đều cho ăn uống . TẤN hoặc ăn hoặc không ăn, nói làm nhảm luôn mồm, không ai biết là TẤN giả cách điên cả.

Tuy vậy, BÀNG QUYÊN vẫn còn lấy làm lo, hạ lệnh cho địa phương cứ mỗi sáng phải đến trình báo xem TẤN ở đâu .

Bấy giờ, MẶC ĐỊCH sang chơi nước Tề ở nhà ĐIỀN KỶ . Có người học trò là CẦM HOẠT mới ở nước Ngụy đến . MẶC ĐỊCH hỏi thăm TÔN TẤN ở nước Ngụy có đặc ý hay không . CẦM HOẠT đem việc TÔN TẤN bị chặt chân thuật lại cho MẶC ĐỊCH nghe. MẶC ĐỊCH nói:

- Ta vốn muốn tiến cử hần, ngờ đâu thành ra hại hần.

MẶC ĐỊCH bèn đem tài học của TÔN TẤN và việc BÀNG QUYÊN ghen ghét nói với ĐIỀN KỶ . ĐIỀN KỶ vào tâu ngay với Uy Vương xin đem quân đón TÔN TẤN về nước. ĐIỀN KỶ nói:

- BÀNG QUYÊN đã không muốn cho TẤN làm quan ở nước Ngụy thì khi nào lại muốn cho TẤN làm quan ở nước Tề . Muốn đón phải như thế, như thế. . . mới được.

Uy Vương bèn sai THUẦN VU KHÔN mượn tiếng sang Ngụy dâng trà, CẦM HOẠT giả làm người hầu đi theo. Sang đến ngụy, THUẦN VU KHÔN vào chầu Huệ vương rồi ra ở ngoài nhà trạm.

CẦM HOẠT thấy TẤN điên, không cùng nói chuyện, nửa đêm mới lên đến thăm. TẤN dựa lưng vào thành giếng mà ngồi. Thấy HOẠT chỉ giương mắt nhìn mà không nói. CẦM HOẠT ứa nước mắt nói rằng:

- TÔN TẤN khổ đến thế ư? Có biết CẦM HOẠT này không? Thầy tôi có kể nỗi oan cho Vua Tề, Vua Tề rất thương mến, nay sai ông THUẦN VU đến đây, không phải vì việc dâng trà mà thực là muốn đem TÔN khanh về Tề báo cái thù chặt chân đó thôi.

TÔN TẤN chảy nước mắt như mưa, hồi lâu mới nói rằng:

- Tôi vẫn chắc chết rập ở ngoài rãnh, không ngờ ngày nay lại có cơ hội này.

Nhưng BÀNG QUYÊN vẫn ngờ vực lắm, không thể đem tôi đi lột đầu.

CẦM HOẠT nói:

- tôi đã có kế rồi, TÔN khanh không phải quá lo, chờ khi nào tôi đi, tôi sẽ đến đón nhưng xin cứ gặp nhau ở đây, chớ dời đi nơi khác.

Hôm sau, Huệ Vương khoản đãi THẦN VU KHÔN, biết KHÔN là người biện luận giỏi, nên tặng vàng lụa rất nhiều, KHÔN từ tạ Huệ Vương chực đi, BÀNG QUYÊN lại đặt rượu ở Trường Đình để tiễn hành

Đêm trước, CÀM HOẠT đã đem TÔN TẤN giấu trong 1 cái xe phủ kín, đem quần áo của TẤN mặc cho đầy tớ là VƯƠNG NGHĨA mặc, bù đầu xóa tóc, lấy bùn đất bôi vào mặt giả làm TÔN TẤN, địa phương cứ thế mà báo, nên BÀNG QUYÊN không ngờ.

THUẦN VU KHÔN từ biệt BÀNG QUYÊN, bảo CÀM HOẠT cho xe đi trước và giục đi cho thật nhanh, còn mình thì đi áp hậu.

Mấy ngày sau VƯƠNG NGHĨA cũng tìm được sách thoát thân, chạy theo.

Quan địa phương thấy những quần áo bản thiu quăng bỏ trên mặt đất, không thấy TÔN TẤN đâu, liền đi báo BÀNG QUYÊN, QUYÊN nghi là TẤN nhảy xuống giếng tự tử, sai người mò vớt không thấy, lại cho đi dò hỏi khắp nơi cũng không thấy tung tích TẤN đâu, nhưng sợ Ngụy Vương trách hỏi, bèn tâu TÔN TẤN chết đuối, cũng không ngờ TÔN TẤN đã về nước Tề rồi.

Sau này TÔN TẤN làm tướng quốc nước Tề, đã phục binh giết BÀNG QUYÊN tại Mã Lăng.

Thí dụ: B _ Con ngựa hèn tham nắm đậ TU MÃ Ý, TÀO SÁNG phò thái tử TÀO PHƯƠNG lên ngôi hoàng đế. TÀO PHƯƠNG tự là LAN KHANH, nguyên là con nuôi TÀO TUẤN, chuyện bí mật ở trong cung, không ai biết do đâu mà đến.

TÀO PHƯƠNG lên ngôi, tôn tên thụy cha là MINH ĐẾ, táng ở Cao Bình; tôn QUÁCH hoàng hậu làm thái hậu; đổi niên hiệu là Chính thủy. SÁNG rất trọng vọng TU MÃ Ý, phạm việc gì to đều hỏi Ý trước.

SÁNG tên tự là BÁ CHIÊU, tự thuở nhỏ ra vào trong cung. MINH ĐỀ thấy người cẩn thận, đem lòng yêu mến lắm. SÁNG có 500 khách môn hạ; trong đó có 5 người ưa chuộng thói phù hoa là HÀ YẾN, ĐẶNG DƯƠNG, LÝ THẮNG, ĐINH BẬT, TẮT PHẠM.

Lại có quan đại tư nông là HOÀN PHẠM, tự NGUYỄN TẮC, có nhiều mưu trí, người ta khen là trí nang (túi khôn). Mấy người ấy đều được TÀO SÁNG tin dùng.

HÀ YẾN nói với TÀO SÁNG rằng:

- Đại quyền của chủ công, chớ cho người khác được can thiệp đến mà để lo về sau.

SÁNG nói:

- Tư Mã công cùng với ta chịu lời tiên đế thác cô, nữ nào ta bỏ nghĩa ấy.

YẾN nói:

- khi xưa tiên công cùng với TRỌNG ĐẠT đánh THỤC, nhiều khi bị hấn lần át, nhân thế mà chết. Chủ công sao không xét việc đó?

SÁNG nghĩ ra, cùng với các quan thương nghị, rồi vào tâu với Ngụy Chủ rằng:

TU MÃ Ý công cao đức nặng, nên gia chức làm Thái Phó.

PHƯƠNG nghe lời. Từ đó binh quyền về cả tay TÀO SÁNG. SÁNG sai em là TÀO HI làm

Trung lĩnh quân, TÀO HUẤN làm Võ vệ tướng quân, TÀO NGẠN làm Tản kỵ thường thị. Mỗi người 3000 ngự lâm quân, tùy tiện ra vào chốn cung cấm. Lại dùng HÀ YẾN, ĐẶNG DƯƠNG, ĐINH BẬT làm thượng thư, TẮT PHẠM làm Tư lệ hiệu úy, LÝ THẮNG làm Hà Nam doãn. Năm người ấy ngày đêm bàn việc với TÀO SÁNG. Bởi thế tân khách nhà TÀO SÁNG mỗi ngày một nhiều.

TU MÃ Ý thấy vậy, thác có bệnh không ra đến ngoài. Hai con cũng từ chức về nhà.

TÀO SÁNG mỗi ngày cùng với bọn HÀ YẾN uống rượu làm vui. Phàm các đồ dùng, áo sớng, không khác gì của triều đình. những đồ quý báu các nơi tiến cống, trước hết chọn đồ quý nhất lấy làm của riêng, còn thừa mới nộp vào cung.

Trong phủ chứa rất nhiều con gái đẹp. Quan hoàng môn là TRƯỜNG ĐƯƠNG xiêm nịnh TÀO SÁNG, kén lấy 18 nàng hầu của Tiên Đế, đưa vào trong phủ. SÁNG lại kén ba bốn chục con gái nhà tử tế, biết hát múa lập ra 1 đội nữ nhạc trong phủ. Lại dựng lên lầu cao gác chạm; đúc các đồ vàng bạc; dùng hơn 100 thợ khéo, ngày đêm chế tạo đồ dùng.

TÀO SÁNG thường hay cùng với bọn HÀ YẾN, ĐẶNG DƯƠNG ra ngoài săn bắn. Em là TÀO HI can rằng:

- Uy quyền của anh to lắm, mà cứ hay đi chơi săn bắn, nếu có người mưu hại thì làm thế nào ?

SÁNG mắng rằng:

- Binh quyền ở trong tay ta, còn sợ gì ai nữa?

Tư nông là HOÀN PHẠM cũng can, nhưng SÁNG cũng không nghe. Bảy giờ Ngự chủ TÀO PHƯƠNG đổi năm Chính Thủy thứ 10 là năm Gia Bình thứ nhất. TÀO SÁNG 1 mực chuyên quyền. không biết bệnh TRỌNG ĐẠT hư thực ra làm sao. Bữa ấy, nhân Ngự Chủ cho LÝ THẮNG ra làm Thứ sử ở Kinh Châu. SÁNG cho LÝ THẮNG đến từ TRỌNG ĐẠT, nhân để dò xem ý tứ thế nào. LÝ THẮNG đến phủ Thái Phó, có lính canh cửa vào báo với TU MÃ Ý. Ý bảo với 2 con rằng:

- Đây là TÀO SÁNG sai đến dò xem bệnh ta thực hay giả đây.

Lập tức bỏ mũ, để tóc rũ rượi, trèo lên giường ngồi dựa vào cái chăn và sai 2 nàng hầu nâng đỡ; rồi mới sai mời LÝ THẮNG vào phủ.

LÝ THĂNG đến trước giường, lạy nói rằng:

- Lâu nay không được hầu Thái Phó, không ngờ ngài yếu đau thế này! Nay thiên tử sai tôi làm thứ sử Kinh Châu, xin đến đây kẹ từ Thái Phó.

Ý giả điếc, đáp rằng:

- Tinh châu gần phương bắc, ra đó giữ gìn cho khéo.

THĂNG nói:

- Tôi được cử làm Thứ sử Kinh Châu, không phải Tinh Châu.

Ý cười nói:

- Người ở Tinh Châu lại à?

THĂNG nói:

- Kinh Châu ở Hán Thượng.

Ý lại cười ha hả mà rằng:

- Người ở Kinh Châu lại đây à?

THĂNG nói:

- Thái Phó sao ngài yếu đến thế?

Tả hữu nói:

- Thái Phó điếc đấy!

THĂNG mượn bút giấy viết mấy chữ đệ lên.

Ý xem xong cười rằng:

- Ta lâu nay mệt lắm, tai điếc nghe không rõ. Chuyến này có đi thì phải giữ gìn!

Nói đoạn, lấy tay trở vào mồm, ra hiệu muốn uống nước. Thị tỳ dâng chén nước nóng. Ý hớp miệng vào chén nước, nước đổ ra ướt cả vạt áo. Ý âm ự trong cổ, làm ra tiếng nghẹn, rồi nói rằng:

- Ta suy nhược lắm, sớm tối chưa biết chết lúc nào. Ta có 2 con chẳng ra gì, nhờ người dạy bảo đỡ cho ta. Người có về ra mắt đại tướng quân, nhờ nói giùm với tướng quân trông nom đỡ 2 con cho ta, thì may lắm.

Nói đoạn, nằm lăn ra bên giường, thở hồng hộc 1 lúc.

LÝ THĂNG cáo từ TRỌNG ĐẠT, về ra mắt TÀO SÁNG, thuật hết cả tình hình như thế

SÁNG mừng, nói:

- Lão này chết thì ta không lo gì nữa!

TU MÃ Ý thấy LÝ THĂNG đi rồi, đứng dậy bảo với 2 con rằng:

- LÝ THĂNG chuyện này về báo tin, TÀO SÁNG tất không nghi ta nữa; đợi khi nào y ra thành sẵn sẵn, thì mới thực hiện ý đồ được.

Không mấy bữa. TÀO SÁNG mời Ngự Chủ TÀO PHƯƠNG ra yết lǎng

Cao Bình, tế tự Tiên Đế . Quan viên lớn nhỏ theo cả ra.

SÁNG dẫn 3 anh em và bọn tâm phúc HÀ YẾN cùng quân ngự lâm, hộ giá ra thành.

Tư nông là HOÀN PHẠM can rằng:

- Chủ công coi giữ quân cấm binh, không nên anh em cùng đi cả; phỏng trong thành có biến, thì làm thế nào?

SÁNG cầm roi ngựa quật vào HOÀN PHẠM, mắng rằng:

- Ai dám làm loạn, chớ có nói càn!

* * * * *

Đây nói TU MÃ Ý, nghe tin TÀO SÁNG dẫn 3 anh em và bọn tâm phúc, cúng quân ngự lâm theo cả Ngụy Chủ ra thành, yết lãg vua Minh Đế, nhân thể đi săn. Ý mừng lắm, lập tức vào nơi công đường, sai Tư Đồ là CAO NHƯ lĩnh chức đại tướng quân, trước hết đến giữ dinh TÀO SÁNG. Lại sai Thái Bộc là VƯƠNG QUAN, quyền chức trung lĩnh quân, giữ dinh TÀO HI.

Ý dẫn các quan vào hậu cung tâu với Quách thái hậu việc TÀO SÁNG bỏ lời tiên đế thác cô, gian tà loạn nước, xin trị tội.

Quách thái hậu thất kinh, nói:

- thiên tử ra ngoài chưa về, thì làm thế nào?

Ý tâu rằng:

- Tôi đã dâng biểu tâu với thiên tử, có mẹo giết được gian thần, thái hậu chớ ngại.

Thái hậu sợ hãi, phải theo lời. Ý sai Thái Úy là TUỞNG TẾ, thượng thư lệnh là TU MÃ PHU cùng với mình viết biểu, phái hoàng môn mang ra ngoài thành tâu với Ngụy Chủ. Ý tự dẫn đại quân giữ kho khí giới.

HOÀN PHẠM được xem như là mưu sĩ, túi khôn của TÀO SÁNG, nghe có biến tìm cách chạy ra cửa thành. Có người báo với TU MÃ Ý. Ý giật mình nói:

- Túi khôn lọt ra mất rồi thì làm thế nào?

TUỞNG TẾ nói:

- Ngựa hèn tham nắm đậu trong chuồng, dù có túi khôn, cũng không dùng được.

Ý gọi HỨA DOÃN, TRẦN THÁI đến báo rằng: _ Hai người ra gặp TÀO SÁNG, nói Thái Phó không có bụng nào hại đâu, chỉ muốn tước bớt

binh quyền của anh em họ đây thôi.

HỨA, TRẦN 2 người đi liền.

Lại đòi quan Điện trung hiệu úy là DOÃN ĐẠI MỤC đến, sai TUỞNG TẾ viết thư, cho ĐẠI MỤC cầm ra đưa cho TÀO SÁNG. Ý dặn rằng:

- Người thân thiết với TÀO SÁNG, nên giúp việc này. Người có ra mắt TÀO SÁNG, thì nói rằng ta với TUỞNG TẾ trở sông Lạc Thủy ăn thề, chỉ vì việc binh quyền, chớ không có bụng nào cả.

DOÃN ĐẠI MỤC vâng lệnh đi ra.

* * * * * Nói về TÀO SÁNG đang mãi săn bắn, huyết chó thả chim. Chợt có tin báo trong thành nổi loạn, Thái phó có biểu văn đưa đến. SÁNG giật nảy mình, suýt nữa ngã ngựa. Quan hoàng môn dâng biểu quỳ trước mặt thiên tử. SÁNG tiếp lấy tờ biểu mở ra, sai cận thân dõc5 lên vua nghe.

Biểu rằng:

Chinh Tây đại tướng quân thái phó thần là TU MÃ Ý, rất sợ hãi, cúi đầu kính dâng biểu lên bệ hạ: Thần tự khi đánh Liêu Đông trở về, tiên đế giao phó bệ hạ cho Tần Vương và bọn thần, bên giường ngự, cầm tay thần, gần bó dặn dò việc sau. Nay đại tướng quân TÀO SÁNG bỏ lời cố mệnh, loạn phép nhà nước, trong thì tiếm pháp, ngoài thì chuyên quyền, dung hoàng môn là TRƯƠNG ĐƯƠNG làm đô giám, cùng nhau tư thông, để ngấp nghé ngôi báu, làm cho lìa cách 2 cung, tàn hại trong tình cốt nhục. Thiên hạ nôn nao, mang lòng sợ hãi. Đó không phải là ý của tiên đế bảo bệ hạ và dặn thần như thế. Thần tuy già yếu, dám đâu quên lời xưa. Thái úy thần là TẾ, thượng thư thần là PHU cũng nghĩ rằng TÀO SÁNG không có bụng tôn vua, không nên cho anh em y được giữ binh quyền túc vệ trong cung nữa. Vì thế, thần tâu với hoàng thái hậu, thái hậu sai thần tấu biểu với bệ hạ để ra lệnh. Vậy thần dâng biểu này, xin bắt SÁNG, HI, HUẤN phải bãi binh đi mà về nhà, không được để xa giá bệ hạ ở lâu ngoài thành. Nếu chậm trễ, xin án quân pháp mà trị tội. Thần phải gượng bệnh đem quân ra đóng trên cầu Lạc Thủy, để coi xét việc bất thường. Vì vậy bày tỏ, xin được soi xét.

Nguy Chủ TÀO PHƯƠNG nghe xong, bảo với TÀO SÁNG rằng:

- Thái phó nói vậy, người khu xử làm sao?

TÀO SÁNG cuống cả người lại, bảo với 2 anh em rằng:

- Làm thế nào bây giờ?

HI nói:

- Em đã can mãi anh, anh chẳng nghe cho, mới đến nỗi này. TU MÃ Ý quỷ quyết vô cùng, KHÔNG MINH còn không đánh nổi, huống chi anh em chúng ta! Chi bằng tự trói mình về chịu lỗi, cầu khỏi cái chết là hơn!

Một lát, tham quân TÂN TỆ, TU MÃ LỖ CHI đến. SÁNG hỏi chuyện. Hai người nói:

- Trong thành vây kín như rào sắt, thái phó đem quân đóng trên cầu sông Lạc, không tài nào mà về được đâu. Nên định kế lớn đi!

Đang nói thì tư nông là HOÀN PHẠM tể ngựa chạy đến. PHẠM nói:

- Thái phó đã khởi biến rồi, tướng quân sao không rước thiên tử ra Hứa Đô, cất quân ngoài mà đánh TU MÃ Ý ?

SÁNG nói:

- Cả nhà ta ở trong thành, sao nên đi nơi khác mà cầu cứu?

PHẠM nói:

- Thất phu đương lúc nạn, còn muốn cầu sống. Nay chủ công theo với thiên tử, hiệu lệnh thiên hạ, đâu chẳng phải nghe, sao lại đâm đầu về đất chết làm chi?

SÁNG nghe nói phân vân chưa quyết, chỉ ứa nước mắt khóc.

PHẠM lại nói:

- Tự đây ra Hứa Đô, chẳng qua nửa đêm thì đến nơi. Lương thảo trong thành, đủ chi được vài năm. Và lại quân mã trại riêng của chủ công, ở ngay Quan Nam gần đây, gọi 1 tiếng là đến. Ăn đại tư mã tôi đã mang ra đây, chú công nên làm cho kịp đi, nếu chậm thì việc hỏng mất.

SÁNG nói:

- các người chớ thôi thúc lắm, để ta nghĩ kỹ xem đã!

Được 1 lát, thị trung HỨA DOÃN, thượng thư lệnh TRẦN THÁI đến.
Hai người nói:

- Thái phó chỉ vì việc tướng quân quyền to quá, muốn tước bớt binh quyền đi, chớ không có bụng gì đâu. Tướng quân nên về ngay trong thành cho sớm.

SÁNG nín lặng chẳng nói gì, 1 lát, lại có DOÃN ĐẠI MỤC đến nói: _
Thái phó trở sông Lạc phát lời thề, tình không có bụng nào. Có thư của TƯỚNG thái úy ở đây. tướng quân nên bỏ binh quyền, về ngay tướng phủ cho.

SÁNG tin là thực.

HOÀN PHẠM lại nói;

- Việc đã cấp rồi, chớ nghe người ta nói mà đâm vào đất chết!

Đêm hôm ấy, TÀO SÁNG vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm thở ngắn thở dài cho đến sáng, lúc nào cũng nước mắt chảy vòng quanh mà vẫn hồ nghi không biết nghĩ ra sao.

HOÀN PHẠM vào trướng giục rằng:

- Chủ công nghĩ suốt cả đêm, mà vẫn chưa quyết ư?

SÁNG vát thanh gươm xuống than rằng:

- Bụng ta không muốn cất quân, ta tình nguyện bỏ quân, chỉ làm 1 tên phú ông là đủ.

PHẠM khóc âm lên, ra trước nói:

- TÀO TỬ ĐAN khoe mình trí mưu, nay được 3 con đụt như chó lợn cả.

HỨA DOÃN, TRẦN THÁI xui SÁNG nộp ấn thụ trước cho TƯ MÃ Ý.

SÁNG sai đem ấn thụ đưa ra. Chủ bộ là DƯƠNG TỔNG giằng lại ấn thụ, khóc rằng:

- Hôm nay chủ công bỏ binh quyền, tự trời xin hàng, không tránh khỏi chết ở chợ cửa đông đầu.

SÁNG nói:

- Thái phó tất không thất tín với ta!

Bởi thế, TÀO SÁNG đem ấn thụ đưa cho HỨA, TRẦN 2 người mang về trước, giao nộp TƯ MÃ Ý. Quân sĩ thấy không có tướng ấn, lẻ tẻ tan mất cả. Thủ hạ TÀO SÁNG chỉ còn mấy người, đi theo về đến Phù kiều.

TƯ MÃ Ý cho 3 anh em TÀO SÁNG hãy về nhà riêng, còn các quan đi theo thì tổng giam chờ sắc chỉ.

Anh em TÀO SÁNG khi vào đến thành, không còn 1 người nào theo hầu.

HOÀN PHẠM về đến cầu, TƯ MÃ Ý ngồi trên ngựa trở roi mà rằng:

- HOÀN đại phu có sao lại thế?

HOÀN PHẠM cúi mặt xuống không nói gì, rồi đi vào thành.

TƯ MÃ Ý rước xa giá nhỏ trại về Lạc Dương. Ba anh em TÀO SÁNG về đến nhà, TƯ MÃ Ý dùng khóa to khóa cửa lại, sai 800 dân phu vây giữ.

TÀO SÁNG trong bụng lo buồn. Hi nói:

- Trong nhà ta thiếu lương ăn, anh thử viết thư đưa cho Thái phó vay lương. Nếu y đem đỡ cho ta, thì tất không nỡ hại nhau.

SẢNG liền viết thư sai người cầm đến. TU MÃ Ý xem thư, cho người vận 100 hộc lương vào phủ TÀO SẢNG.

SẢNG mừng nói:

- TU MÃ CÔNG hẳn không bụng nào nỡ hại ta!

Từ đó không lo gì nữa.

TU MÃ Ý trước hết bắt TRƯƠNG ĐƯƠNG tống ngục tra hỏi. ĐƯƠNG xưng ra bọn HÀ YẾN, ĐẶNG DƯƠNG, LÝ THẮNG, TẮT PHẠM, ĐINH BẬT năm người đồng mưu phản nghịch. Ý lấy khẩu cung, rồi sai bắt bọn HÀ YẾN tra hỏi minh bạch, cả bọn cùng xưng là trong 3 tháng nữa thì làm phản. Ý sai đồng gông ráo cả lại.

Tướng giữ cửa thành là TU PHIÊN tố cáo HOÀN PHẠM trá xưng phụng chiếu ra thành, nói là thái phó làm phản.

Ý nói:

- Vu cho người làm phản, tội cũng như làm phản.

Liền sai bắt cả bọn HOÀN PHẠM bỏ ngục. Rồi bắt 3 anh em TÀO SẢNG và các người phạm tội, cùng cả 3 họ điệu ra ngoài chợ chém sạch. Bao nhiêu của cải tịch thu bỏ kho làm của công.

LẠM BẢN:

1/. ngay cả KHÔNG MINH cũng kiêng mặt TU MÃ Ý, rõ ràng TÀO SẢNG không phải là đối thủ của Ý

2/. TÀO SẢNG danh vọng đã lên đến cực điểm: Năm hết binh quyền, cao sang, xa hoa. . . chủ quan không hiểu được âm mưu TU MÃ Ý, thiếu phòng bị, lại còn cao hứng kéo quân ra khỏi hang ổ để săn bắn.

Khi gặp nguy biến, nhu nhược sợ chết, không nghe lời mưu sĩ, thiếu quyết đoán.

Đúng như lời TUỞNG TẾ: Con ngựa hèn tham nắm đậu trong chuồng, có túi khôn cũng không dùng được.

Khi đắc thế khoác lác la mắng cấp dưới, tiền hô hậu ủng, lúc thất bại run rẩy khóc lóc, bọ tay chân thuộc hạ lãng ra. Chịu nhục xin gạo ăn để cầu sống, ảo tưởng kẻ thù sẽ tha mạng nhưng kết cục cũng bị chém giữa chợ.

3/. Ngoạn mục là TU MÃ Ý cáo quan, giả bệnh, giả nghẽn ngãng, yếu đuối như sắp chết, còn trời trăn. . . nhưng khi có cơ hội thì sáng suốt sắp đặt đầu vào đây, cướp lại được binh quyền địa vị.

Thủ đoạn chính trị thật ghê gớm. 1 màn kịch giả bệnh, giả sắp chết, thay đổi, khuyh đảo cả 1 thế lực của 1 triều đình.

4/. Đáng buồn là HOÀN PHẠM được gọi là túi khôn chẳng khôn chút nào, khi biết SÁNG đụt như chó lợn thì quá muộn.

5/. Quỷ Cốc còn cho rằng âm thì thôi tàng, không hành động. Lẽ thường thì Âm cực điểm sẽ chuyển hóa thành Dương, đó là thời cơ nhanh chóng hành động.

6/. Bàn về kẻ này người ta cho rằng bắt chước 1 loài cá gọi là mê ngư, cá sống trong bùn. Khi mặt nước có biến động rúc nhanh xuống bùn bất động; nhịn ăn hàng năm, sáu tháng; người ta không phát hiện được nên nó sống sót và sống rất lâu.

4. TIÊN ĐẢ HẬU MA: Trước đánh sau bắt

Tiên đả hậu ma là trước đánh sau bắt. ví như muốn bắt cá, trước là khuấy lên cho đục nước làm cho cá mất phương hướng, sau đó là mò bắt cá.

Dựa vào nguyên lý Âm Dương, đóng mở để quan sát, thẩm định; đo lường lực lượng, khả năng; kỹ năng, kỹ xảo; sở trường, sở đoản của đối phương.

Muốn đánh bại 1 đạo quân thì làm cho đạo quân ấy mệt mỏi, tiêu tan ý chí sau đó mới tiến quân.

Muốn thôn tính 1 nước thì phải làm cho nước đó rối loạn, vua không phân biệt được phải trái, chính tà, trung nịnh, quần thần và nhân dân mất niềm tin.

Muốn cho 1 nước thần phục mình phải cắt đứt chỗ dựa của nước đó.

Ví dụ A: DIỆT MÀM SỰ TRÁO TRỞ

Nước TRỊNH khi theo SỞ lúc theo TẤN, lúc theo SỞ . TẤN ĐIỀU CÔNG giận lắm, hỏi các quan đại phu rằng:

- Người nước TRỊNH phản phúc, quân ta đến thì theo, quân ta về lại phản, nay muốn cho người nước TRỊNH 1 lòng theo ta thì nên dùng kế gì ?

TUÂN DINH hiến kế rằng:

- Nước TẤN ta không thu phục được nước TRỊNH là vì người nước SỞ có sức mà tranh nước TRỊNH với ta.

Nay muốn thu phục được nước TRỊNH thì tất phải đối địch với SỞ, mà muốn làm cho SỞ khốn đốn thì nên tìm kế dĩ dật đãi lao, lấy khoẻ mà đánh mỏi mệt.

TẤN ĐIỆU CÔNG nói:

- Thế nào là dĩ dật đãi lao ?

TUÂN DINH nói:

- Quân nước mình không nên dùng luôn, dùng luôn thì người mình nhọc; quân chư hầu không nên điều động luôn, điều động luôn thì chư hầu oán. Trong nhọc mà ngoài oán, cứ như thế thì không bao giờ thắng được SỞ.

Tôi xin đem quân ta chia ra làm 3 đạo, mỗi đạo quân có mấy nước chư hầu phụ thuộc vào, thay đổi nhau mà đối địch với quân SỞ, SỞ tiến thì ta lui, SỞ lui thì ta tiến, đem 1 đạo quân của nước ta mà làm cho cả nước SỞ không lúc nào được yên, như thế thì nước SỞ khốn quẫn, bấy giờ nước TRỊNH tất phải 1 lòng theo ta.

Khi xuất quân TUÂN DINH truyền lệnh rằng:

- Ba đạo quân cứ thay phiên nhau đánh TRỊNH, hễ TRỊNH chịu giảng hòa thì lại rút về ngay, nhất thiết không được giao chiến với quân SỞ.

Quả nhiên sau này, TRỊNH không dám phản bội nước TẤN.

LẠM BẢN:

1/. Sở dĩ nước TRỊNH tại sao sớm đầu tôi đánh là do nước SỞ ủng hộ, lôi kéo. SỞ là chỗ dựa của TRỊNH, SỞ biến loạn thì không bảo vệ được TRỊNH, buộc TRỊNH phải cầu hòa với TẤN.

2/. Trước đánh SỞ (tiên đả) làm cho nước SỞ mỗi mết. Sau mới bắt (hậu ma) TRỊNH chui vào rọ cầu hòa.

3/. Kế này còn có tên gọi khác là dĩ dật đãi lao, lấy sự nghỉ ngơi, khỏe mạnh đánh người mỗi mết. Làm tiêu hao nhuệ khí, sức lực của đối phương, đọ đọi phương tinh thần sa sút, rối loạn thì tiến đánh.

Với kế này, thời Đông Tấn, TẠ HUYỀN _ tướng nước Tấn _ đã đánh tan tác 90 vạn quân của BỐ KIÊN _ tướng nước TẦN _ tại sông Phì Thủy.

Ví dụ B: TIÊU TAN DŨNG KHÍ

TRANG CÔNG và TÀO QUỆ đi trên 1 chiếc binh xa ra trận đánh nhau với quân Tề tại Trường Thục.

TRANG CÔNG chuẩn bị đánh trống trận ra lệnh công kích, TÀO QUỆ nói:

- Chưa đến lúc, chưa được hạ lệnh xuất kích .

Quân Tề đánh 3 lần trống trận, TÀO QUỆ nói:

- Có thể đánh trống trận và phát lệnh công kích rồi!

Quân Tề thua trận tan rã, TRANG CÔNG chuẩn bị truy kích, TÀO QUỆ nói:

- Chậm 1 chút.

TÀO QUỆ xuống xe kiểm tra dấu vết binh xa của quân Tề, leo lên thành xe nhìn ra nơi xa xa, rồi nói rằng:

- Được rồi!

Thế là TRANG CÔNG hạ lệnh truy kích quân Tề.

LỜI BÀN CỦA TÀO QUỆ:

Sau khi đánh thắng trận. TRANG CÔNG hỏi TÀO QUỆ vì sao làm như vậy, TÀO QUỆ trả lời:

- Về việc đánh nhau cần phải có dũng khí . Lần thứ nhất đánh trống trận

để lấy dũng khí quân đội . Đánh trống trận lần thứ hai thì dũng khí đang hăng sẽ tàn lụi dần . Đến lần trống trận thứ ba thì dũng khí quân đội sẽ mất hết.

Dũng

khí của quân Tề xuống hết, trái lại, dũng khí của quân ta tràn đầy cho nên chúng ta đánh bại được quân Tề . Nước lớn là khó dự liệu; e rằng họ giả vờ tháo chạy rồi nằm lại mai phục . Tôi xuống xe xem thấy vết xe của quân Tề rất lộn xộn, leo lên cao thấy quân kỳ của họ cái nằm ngang cái nằm dọc, nên tôi phán đoán rằng không phải quân Tề giả bộ tháo chạy để dụ chúng ta, nên mới bắt đầu hạ lệnh truy đuổi chúng.

CHƯƠNG 2: SÁCH PHẢN ỨNG

(PHẢN ỨNG CHI SÁCH)

1/. Ngày xưa, người ta săn muông thú trước là giăng bẫy, bủa lưới, sau đó người ta ném đá hay đánh vào đá hoặc 1 vật gì đó, làm cho muông thú hoảng sợ, phản ứng, chạy ra khỏi hang ổ, nơi ẩn nấp và sa vào lưới.

Do đó, có thành ngữ đầu thạch vấn lộ, ném đá hỏi đường. Là đánh động sau đó quan sát phản ứng, thăm dò động tĩnh của đối phương và từ đó ra tay hành động.

2/. Thuật phản ứng dựa trên cơ sở động và tĩnh của Âm Dương; trên quy luật đồng thanh thì hô ứng; cùng 1 đạo, cùng 1 đường lối thì đồng quy với nhau, cùng quy về 1 mối (đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu).

3/. Thuật phản ứng được áp dụng trên nhiều lĩnh vực: a_ Dùng để ôn chuyện cũ hiểu chuyện mới, ôn cố tri tân:

Phản là biết quá khứ, Ứng là biết hiện tại.

Những gì hợp với hiện tại thì giữ gìn và ứng dụng; cái gì không còn thích hợp với hiện tại thì loại trừ.

Phải tìm hiểu quá khứ mới hiểu được hiện tại, hiểu được hiện tại mới biết được tương lai.

b_ Dùng để hiểu mình, hiểu người:

Muốn hiểu rõ người khác thì trước hết phải tự hiểu chính mình. Hiểu người là trí, hiểu mình là sáng suốt. Có sáng suốt mới sinh ra trí, và có trí mới sinh ra sự sáng suốt.

c_ Về phương diện ngoại giao, du thuyết và hành động:

Muốn đối phương nói thì ta phải im lặng, muốn đối phương đuối thì ta phải co, muốn đối phương cao thì ta phải thấp, muốn đối phương thu lại thì ta phải phóng ra.

d_ Trong đối thoại:

Khi đối phương phát ngôn ta nên lắng nghe và lưu ý, xét kỹ về thái độ, sự tình, đạo lý, sách lược . Thái độ là vui, buồn, giận, ghét. . . .

Lý luận là chỗ nào hợp lý, chỗ nào không hợp lý . Sự tình chỗ nào là thật, chỗ nào là giả

Đạo lý, sách lược thì đâu là sự tương đồng, đâu là sự không tương đồng.
e_ Về hùng biện và tranh luận:

Dựa vào quy luật đồng thanh hô ứng, tạo sự hô ứng giữa ta với người đối thoại . Thu hút đối phương vào cuộc tranh luận, đối thoại như nam châm thu hút sắt, như móc mồi cho cá cắn câu, giăng lưới để săn bắt muông thú. Mục đích dẫn dụ đối phương nói lên sự thật, bộc lộ ý chí, xu hướng và cuối cùng đối phương phải theo sách lược đường lối do ta đề xướng.

4/. khi sử dụng thuật phản ứng:

Phải cực kỳ thuần thực, chính xác như Hậu Nghệ bắn tên; tự nhiên, linh động như cá bơi lội trong nước thì mới thành công.

Như đã nói: Dương gọi là quân đạo hoặc là thiên đạo, tượng hình tròn . Âm gọi là thần đạo hoặc quân đạo hoặc địa đạo, tượng hình vuông.

Sau khi dùng thiên đạo để phát hiện, dẫn dụ đối phương thì dùng địa đạo để phụng sự cho thiên đạo.

5/. Thuật phản ứng gồm có các mưu kế:

- Dĩ giả cầu chân (lấy giả làm thật)
- Đầu thạch vắn lộ (ném đá hỏi đường)

- Dĩ tĩnh chế độ (lấy tĩnh chế độ)
- Giả si bất điên (giả ngu nhưng không điên)

KẾ THỨ NHẤT: DĨ GIẢ CẦU CHÂN (lấy giả làm thật)

Dĩ giả cầu chân là lấy chuyện giả làm chuyện thật để đánh vào tâm lý của đối phương kích động đối phương.

Kế này dựa trên nguyên tắc đồng thanh tương ứng hoặc còn gọi là đồng thanh tương hô thực lý đồng quy.

Xét cho cùng ai cũng có danh dự, quyền lợi, cuộc sống riêng. Khi quyền lợi, danh dự, cuộc sống riêng bị xúc phạm, hoặc đe dọa nặng nề thì dễ dàng phản ứng bộc lộ cá tính, quyết tâm bảo vệ danh dự, quyền lợi và cuộc sống của mình.

THÍ DỤ A: MỘT NỀN ĐỒNG TƯỚNG

Trong việc liên kết với LƯU BỊ để đánh TÀO, Ngô Quốc thái thấy TÔN QUYỀN nghi hoặc không quyết, mới bảo:

- Khi hấp hối mẹ con dặn phải theo lời di chúc của BÁ PHÙ, là phạm công việc trong nước không quyết định thì hỏi TRƯƠNG CHIÊU, việc bên ngoài không quyết định được thì hỏi CHU DU. Nay sao không cho mời CHU DU về mà hỏi.

QUYỀN mừng lắm, lập tức sai sứ ra Phiên Dương mời CHU DU về bàn việc.

* * * * * Chiều hôm ấy được tin LỖ TÚC đưa KHÔNG MINH đến, Du ra tận cửa đón vào. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách ngồi chơi, TÚC hỏi CHU DU rằng:

- Nay TÀO THÁO huy động lực lượng lấn chiếm miền Nam, hòa với đánh chỉ có 2 con đường. Chúa Công chưa quyết định, cốt đợi tướng quân. Ý kiến tướng quân thế nào?

DU nói:

- TÀO THÁO mượn tiếng thiên tử, thì không nên kháng cự; vả lại thế

TÀO to lắm, chưa dễ địch nổi. Đánh thì tất thua, mà hàng thì dễ yên. Ý ta đã quyết, ngày mai ta vào hầu Chúa Công xin sai sứ đi hàng TÀO.

LỖ TÚC ngạc nhiên nói:

- Ông nói làm rồi! Cơ nghiệp Giang Đông đã trải qua 3 đời rồi, sao 1 chốc để vào tay người khác? TÔN BÁ PHỪ trước đã dận phạm công việc ngoài phó thác cho tướng quân .

Chính lúc này phải trông cậy vào tướng quân giữ sao cho cơ nghiệp Đông Ngô vững như núi Thái Sơn. Chẳng dè tướng quân cũng theo lời mấy đứa. . . hèn nhất đó sao?

DU nói:

- Sáu quận Giang Đông, nhân dân đông đúc biết bao. Nay nếu bị nạn binh đao tất quy oán cho ta, nên ta nhất định xin hàng.

LỖ TÚC nói:

- Không thể được . Tướng quân là bậc đại anh hùng, Đông Ngô là nơi hiểm trở, vị tất TÀO THÁO đã làm mưa làm gió gì được!

Hai người cùng tranh luận, KHÔNG MINH chỉ thu tay cười mát . DU hỏi:

- Tiên sinh có việc gì mà phải cười ?

KHÔNG MINH đáp:

- Tôi có cười gì đâu, chỉ cười TỬ KÍNH không thức thời.

TÚC hỏi;

- Sao tiên sinh bảo tôi không thức thời ?

KHÔNG MINH đáp:

- CÔNG CÂN hàng TÀO rất hợp lẽ.

DU nói:

- KHÔNG MINH là người thức thời, tất 1 lòng như ta.

TÚC nói:

- KHÔNG MINH! Sao ông lại nói thế ?

KHÔNG MINH đáp:

- THÁO rất giỏi việc dùng binh, thiên hạ không ai địch nổi. Trước chỉ có LÃ BỐ, VIÊN THIỆU, VIÊN THUẬT, LƯU BIÊU là dám chống cự .
Mấy người ấy đều bị giết cả rồi, thiên hạ không còn ai nữa! Chỉ có LƯU DỤ CHÂU là không thức thời, mới dám gượng gạo chống lại, nay thân cô thế cô ở đất Giang Hạ, mắt còn chưa hiểu ra sao? Tướng quân quyết kế hàng TÀO, để bảo toàn vợ con, phú quý; còn như vận nước đổi thay, phó mặc trời có chi đáng tiếc!

LỖ TÚC giận lắm nói:

- Người muốn cho chủ ta uốn gối chịu nhục với lũ giặc nước à?

KHÔNG MINH nói:

- Ta có 1 kế không cần đến khiêng dê gánh rượu, không phải nộp nước dâng ân; không cần phải thân sang sông; chỉ sai sứ với chiếc thuyền nhẹ đưa 2 người sang sông mà thôi. TÀO THÁO mà được 2 người ấy, thì lập tức trăm vạn quân cũng cởi giáp, cuốn cờ rút lui ngay.

DU hỏi:

- Dùng 2 người nào mà lui được quân TÀO ?

KHÔNG MINH nói:

- Đát Giang Đông mà bỏ 2 người ấy bắt quá như cây to rụng cái lá, kho lớn mất 1 hạt thóc . Nhưng TÀO THÁO được 2 người ấy, lập tức sẽ cuốn cờ cởi giáp, vui mừng rút lui ngay.

DU lại hỏi:

- Hai người nào ?

KHÔNG MINH nói:

- Khi tôi còn ở Long Trung, nghe tin TÀO THÁO mới dựng cái đài ở trên sông Chương Hà, gọi là đài Đồng Tước, trang hoàng lịch sự, rồi kén những con gái đẹp trong thiên hạ nhốt đầy trong đó .

THÁO vốn là đồ hiếu sắc, biết bên Giang Đông ông Kiều Công có 2 người con gái, con lớn là ĐẠI KIỀU, con nhỏ là TIỂU KIỀU . Hai người đều nhan sắc chim sa cá lặn,

hoa nhường nguyệt thẹn . THÁO từng thề rằng: Một là ta thề đạp bằng 4 bể, dựng nên nghiệp hoàng đế; Hai là lấy được 2 chị em nàng KIỀU ở Giang Đông, đem về đài Đồng Tước để vui tuổi già, thì dầu chết cũng không tiếc gì đời nữa!

Nay sao không tìm Kiều Công, đem nghìn vàng mua lấy 2 người con gái rồi sai người mang dâng cho TÀO THÁO. THÁO mãi nguyện tắt rút quân về . Đó cũng là kế PHẠM LÃI dâng TÂY THI cho NGÔ VƯƠNG, sao không kíp làm đi

?

DU hỏi:

- Có gì làm chứng về việc TÀO THÁO muốn được 2 nàng KIỀU không ?

KHÔNG MINH nói:

- Con nhỏ TÀO THÁO là TÀO THỰC, tự là TỬ KIẾN, có tài đặt bút thành văn. THÁO sai làm 1 bài phú, gọi là phú đài Đồng Tước. Ý chính trong bài phú ấy, chỉ nói về nhà TÀO nếu làm thiên tử thì sẽ lấy cho kỳ được 2 nàng KIÊU.

DU hỏi:

- Ông có nhớ bài phú ấy không ?

KHÔNG MINH nói:

- Tôi thích lời văn hoa mỹ của bài ấy, nên cũng thuộc .

DU hỏi:

- Xin thử đọc cho nghe.

KHÔNG MINH đọc luôn bài phú, trong bài có mấy câu:

Lập song đài ư tả hữu hề!

Hữu Ngọc Long dữ Kim Phụng;

Lãm nhị KIÊU ư Đông Nam hề!

Lạc chiêu tịch chí dữ cộng . tạm dịch:

Dựng 2 đài bên trái bên phải Có đài Ngọc Long, có đài Kim Phụng

Nhốt 2 nàng KIÊU bên Đông Nam Để sớm chiều cùng vui vầy.

CHU DU nghe xong mấy câu ấy, đỏ mặt tía tai, đứng phắt dậy trở tay về phương Bắc mà mắng rằng:

- Thằng giặc TÀO này khinh ta quá chừng!

KHÔNG MINH vội ngăn lại:

- Ngày xưa chúa rợ Hung Nô hay xâm lấn bờ cõi, thiên tử nhà Hán còn phải đem công chúa gả cho nó, để cầu hòa, nay tướng quân tiếc làm chi hai

con gái thường dân ấy ?

DU nói:

- Ông chưa rõ: ĐẠI KIỀU là vợ TÔN BÁ PHÙ, TIỂU KIỀU là vợ DU đó .

KHÔNG MINH giả vờ sợ sệt nói:

- Tôi thật vô tình, nói năng lỗ mỗ, tội thật đáng chết! đáng chết!

CHU DU nói:

- Ta thề cùng thằng giặc già một còn một mắt!

KHÔNG MINH nói:

- Tướng quân nên nghĩ cho chín, kéo hồi về sau .

DU nói:

- Ta đã vâng lời TÔN BÁ PHÙ ủy thác, có lẽ đâu hạ mình mà hàng TÀO. Vừa rồi ta nói như thế, là thử lòng nhau đó thôi. Từ khi ta ở Phiên Duông về đây, vẫn có chủ trương đánh miền Bắc . Dù dao kề đầu cũng không lay được . Xin KHÔNG MINH giúp ta 1 tay, cùng phá giặc TÀO .

KHÔNG MINH nói:

- Nếu ngài không bỏ LƯỢNG, thì LƯỢNG xin đem hết lòng khuyên mã, sớm thôi vâng lời sai khiến .

DU nói:

- Ngày mai ta vào yết kiến Chúa Công, sẽ bàn ngay việc cất quân .

KHÔNG MINH và LỖ TỨC từ biệt CHU DU ra về .

LẠM BẢN: Đây là cuộc gặp gỡ lần đầu hai kỳ tài thời Tam Quốc: GIA CÁT LƯỢNG và CHU DU.

1/. DU định muốn đánh nhưng chưa rõ lực lượng của TÀO THÁO, dấu ý nghĩ của mình nói hàng TÀO để thăm dò ý kiến của KHÔNG MINH (thuật đóng mở).

KHÔNG MINH tương kế tựu kế, dùng thuật đóng mở, khuyên CHU DU hàng, cố ý xem thường CHU DU không bằng những anh hùng hào kiệt của thời ấy, DU không phải là địch thủ của TÀO.

2/. Lòng trong thuật úp mở là thuật lấy giả làm thật, để đánh vào tâm lý CHU DU qua những bước khá rõ:

Cố tình đổi " nhị kiêu" (kiêu là cầu) ra " nhị KIÊU " (ĐẠI KIÊU, TIÊU KIÊU)

Cố tình không biết ĐẠI KIÊU là vợ TÔN BÁ PHÙ, TIÊU KIÊU là vợ CHU DU.

Là 1 đại anh hùng tất nhiên CHU DU không thể bị xem thường, khinh miệt khi nghe TÀO THÁO muốn bắt vợ mình về nhốt ở Đổng Tước để hưởng lạc.

Danh dự bị xúc phạm, đời sống riêng tư bị đe dọa cho nên tức khí xung thiên, vô hình trung lọt vào bẫy của KHÔNG MINH .

KHÔNG MINH còn bồi thêm 1 đòn tâm lý nữa bằng cách hỏi CHU DU: Tướng quân nghĩ cho chín để khởi hối về sau.

Thế là DU bày tỏ luôn ý định của mình, không còn úp mở: Vừa rồi ta nói thế, là thử lòng nhau đó thôi.

3/. Từ những bậc anh hùng đến những người bình thường ai cũng có lòng tự trọng, tự tôn, và tự ái cá nhân, có gia đình vợ con, quyền lợi riêng tư. Khi lòng tự trọng, tự ái, tự tôn bị chà đạp, vợ con gia đình bị xâm phạm, quyền lợi bị tước đoạt, tất nhiên có sự phản ứng, căm giận . Từ đó tìm cách chống lại hoặc trả thù.

4/. Sự giả dối, lừa dối của KHÔNG MINH được che đậy dưới lớp vỏ khôn khéo thật lợi hại, cộng với cơn giận của CHU DU thì ngọn lửa chiến tranh Nam Bắc bắt đầu bùng cháy .

5/. Kế dĩ giả cầu chân tương tự kế khích tướng . Khích động lòng người, chọc giận, chọc tức làm cho người ta tự ái đem hết sức lực ra để ganh đua hoặc tìm cách trả thù

Ví dụ: TÔ TẦN chọc tức TRƯỜNG NGHI để TRƯỜNG NGHI tìm cách vào đất TẦN.

ĐỘ THƯỢNG đời Hán tự đốt trại mình để khích động lòng quân sĩ.

THÍ DỤ B: KHI VÀNG BẠC THÀNH TRO

ĐỘ THƯỢNG muốn dẹp 2 tên cướp, thế lực khá mạnh, ẩn trong rừng sâu lá PHAN HỒNG và PHỐC DƯƠNG, nhưng lâu ngày không thể nào đánh dẹp được.

Quân lính của ĐỘ THƯỢNG trong thời gian hành quân, ai nấy cũng vơ vét được 1 số vàng bạc của cải cất giấu trong trại; lương thực khá dồi dào, lại thêm hàng ngày săn bắn kiếm được nhiều muông thú nên đời sống đầy đủ, ít ai nghĩ đến chuyện đánh giặc.

Một hôm quân sĩ theo lệ vào rừng săn bắn, ĐỘ THƯỢNG lên tự đốt sạch cả doanh trại và phao tin là quân của 2 tên cướp PHAN HỒNG và PHỐC DƯƠNG đột nhập tấn công.

Quân lính ĐỘ THƯỢNG săn về thấy của cải, vàng bạc lương thực thành đống tro, ai nấy đều tức giận.

Biết là lòng căm giận của binh sĩ lên cao, ĐỘ THƯỢNG ra lệnh xuất kích.

Quân ĐỘ THƯỢNG hăng hái sục sạo truy lùng. Bị tấn công bất ngờ và táo bạo, bọn cướp không kịp trở tay, bị đánh tan tác. PHAN HỒNG và PHỐC DƯƠNG chết trong đám loạn quân.

KẾ THỨ HAI: ĐÀU THẠCH VẤN LỘ (ném đá hỏi đường).

Đầu thạch vấn lộ tượng như là ném đá hỏi đường. Trước là ném đá, sau đó là nghe ngóng sự động tĩnh, và cuối cùng là đi đến quyết định hành động cho thích hợp với hoàn cảnh.

THÍ DỤ A: GIÁ CÁI ĐÀU GIỮA CHỢ.

Từ đời TỀ TUYÊN VƯƠNG, TÔ TÀN được trọng dụng nên bọn tả hữu quý thích có nhiều người ghen ghét, đến đời MÂN VƯƠNG vẫn tin yêu TÔ TÀN.

Nhưng từ lúc MÂN VƯƠNG không nghe kể TÔ TÀN nữa, mà nghe kể của

MẠNH THƯỜNG QUÂN, đã có lòng ghen ghét TÔ TÀN, 1 tráng sĩ giắt đồ nhọn sắc lên vào đăm TÔ TÀN ở trong triều.

TÔ TÀN bị đăm thủng bụng, lấy tay bịt lại chạy tới kêu với MÂN VƯƠNG. MÂN VƯƠNG sai bắt hung thủ đã chạy thoát. TÔ TÀN nói:

- Sau khi hạ thân đã chết, xin đại vương chém đầu hạ thân, cho người rao lên ở ngoài chợ rằng TÔ TÀN vì nước YÊN đến làm phản gián TỀ, nay may đã giết chết được TÔ TÀN rồi, có người nào biết được việc kín của TÔ TÀN đến tố cáo, sẽ thưởng cho ngàn vàng, như vậy có thể bắt được hung thủ. Nói xong, rút mũi nhọn ở trong bụng ra, máu chảy đầy đất mà chết.

MÂN VƯƠNG nghe theo lời TÔ TÀN chém đầu TÔ TÀN đem hiệu lệnh ở trong chợ, bỗng có người đi qua dưới cái đầu, thấy có treo thưởng, liền khoe với mọi người rằng:

- Kẻ giết TÔ TÀN là tôi đây!

Thị lại bèn bắt trói lại, dẫn vào nộp MÂN VƯƠNG, vua sai đem tra tấn, quả nhiên ra được người chủ mưu, trị tội tru diệt mất vài nhà.

LẠM BẢN:

1/. TÔ TÀN biết sau khi mình chết không dùng kế chặt đầu treo giữa chợ với tội phản gián cho TÊ, thì sẽ không bao giờ tìm ra hung thủ. Là thủ đoạn đầu thạch. Khi có người tự khoe mình giết TÔ TÀN để lãnh thưởng thì thủ phạm đã lộ ra, tượng như hỏi ra đường.

2/. Tương tự kế này là kế Đả thảo kinh xà, đập vào cỏ làm cho rắn sợ phải bò từ trong hang ra. Là cách dẫn dụ cho rắn ra khỏi động. Trong khi nghi hoặc không thấy rõ đối phương, thì đánh vào cỏ, tức là hành động do thám trinh sát, đe dọa, dẫn dụ. . . buộc đối phương kinh sợ phải lộ diện

THÍ DỤ B: TÁM LẠNG GẶP NỬA CÂN

CHU DU muốn lấy lại Kinh Châu nảy ra 1 kế, nói với LỖ TÚC:

- LƯU BỊ chết vợ tất nhiên phải lấy vợ khác. Chúa công có cô em gái can trường lắm, luôn có vài trăm thị tỳ cấp gươm hầu bên cạnh. Trong phòng bày la liệt đủ thứ vũ khí, ngay đàn ông cũng không giỏi bằng.

Ta dâng thư lên Chúa công xin cho người sang Kinh Châu làm mối, dụ LƯU BỊ sang đính hôn rồi lừa hấn đến Nam Từ, không gả người cho mà bắt giam lại. Đoạn sai người đến đòi Kinh Châu đánh đổi LƯU BỊ. Khi nào lấy được kinh Châu ta lại liệu. Như thế TỬ KÍNH không phải lo gì nữa!

LỖ TÚC bái tạ.

CHU DU viết thư, chọn thuyền tốc hành đưa LỖ TÚC sang Nam Từ ra mắt TÔN QUYỀN.

Đến nơi, trước hết TÚC trình bày việc Kinh Châu, và đưa tờ văn tự lên.

QUYỀN nói:

- Sao ngươi hồ đồ thế? cái thứ văn tự này dùng được việc gì ?

TÚC nói:

- Đô đốc có thư đệ trình, bảo dùng kế đó thì sẽ lấy lại được Kinh Châu.

QUYỀN xem xong, gật đầu mừng thầm, nghĩ bụng:

- Ai có thể đi được nhỉ ?

Rồi sực nhớ ra, QUYỀN nói:

- Chỉ có LÃ PHẠM mới làm nổi việc này.

Liên cho gọi LÃ PHẠM vào, bảo rằng:

- Ta nghe LƯU HUYỀN ĐỨC mới góa vợ, ta có người em gái, muốn kén y làm rể, kết thân với nhau, đồng tâm phá TÀO, để giúp nhà Hán.

Ngoài TỬ HÀNH ra, không ai có thể làm nổi được, mong người sang ngay Kinh Châu cho ta!

LÃ PHẠM vâng mệnh, thu xếp thuyền bè mang theo mấy tên tùy tùng thẳng tới Kinh Châu.

* * * * * Lại nói, HUYỀN ĐỨC từ khi mất CAM phu nhân, ngày đêm buồn rầu. Một hôm, đang ngồi nói chuyện với KHÔNG MINH, sực có tin báo Đông Ngô sai LÃ PHẠM đến.

KHÔNG MINH cười nói:

- Đây lại là mưu mô gì của CHU DU về chuyện Kinh Châu thôi! Tôi ngồi nghe ở sau bình phong. Sứ giả có nói việc gì, Chúa công cứ việc nhận lời và giữ họ nghỉ ngơi ở nhà khách, rồi sau sẽ hay.

HUYỀN ĐỨC cho mời LÃ PHẠM vào .

Chào hỏi xong, trà nước đâu đấy, HUYỀN ĐỨC hỏi:

- TỬ HÀNH lại đây chắc có việc gì dạy bảo ?

PHẠM nói:

- Tôi nghe Hoàng Thúc thất ngẫu, nay có 1 nơi xứng đáng lắm, nên mạnh dạn sang đây làm mối, chưa biết ý Hoàng Thúc thế nào ?

HUYỀN ĐỨC nói:

- Nửa đời góa vợ là 1 sự rất không may, nay nắm mồ còn chưa xanh cỏ, sao dám vội bàn chuyện lấy vợ khác ?

PHẠM nói:

- Người ta có vợ, như nhà có kèo, không nên nửa chừng bỏ đạo nhân luân.

Chúa công tôi có 1 cô em gái có nhan sắc, lại hiền hậu, có thể nâng khăn sửa túi đỡ ngài được.

Nếu 2 nhà kết thân Tàn, Tấn với nhau, thì giặc TÀO chắc không dám nhìn ngó đến phía đông nam này nữa.

Việc này công tư đều vẹn cả, xin Hoàng Thúc chớ ngại! Song Ngô Quốc Thái tôi yêu thương cô gái út lắm, không muốn gả chồng xa, chỉ muốn mời Hoàng Thúc sang Đông Ngô làm lễ thành thân.

HUYỀN ĐỨC hỏi:

- Việc này Ngô Hầu có biết không ?

PHẠM đáp:

- Chưa bầm với Ngô Hầu, có đâu tôi dám đến đây.

HUYỀN ĐỨC nói:

- Ta đã nửa đời người, đầu tóc hoa râu, em gái Ngô Hầu đang độ son trẻ, e không xứng đôi phải lứa.

- Em Ngô Hầu tuy là con gái, nhưng chí khí hơn cả nam nhi. Cô ấy thường nói: "Không phải người anh hùng nhất thiên hạ, ta không thèm lấy". Hoàng Thúc tiếng tăm lừng lẫy cả 4 bề, chính là thực nữ sánh với người quân tử, có ngại gì tuổi nhiều hay ít ?

HUYỀN ĐỨC nói;

- Vậy ông hãy ở chơi đây, đến mai sẽ xin nói lại.

Hôm ấy, HUYỀN ĐỨC mở tiệc khoản đãi LÃ PHẠM, rồi lưu lại nhà khách. Đến tối HUYỀN ĐỨC bàn với KHÔNG MINH. KHÔNG MINH nói:

- Ý tứ của họ thế nào, tôi đã biết cả rồi. Tôi vừa bói Dịch được 1 quẻ đại cát. Chúa công cứ nhận lời đi. Mai nên sai TÔN CÀN đi theo LÃ PHẠM sang thưa chuyện với Ngô Hầu; hứa hẹn xong rồi ta sẽ chọn ngày sang cưới.

HUYỀN ĐỨC nói:

- CHU DU lập mưu muốn hại ta, sao ta lại đem mình vào nơi nguy hiểm ?

KHÔNG MINH cười, nói:

- CHU DU tuy giỏi dùng mưu, nhưng che sao được mắt tôi. Tôi chỉ dùng 1 chút mẹo nhỏ, khiến CHU DU không thò được ngón gì, mà em gái Ngô Hầu lại về tay Chúa công, Kinh Châu cũng vững như bàn thạch.

HUYỀN ĐỨC vẫn còn hoài nghi; KHÔNG MINH sai ngay TÔN CÀN cứ việc sang Giang Nam nói việc hôn nhân, TÔN CÀN vâng mệnh cùng đi với LÃ PHẠM sang ra mắt TÔN QUYỀN QUYỀN nói:

- Ta muốn gả em gái cho HUYỀN ĐỨC, chớ không có bụng dạ nào khác.

TÔN CÀN lạy tạ, về thưa chuyện lại với HUYỀN ĐỨC, nói Ngô hầu chỉ mong Chúa công sang làm lễ thành hôn, HUYỀN ĐỨC ngại ngùng không muốn đi. KHÔNG MINH nói:

- Tôi đã định sẵn 3 kế, việc này phi TỬ LONG đi không xong!

Bèn gọi TỬ LONG đến cạnh, ghé tai dặn rằng:

- Người bảo vệ Chúa công sang Đông Ngô, nên nhận lấy 3 cảm nang này, trong đó có 3 kế rất hay, cứ theo thứ tự mà làm.

Nói đoạn, đưa 3 cảm nang cho VÂN giấu kỹ trong người. Đoạn KHÔNG MINH sai người sang Đông Ngô dâng lễ cưới trước, lễ vật đầy đủ không thiếu gì. Tháng 10 mùa Đông, năm Kiến An thứ 14, HUYỀN ĐỨC cùng với TRIỆU VÂN, TÔN CÀN thu xếp chực chiếc thuyền tốc hành, mang theo 500 quân sĩ, dời Kinh Châu sang Nam Từ. Mọi việc ở Kinh Châu đều giao cho KHÔNG MINH trông coi.

HUYỀN ĐỨC trong lòng áy náy không yên. Khi thuyền đã đến Nam Từ, VÂN tự nhủ:

- Quân sư trao cho 3 kế hay, dặn cứ thứ tự làm theo, nay đã đến đây, phải mở túi thứ nhất ra xem mới được!

VÂN bèn mở túi thứ nhất ra xem. Xem xong, VÂN gọi 500 quân sĩ, dặn bảo các việc. Lại nói với HUYỀN ĐỨC vào ra mắt KIỀU quốc lão trước. Cụ này nguyên là cha 2 nàng KIỀU, nhà ở Nam Từ.

HUYỀN ĐỨC mang dê và rượu vào bái kiến Quốc lão, thuật lại việc LÃ

PHẠM sang làm mối TÔN phu nhân. 500 quân sĩ, người áo thắm, kẻ quần điều, tập nập ra phố mua bán đồ vật, nói toáng lên rằng HUYỀN ĐỨC vào làm rể Đông Ngô. Mọi người trong thành đều biết chuyện cả.

TÔN QUYỀN thấy HUYỀN ĐỨC đã đến, sai LÃ PHẠM ra đón tiếp, mời đến nhà khách nghỉ ngơi. Đây nói KIỀU Quốc lão gặp HUYỀN ĐỨC xong, vào ngay trong cung chúc mừng Ngô Quốc Thái.

Quốc Thái hỏi:

- Có việc gì mà mừng?

KIỀU Quốc lão đáp:

- Cô em đã gả cho HUYỀN ĐỨC làm phu nhân, nay chàng rể đã sang đây rồi, sao còn giấu tôi ?

Quốc Thái ngạc nhiên nói:

- Quả thật tôi không biết gì hết!

Lập tức 1 mặt Quốc Thái cho gọi Ngô Hầu lại hỏi xem hư thực ra sao, 1 mặt cho người ra phố xá nghe ngóng tình hình

Mọi người đều nói rằng:

- Quả có việc ấy thực! Chàng rể mới đã nghỉ ở nhà khách, 500 quân sĩ đi theo đang tíu tít mua sắm dê lợn, hoa quả để sửa lễ kết hôn. Bên nhà gái là LÃ PHẠM, bên nhà trai thì TÔN CÀN, hai người làm mối, hiện đã ở cả nơi nhà khách tiếp đãi nhau.

Quốc Thái giật mình. Một lát, TÔN QUYỀN vào, Quốc Thái cứ đấm bụng khóc âm lên. QUYỀN hỏi:

- sao thân mẫu phiền não thế?

Quốc Thái nói:

- Mà y thật không coi tao ra gì nữa rồi! Khi chị ta lâm chung, dặn mà y những câu gì ?

QUYỀN thất kinh, hỏi:

- Mẫu thân có điều gì cứ cho con biết, sao lại khổ sở như vậy ?

Quốc Thái nói:

- Trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, vẫn là lẽ thường xưa nay. Tao là mẹ mày, có việc gì cũng phải nói với tao trước mới phải chứ! Nay mày đem em gả cho LƯU HUYỀN ĐỨC, sao mày lại giấu tao? Con gái phải quyền ở tao chứ?

QUYÊN giật mình, hỏi:

- Mẫu thân nghe chuyện ấy ở đâu vậy ?
- Trừ khi không làm thì mới không biết thôi. Nay trăm họ trong thành, ai ai cũng biết cả, mày lại còn giấu diếm gì?

KIỀU Quốc lão nói:

- Lão biết việc này đã mấy hôm nay rồi, nay vào mừng đấy!

QUYÊN nói:

- Không phải đâu! Đó là kế của CHU DU, vì muốn lấy Kinh Châu, cho nên mượn tiếng như thế, cốt lừa LƯU BỊ đến đây, bắt giam lại, đòi lấy Kinh Châu, nếu không nghe thì giết đi. Đó là mưu kế chứ không phải là sự thật!

Quốc Thái nổi giận, mắng CHU DU rằng:

- Người làm đại đô đốc 6 quận, 81 châu, không nghĩ được 1 mưu gì để lấy Kinh Châu mà phải mượn tiếng con gái bà, dùng kế mỹ nhân?

LƯU BỊ bị giết, con bà chưa chồng, mà té ra mang tiếng góa bụa, còn ai lấy nữa, có phải lỗ cả 1 đời con gái bà không? Thế cũng đòi lập mưu với mẹo!

KIỀU Quốc lão nói:

- Nếu dùng kế ấy, dù có lấy lại được Kinh Châu, cũng bị thiên hạ chê cười!

TÔN QUYỀN ngòì im thin thít. Quốc Thái thì cứ chửi mắng CHU DU không ngót miệng. KIỀU Quốc lão can rằng:

- Việc đã lỡ thế này rồi, nhưng xét LƯU HUYỀN ĐỨC cũng là tôn thân nhà Hán, chi bằng gả đi, kéo mang tiếng xấu.

QUYỀN nói:

- E không vừa đôi phải lứa.

KIỀU Quốc lão nói:

- LƯU Hoàng thúc là hào kiệt đời nay, nếu kén được người rể ấy cũng xứng đáng, không nhục gì cô em đâu!

Quốc Thái nói:

- Ta chưa biết mặt LƯU Hoàng Thúc ra sao, ngày mai mời đến chùa Cam Lộ cho ta xem mặt. Nếu không vừa ý ta thì mặc cho bọn người muốn làm thế nào thì làm. Nếu vừa ý thì ta gả quách con ta cho Hoàng Thúc cũng được.

TÔN QUYỀN vốn là người chí hiếu, thấy mẹ nói thế, liền vâng lời, trở ra gọi LÃ PHẠM bảo:

- Ngày mai mở 1 yến tiệc ở nhà phương trượng chùa Cam Lộ, để Quốc Thái xem mặt LƯU BỊ.

LÃ PHẠM nói:

- Sao không sai GIẢ HOA phục sẵn 300 quân đao phủ ở 2 bên hành lang. Hễ thấy Quốc Thái có ý không bằng lòng, thì nổi 1 tiếng hiệu cho quân phục đổ ra mà trói LƯU BỊ lại.

QUYỀN y lời, bảo GIẢ HOA sắp sẵn mọi việc đâu vào đấy, chỉ chờ xem ý Quốc Thái ra sao thôi.

Lại nói, KIỀU Quốc lão từ biệt Quốc Thái trở về, sai người báo tin cho HUYỀN ĐỨC:

- Ngày mai, Ngô Hầu và Quốc Thái thân đến gặp mặt vậy phải để ý cẩn thận!

HUYỀN ĐỨC bàn với TÔN CÀN và KIỀU Quốc lão, đến trước chùa Cam

Lộ, vào nhà phương trượng ngồi chơi. TÔN QUYỀN dẫn 1 ban mưu sĩ cùng đến, sai LÃ PHẠM ra nhà khách mời HUYỀN ĐỨC.

HUYỀN ĐỨC mặc áo giáp nhỏ ở trong, ngoài khoác cẩm bào. Các tùy tùng đeo kiếm đi theo, lên ngựa thẳng tới chùa Cam Lộ. TRIỆU VÂN mặc áo giáp, nai nịt gọn ghẽ, dẫn 500 quân bảo vệ. HUYỀN ĐỨC đến cửa chùa xuống ngựa vào ra mắt TÔN QUYỀN trước. QUYỀN thấy HUYỀN ĐỨC diện mạo phi thường đã có ý sợ.

Hai bên chào hỏi nhau rồi, vào nhà phương trượng ra mắt Quốc Thái. Quốc Thái thấy HUYỀN ĐỨC mừng lắm, nói với KIỀU Quốc lão:

- người này thật đáng rể ta lắm!

Quốc lão nói;

- HUYỀN ĐỨC có dáng như rồng như phượng, uy nghi đường bệ. Và lại nhân nghĩa đội khắp thiên hạ. Quốc Thái được rể hiền như thế, thật đáng chúc mừng!

HUYỀN ĐỨC lạy tạ, cùng ăn yến ở trong nhà phương trượng. Một lát, TỬ LONG đeo gươm đi vào, đứng bên cạnh HUYỀN ĐỨC. Quốc Thái hỏi người nào? HUYỀN ĐỨC bẩm:

- Đó là TRIỆU VÂN ở Thường Sơn.

Quốc Thái nói:

- Có phải là tướng cứu được A ĐÀU ở trận Đương Dương Trường Bản đó không?

HUYỀN ĐỨC nói:

- Bẩm chính phải!

Quốc Thái khen:

- Thế mới thực là tướng quân!

Nói rồi ban cho TRIỆU VÂN 1 cốc rượu. VÂN bảo HUYỀN ĐỨC rằng:
_ Tôi vừa đi xem xét ngoài hành lang, thấy có quân đao phủ mai phục trong phòng, tất nhiên có chuyện chẳng lành; Chúa công nên kêu với Quốc Thái.

HUYỀN ĐỨC liền đến quỳ trước mặt Quốc Thái, khóc mà nói rằng:

- Quốc Thái nhược bằng muốn giết LƯU BỊ, thì BỊ xin ra đây để chịu chết!

Quốc Thái hỏi:

- Sao lại thế?

HUYỀN ĐỨC thưa:

- Quân đao phủ mai phục 2 bên hành lang, không có ý giết BỊ thì để làm gì?

Quốc Thái nổi giận mắng TÔN QUYỀN rằng:

- Nay HUYỀN ĐỨC đã là rể ta, thì cũng như con ta, sao dám phục quân để mưu hại ?

QUYỀN chối không biết, gọi LÃ PHẠM ra hỏi. PHẠM lại đổ lỗi cho GIẢ

HOA. HOA cũng nín lặng. Quốc Thái sai tả hữu lôi ra chém. HUYỀN ĐỨC can rằng:

- Trong việc vui mừng không nên chém đại tướng. Nếu chém thì việc kết thân sẽ bất lợi. BỊ này khó ở đây hầu hạ Quốc Thái.

KIỀU Quốc lão cũng khuyên can. Quốc Thái mới mắng đuổi GIẢ HOA.

Quân đao phủ tên nào tên nấy ôm đầu lúi thủ đi ra.

LẠM BẢN:

CHU DU dùng các kế chính:

1/. Mỹ nhân kế, gả em TÔN QUYỀN cho LƯU BỊ.

2/. Điều hổ ly sơn, dụ LƯU BỊ rời Kinh Châu, sang Đông Ngô, nhân đó bắt giam làm con tin để đòi lại Kinh Châu.

3/. Đánh rắn đập đầu, quyết giết tên đầu não là LƯU BỊ.

KHÔNG MINH áp dụng các kế chính:

1/. Đầu thạch vắn lộ hoặc đá thảo kinh xà, cho người mang dê và rượu vào bái kiến Quốc lão để KIỀU Quốc lão báo cho Quốc Thái biết, là hang ổ của TÔN QUYỀN, CHU DU. Đưa Quốc Thái và KIỀU Quốc lão vào cuộc.

2/. Phô trương thanh thế cho 500 quân lính, kẻ áo thắm, người quân điều tấp nập mua sắm để mọi người trong thành đều biết việc LƯU BỊ làm rã Đông Ngô.

3/. Từ 2 kế trên dẫn đến kế thứ 3 là giả thành thật, Dĩ giả cầu chân, chuyện đám cưới giả thành đám cưới thật.

KẾ THỨ BA: DĨ TĨNH CHẾ ĐỘNG (lấy tĩnh chế động)

Dĩ tĩnh chế động là lấy cái tĩnh không chế cái động.

Nguyên tắc của kế lấy tĩnh chế động là muốn đuổi thì phải co, muốn cao thì phải thấp, muốn người khác nói thì phải im lặng, muốn bắt thì thả ra. Lạt có mềm thì buộc mới chặt. Tĩnh là Âm, là con mái, là ở dưới; động là Dương, là con trống, là ở trên.

Âm có thể chế được Dương.

Kẻ cương cường hành động thường bộc lộ yếu điểm.

Bình tĩnh quan sát đợi cho đối phương hành động và lộ ra yếu điểm thì có thể chế ngự được.

Tĩnh cũng có nghĩa là bình tĩnh thì mới tỉnh táo, không bị mê hoặc tâm trí bởi sự náo động, tranh chấp.

THÍ DỤ A: TÔI ĐÃ TRÚNG KẾ RỒI .

TÔ TÀN lúc đó đã thuyết phục được vua Triệu và 5 nước kia (Tề, Sở, Yên, Hàn, Ngụy), đã kết thành khối hợp tung. Nhưng sợ Tần đánh các nước này, dùng võ lực làm hỏng mất tung ước. TÔ TÀN muốn đặt 1 người bên cạnh vua Tần để ghìm lái vua Tần; nhưng thấy không ai làm nổi việc ấy, bèn cho người mớm ý cho TRƯỜNG NGHI rằng:

- Xưa, ông thân với TÔ TÀN lắm. Hiện TÔ TÀN đã có địa vị, nắm quyền binh trong tay, sao ông không đến nhờ ông ấy giúp đỡ, kiếm đường cho ông thực hiện ý nguyện?

TRƯỜNG NGHI bèn sang Triệu, dâng thư xin yết kiến TÔ TÀN. TÔ TÀN dặn người canh cửa không cho TRƯỜNG NGHI vào và cũng không để cho đi, bắt chờ đợi cả mấy ngày rồi mới tiếp.

Lúc tiếp lại bắt ngồi dưới thêm và cho ăn như cho lũ con đòi đầy tớ. Còn trách móc, bảo:

- Tài năng như anh mà chịu nước ấy! Làm gì tôi chả giúp anh nên giàu nên sang, song thật ra anh không đáng cho tôi giúp.

Rồi thoái thác và để mặc cho TRƯƠNG NGHI đi.

TRƯƠNG NGHI đến thăm TÔ TÀN, lòng vẫn chắc mẫm rằng mình là chỗ bạn cũ thì thế nào cũng được giúp đỡ. Ai ngờ giúp đỡ đâu chưa thấy, chỉ thấy bị làm nhục. NGHI nghĩ bụng: Chư hầu chả có nước nào mình thờ được, chỉ có mỗi nước Tần là có thể làm cho Triệu khốn đốn mà thôi. TRƯƠNG NGHI bèn đến nước Tần.

TÔ TÀN làm nhục TRƯƠNG NGHI rồi nói với viên xá nhân của mình:

- TRƯƠNG NGHI là bậc hiền sĩ trong thiên hạ, ta có phần không bằng ông ấy. Ta đặc dụng trước chả qua là nhờ may đó thôi. Cái người có thể cầm quyền ở Tần được là TRƯƠNG NGHI, chỉ có mỗi TRƯƠNG NGHI thôi. Có điều là ông ấy nghèo quá, không có tiền lo lót để giới thiệu (cho vào yết kiến Tần Vương). Ta sợ ông ấy hám cái lợi nhỏ mà lỡ việc, cho nên mới tìm cách cho ông ấy đến gặp ta để ta làm cho ông ấy nhục mà phẫn chí. Ông hãy ngầm giúp ông ấy hộ ta.

Rồi TÔ TÀN tâu Triệu Vương, xin xuất vàng lụa, ngựa xe và cho người ngầm theo TRƯƠNG NGHI, trợ cùng với TRƯƠNG NGHI 1 quán. Dần dà, người này lân la làm thân với TRƯƠNG NGHI, giúp TRƯƠNG NGHI ngựa xe, tiền bạc, cần cái gì, giúp cái đó, mà không cho biết những cái đó từ đâu ra. Nhờ vậy, TRƯƠNG NGHI được yết kiến Tần Huệ Vương. Huệ Vương dùng TRƯƠNG NGHI làm khách khanh, cùng TRƯƠNG NGHI bàn định kế hoạch đánh các nước chư hầu. Bấy giờ viên xá nhân của TÔ TÀN cho theo giúp TRƯƠNG NGHI mới cáo biệt TRƯƠNG NGHI. TRƯƠNG NGHI nói:

- Nhờ ông, tôi mới được hiển đạt. Tôi sắp sửa đền ơn ông, tại sao ông lại đi ?

Viên xá nhân nói:

- Tôi không biết ông. Người biết ông là Ngài TÔ. Ngài TÔ sợ Tần đánh Triệu làm hỏng kế hoạch hợp tung, và cho rằng trừ ông ra, không ai nắm nổi quyền hành ở Tần, cho nên mới chọc tức ông, rồi sai tôi ngầm giúp ông tiền bạc, tất cả đều là kế hoạch của Ngài TÔ. Nay ông đã đắc dụng, tôi xin được về báo tin cho Ngài TÔ rõ.

TRƯƠNG NGHI nói:

- Trời ơi! Thì ra tôi trúng kế TÔ TẦN mà không biết. Rõ ràng tôi không bằng TÔ TẦN. Và lại tôi vừa mới cầm quyền, làm sao tính chuyện đánh Triệu được? Ông hãy cảm ơn Ngài TÔ hộ tôi. Ngài TÔ còn sống ngày nào thì tôi chẳng dám nói năng gì đâu. Và chẳng Ngài TÔ còn thì TRƯƠNG NGHI này còn có tài chi!

LẠM BẢN:

1/. TÔ TẦN muốn Tần không đánh các nước phá thế hợp tung, phải có người kèm giữ bên cạnh vua Tần, tức là tể chế động. Là lạt mềm buộc chặt.

TÔ TẦN tìm cách kích bác, hạ nhục TRƯƠNG NGHI, để TRƯƠNG NGHI tức giận vào đất Tần tìm cơ hội trả thù TÔ TẦN. Là muốn bắt thì phải thả cũng là kế khích tướng.

2/. Có người cho rằng TÔ TẦN và TRƯƠNG NGHI là 2 tay lái buôn chính trị giỏi của thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Cùng học với QUỶ CỐC, nhưng xét ra tình đồng học của TÔ TẦN đối với TRƯƠNG NGHI tốt hơn BÀNG QUYÊN đối với TÔN TẤN.

THÍ DỤ B: ĐƯỢC VOI ĐÒI TIÊN.

Đầu đời nhà Hán, MẠO ĐÓN nước Hung Nô vừa xưng Vương. Vua nước

Đông Hồ muốn thăm dò thực lực, bèn sai sứ thần đến đòi MẠO ĐÓN dâng ngựa thiên lý.

MẠO ĐÓN họp quần thần thương nghị. Có người tâu:

- Cả nước chỉ có con ngựa thiên lý, không thể dâng cho người khác.

MẠO ĐÓN nói:

- Ta với nước Đông Hồ là nước láng giềng, vì một con ngựa mà mất đi tình nghĩa là không nên.

Nói xong giao ngựa cho sứ giả đem về.

Mười ngày sau, Đông Hồ sai sứ giả đến đòi MẠO ĐÓN dâng Hoàng Hậu.

MẠO ĐÓN lại hỏi quần thần. Ai nấy đều tức giận nói:

- Vua Đông Hồ thật là láo xược, muốn lấy cả Hoàng Hậu nước ta . Trước là chém đầu sứ giả, sau là cất quân đi trị tội.

MẠO ĐÓN từ tốn nói:

- Vua Đông Hồ đã thích vợ ta, thì dâng cho ông ấy. Không vì 1 người đàn bà mà mất tình nghĩa lân bang.

Nói xong lại giao Hoàng Hậu đưa về Đông Hồ.

Chưa được mấy tháng, sứ thần lại sang đòi MẠO ĐÓN phân đất biên giới của 2 nước.

MẠO ĐÓN lại họp triều thần . Mọi người tranh cãi, kẻ thì bảo cắt đất, người thì bảo là không nên.

MẠO ĐÓN đứng dậy dõng dạc phán:

- Đất đai là gốc của 1 nước, làm sao có thể cho được ?

Nói xong thét tả hữu lôi sứ thần ra chém đầu.

Sáng hôm sau, MẠO ĐÓN khoác chiến bào, gióng trống, tiến quân ào ạt vào Đông Hồ, quân Đông Hồ không kịp trở tay, đại bại.

MẠO ĐÓN xông thẳng vào điện giết chết Vua Đông Hồ, tiêu diệt nước này.

LẠM BÀN:

1/. Vua Đông Hồ được voi đòi tiên, được ngựa thiên lý, đòi Hoàng Hậu, được Hoàng Hậu nước người lại còn đòi đất đai. Láo xược, hiếp người, gây chiến quá đáng.

Cái dỡ là gây chiến nhưng không phòng bị người phản công. Cuối cùng, ngựa không được cưỡi, người đẹp không được sống chung, thân bị giết, nước bị tiêu diệt.

2/. MẠO ĐÓN là người bình tĩnh, kiên nhẫn và nhịn nhục hiếm có. MẠO ĐÓN thỏa mãn những đòi hỏi của đối phương, kể cả những đòi hỏi vô lý là bắt dâng cả vợ, làm cho đối phương chủ quan, không phòng bị .

Khi đối phương thỏa mãn được những đòi hỏi, sinh ra kiêu mạn chủ quan, bộc lộ yếu điểm thì MẠO ĐÓN nhanh chóng hành động, ào ạt xuất quân, thanh toán kẻ thù nhanh gọn. Như hổ đói thu mình rồi lao xuống núi vồ mồi.

KẾ THÚ TƯ: GIẢ SI BẤT ĐIÊN (giả ngu si nhưng không điên)

Giả si bất điên là giả kẻ tầm thường, ngu dại, hồ đồ để che dấu mưu mô, mục đích của mình, qua mắt đối phương. Ẩn kín sâu xa, im lặng như sấm sét tự dưng mình trong mây những ngày Đông giá rét.

Người muốn thực hiện kế này phải hết sức bình tĩnh, tự hạ thấp mình, nghe ngóng, quan sát lời nói, sự việc của đối phương và biết lợi dụng những điều kiện hoàn cảnh khách quan để che giấu ý tưởng.

THÍ DỤ A: TÔI LÀ NGƯỜI TRẦN MẮT THỊT.

HUYỀN ĐỨC sau khi nhận chiếu chỉ trừ TÀO THÁO, sợ THÁO nghi mình mưu đồ gì, bèn làm 1 vườn rau ở sau nhà ngày ngày vun xới tưới tẩm, để làm cách che mắt cho THÁO khỏi ngờ.

QUAN, TRƯỞNG thấy vậy hỏi rằng:

- Anh không lưu tâm đến việc lớn thiên hạ, học làm chi cái việc của kẻ tiểu nhân này?

HUYỀN ĐỨC nói:

- Hai em đâu biết ý anh!

Hai người từ đó không dám nói gì nữa.

Một hôm, QUAN VŨ, TRƯỞNG PHI cùng đi chơi vắng, HUYỀN ĐỨC đang lom khom tưới rau, bỗng thấy HỨA CHỮ và TRƯỞNG LIÊU dẫn vài chục người vào vườn, nói rằng:

- Thừa tướng sai chúng tôi đến mời Sứ quân đến ngay phủ.

HUYỀN ĐỨC giật mình, hỏi:

- Việc gì khẩn cấp thế hai ông ?

HỨA CHỮ thưa:

- Hai chúng tôi thấy sai thì vâng mệnh đi mời, chớ không được biết chuyện chi.

HUYỀN ĐỨC theo hai người vào phủ yết kiến TÀO THÁO. THÁO cười nói rằng:

- HUYỀN ĐỨC độ rày làm việc lớn lao đấy nhỉ!

HUYỀN ĐỨC sợ tái mặt, THÁO cầm tay HUYỀN ĐỨC dắt vào vườn ở sau nhà, nói rằng:

- HUYỀN ĐỨC học làm vườn, chắc không phải là việc dễ dàng ?

HUYỀN ĐỨC bấy giờ mới vững dạ, đáp rằng:

- Không có việc gì, làm để tiêu khiển đó thôi.

THÁO nói:

- Vừa rồi thấy trên cành mai có quả xanh, sức nhớ khi đánh TRƯỜNG TÚ, đi đường không có nước, tướng sĩ khát rất cả cuống họng. Bấy giờ ta nghĩ ra 1 kế, cầm roi trở hảo nói rằng: trước mắt có rừng mơ. Quân sĩ nghe nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Nay có mơ thật, nay hái xuống mà thưởng. Và lại, rượu nấu vừa chín, cho nên mời Sứ quân đến tiểu đình uống rượu.

HUYỀN ĐỨC bấy giờ trấn tĩnh lại được, theo đến tiểu đình, đã thấy bày mâm bát, giữa bàn bày 1 đĩa mơ xanh, 1 bình rượu nóng.

Hai người đối diện, ăn uống vui vẻ. Lúc rượu ngà say, chợt thấy mây đen mù mịt, cơn mưa to sắp kéo đến.

Quân hầu trở lên trời bẩm:

- Có vòi Rồng lấy nước.

THÁO và HUYỀN ĐỨC cùng dựa bao lơn ngắm xem, THÁO hỏi:

- Sứ quân có biết Rồng biến hóa thế nào không ?

HUYỀN ĐỨC nói:

- Tôi chưa được tường .

THÁO nói:

- Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay, lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù, lúc nhỏ thì thu hình ẩn bóng, khi bay ra thì liệng trong trời đất, khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sóng.

Nay đang mùa Xuân, Rồng gặp thời biến hóa, cũng như người ta lúc đắc chí, tung hoành trong bốn bể. Rồng ví như anh hùng trong đời vậy. HUYỀN ĐỨC nay đã đi khắp 4 phương, bao nhiêu anh hùng đời nay hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

HUYỀN ĐỨC thưa:

- BỊ này người trần mắt thịt, biết đâu được anh hùng .

THÁO nói:

- HUYỀN ĐỨC không nên nhún mình quá!

HUYỀN ĐỨC nói:

- BỊ nay nhờ ơn Thừa tướng làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ thực không được biết.

THÁO nói:

- Đã đành không biết mặt, nhưng cũng có nghe tiếng chứ ?

HUYỀN ĐỨC nói:

- VIÊN THUẬT ở Hoài Nam, binh lương nhiều, có thể cho là anh hùng được chăng ?

THÁO cười nói:

- Xương khô trong mã, chỉ nay mai là ta bắt được!

HUYỀN ĐỨC lại nói:

- Anh VIÊN THUẬT là VIÊN THIỆU ở Hà Bắc, bốn làm tam công, có nhiều đầy tớ cũ; hiện nay như con hổ dữ hùng cứ Quý Châu; bộ hạ nhiều tay tài giỏi, có thể

là anh hùng được chăng ?

THÁO lại cười nói:

- VIÊN THIỆU ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích mưu mẹo mà không quyết đoán, làm việc lớn mà lo đến bản thân, thấy lợi nhỏ thì lại quên mình, không thể gọi là anh hùng được!

HUYỀN ĐỨC nói;

- Có một người nổi tiếng trong đám kẻ tuấn kiệt, uy danh khắp cả chín châu là LƯU CẢNH THĂNG, có thể cho là anh hùng được chăng ?

THÁO lại cười nói:

- LƯU BIỂU có hư danh nhưng không có thực tài, không phải là anh hùng.

HUYỀN ĐỨC lại nói:

- Có một người sức lực đương khỏe, đứng đầu xứ Giang Đông là TÔN BÁ PHỪ, hẳn là anh hùng.

THÁO nói:

- SÁCH nhờ danh tiếng của bố, không phải là anh hùng.

HUYỀN ĐỨC lại hỏi:

- LƯU QUÝ NGỌC ở Ích Châu có phải là anh hùng không ?

THÁO nói:

- LƯU CHƯƠNG tuy là tôn thất, nhưng chỉ là con chó giữ nhà, sao gọi là anh hùng được ?

HUYỀN ĐỨC lại nói:

- Như bọn TRƯƠNG TÚ, TRƯƠNG LỖ và HÀN TOẠI thì thế nào ?

THÁO vỗ tay cười to:

- Lũ tiểu nhân nhưng nhúc ấy thì nói làm gì!

HUYỀN ĐỨC nói:

- Ngoài những người ấy ra, BỊ thực không còn biết ai nữa.

THÁO nói:

- Anh hùng là người trong bụng có chí lớn, có mưu cao, có tài bao trùm được cả vũ trụ có chí nuốt cả trời đất kia.

HUYỀN ĐỨC mới hỏi:

- Ai có thể xứng đáng được như thế ?

TÀO THÁO lấy tay vỗ vào HUYỀN ĐỨC, rồi lại vỗ vào mình nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có Sứ quân và THÁO mà thôi.

HUYỀN ĐỨC nghe nói, giật nảy mình! Thìa, đôi đũa đang cầm ở tay, rơi xuống đất

Giữa lúc bảy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sét thực dữ. LƯU BỊ từ từ cúi xuống nhặt đũa và thìa, nói tăng rằng:

- Gớm ghê! tiếng sét dữ quá!

THÁO cười hỏi rằng:

- Trượng phu cũng sợ sấm à ?

HUYỀN ĐỨC nói: _ Đức Thánh ngày xưa lúc gặp sấm dữ gió to cũng đôi sắc mặt, huông chi là tôi đây sao lại không sợ ?

HUYỀN ĐỨC đã che đậy được hết cả việc giật mình đánh rơi cả thìa đũa khi nghe THÁO gọi mình là anh hùng.

THÁO thấy thế không ngờ gì HUYỀN ĐỨC nữa.

LẠM BẢN:

1/. THÁO muốn khơi gợi bàn về thời thế luận anh hùng để cho LƯU BỊ bộc lộ quan điểm và chí hướng của mình. LƯU BỊ thì cố gắng che đậy, né tránh.

Khi TÀO THÁO chỉ thẳng vào LƯU BỊ. cho LƯU BỊ là anh hùng thời nay thì LƯU BỊ rất lúng túng, may nhờ tiếng sét mà trấn tĩnh lại được. LƯU BỊ còn giả làm vườn tươì rau làm cho THÁO lầm BỊ là kẻ tầm thường không có mưu đồ sâu xa.

2/. Hai mưu kế đối chọi nhau, TÀO THÁO ứng dụng đầu thạch vấn lộ.

LƯU BỊ dụng kế giả si bất điên nhưng xem ra LƯU BỊ đóng kịch khéo hơn vì ở trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh

Đóng kịch không tinh táo, không nhập vai, không khéo thì bị trừ khử ngay. 3/. Nếu theo hình tượng thì LƯU BỊ như con Rồng lẩn khuất dưới vực sâu, ẩn náu chờ thời

4/. LÃO TỬ dạy người ta: Biết như con trống mà như con mái. Thông thường, khoe thông minh, khoe tài thì dễ; giấu tài, giấu sự thông minh thì rất khó.

THÍ DỤ B: CON CHIM BA NĂM KHÔNG BAY, KHÔNG HÓT

Thời Tề Uy Vương, nhà Vua thích câu đố, tiếng lóng, ham mê khoái lạc, rượu uống thâu đêm, chẳng còn để ý chính sự, nhất thiết phó thác cho các quan khanh, đại phu. Trong thì bách quan hoang loạn, ngoài thì chư hầu cùng xâm lấn, quốc gia nguy vong trong vòng sớm tối. Các quan thân cận chẳng ai dám can. THUẦN VU KHÔN dùng lời bóng gió tâu rằng:

- Trong nước có một con chim lớn, đậu ở sân nhà Đại Vương ba năm cũng chẳng bay, cũng chẳng hót. Đại Vương có biết con chim đó là chim gì không ?

Vua nói:

- Con chim đó không bay thì thôi, đã bay thì bay vút tận trời, không hót thì thôi, đã hót thì mọi người phải kinh ngạc.

Và cho triệu 72 viên huyện trưởng về triều, thưởng 1 viên (TỨC MẶC đại phu), giết 1 viên (A đại phu), ào ạt xuất quân. Chư hầu hoảng sợ, đều trả lại hết đất đai đã lấn của Tề. Uy danh Tề uy Vương lừng lẫy trong 36 năm.

LẠM BẢN:

1/. Có sách dẫn là Sở Trang Vương, khi lên ngôi còn quá trẻ, ông để cho triều thần nắm quyền.

2/. Trong 3 năm giả bộ ăn chơi, hư hỏng nhưng thực chất để quan sát tình hình, đợi thời cơ chín muồi mới hành động, lấy lại những gì đã mất.

CHƯƠNG 3: NỘI KIẾN CHI SÁCH

(KẾ SÁCH VẬN TOÀN)

NỘI là tự trình bày ý kiến, kế hoạch, mưu kế của mình . KIẾN là bao quát kế hoạch, mưu kế của mình cho thuộc hạ, cho bạn đồng liêu hoặc với 1 người nào đó.

Nói chung NỘI KIẾN là 1 kế hoạch, 1 kế mưu được suy nghĩ trước, chuẩn bị chu đáo trong 1 hoàn cảnh nhất định. KIẾN cũng có nghĩa là kiên định với sách lược của mình (Ví dụ như: KHÔNG MINH chưa ra khỏi lều tranh đã nêu ra quyết sách chia ba thiên hạ, theo thế chân vạc, cả đời thực hiện kế sách này)

Muốn thực hiện sách nội kiến phải biết mối quan hệ và phương thức kết hợp giữa người với người, giữa nhà Vua với bề tôi.

1/. Xét mối quan hệ giữa người với người hoặc giữa Vua với bề tôi rất phức tạp, không chỉ xét phiếm diện bên ngoài để xét đoán.

Đôi khi tuy bề ngoài có vẻ xa cách nhưng thật sự là thân mật, bên ngoài có vẻ thân mật nhưng thật sự lại xa xôi nhạt nhẽo.

Bề tôi ở cạnh Vua nhưng mưu kế sách lược không hợp thì không được dùng. Dù xa xôi vạn dặm nhưng mưu kế tương hợp với nhau vẫn được tin dùng.

Xa mà thân với Vua là do Âm đức (đạo đức, tài năng), gần mà không được tin dùng là do chí hướng khác nhau, đạo lý không hợp nhau.

Thân hoặc sơ, gần hoặc xa, mưu kế được tin dùng hoặc không được tin dùng phần nhiều là do ở phương thức kết hợp.

2/. Trong mỗi quan hệ Vua tôi có nhiều phương thức kết hợp: Do đạo đức mà kết hợp; do bề đẳng mà kết hợp; do địa vị, tiền tài, vật chất, nữ sắc mà kết hợp.

Do đạo đức mà kết hợp, thì tuy là thần tử nhưng là thầy của Vua. Do bề đẳng kết hợp, tuy phận thần tử nhưng lại là bạn bè của Vua. Do địa vị, tiền tài, vật chất, nữ sắc. . . kết hợp là sự kết hợp của Vua bất minh, bạo ngược với bọn bề tôi xu nịnh.

3/. Khi đã hiểu rõ được mỗi quan hệ và phương thức kết hợp của đối phương thì dễ dàng trong việc thuyết phục đối phương. Như muốn vào thì vào, muốn ra thì ra, muốn thân thì thân, muốn sơ thì sơ, muốn thành tựu thì thành tựu. . .

Tương tự như loài nhện, loại này rất yêu con, nhưng muốn đi thì đi muốn đến thì đến. Khi đi không hẹn giờ ngày, khi về không báo trước, 1 mình đi 1 mình đến, độc vãng độc lai, tùy theo lòng mình mong muốn, tùy tâm sở dục.

4/. Người du thuyết không được trọng dụng cũng có nhiều nguyên nhân: Do chí hướng bất đồng và đạo lý khác nhau giữa người du thuyết với người được du thuyết. Do chính sách, biện pháp của người du thuyết không thích hợp với tình hình của nước đó.

Do không tìm hiểu đối phương nên không thuyết phục không chế được đối phương. Vì thế người ta nói: Không đồng loại với nhau chỉ thấy cái nghịch lại với nhau. Không chiếm được cảm tình của đối phương thì không thu lượm được gì cả. 5/. An định nhân dân tinh thành hợp tác: Đạo lý của việc trị dân là giúp dân lập nghiệp, sống trong an bình. Muốn vậy Vua tôi phải có hợp tác tinh thành. Có tinh thành hợp tác thì mới an định được dân sinh.

Bản thân mưu sĩ phải củng cố đạo đức, lễ nghĩa, nghiên cứu và khảo chứng mưu kế, tìm hiểu sự thành tựu và không thành tựu, sự ích lợi và sự tổn hại của đất nước, của nhân dân.

6/. Cách trị loạn: Một nước nếu Vua hôn ám, không lo quốc gia chính sự, thần dân phân tán mà không hay biết. Đối nội theo ý chủ quan của mình, đối ngoại không chú ý đến thời cuộc. Không chiêu nạp trọng dụng nhân tài, không lắng nghe ý kiến của mưu sĩ. Tất yếu là loạn lạc sẽ xảy ra.

Nếu trong lúc đất nước nguy nan, mưu sĩ được trọng dụng trước hết là phải đối phó, bài trừ sự hư nguy, giả dối, đồng thời chăm lo đến việc giáo hóa nhân dân và nuôi dưỡng vạn vật.

7/. Sách nội kiện có 3 kế:

- Tấn tài, Sở dụng (người tài của Tấn dùng ở Sở)
- Tiên ngôn mật quyết (bí quyết hiển kế)
- Tùy tâm sở dục (tùy tâm lý và dục vọng)

KẾ THỨ NHẤT: TẤN TÀI SỞ DỤNG (người tài nước Tấn dùng ở Sở)

Tấn tài Sở dụng là chỉ người tài nước này được nước khác nể trọng, hoặc đem tài của mình ra áp dụng ở nước khác.

Xa mà được nể trọng, thân mật là do Âm đức (tài năng, đức độ), gần mà không thân là do chí hướng không hợp nhau.

Muốn thực hiện kế này phải hiểu rõ các nhân tài, mưu sĩ của nước đối phương. Đối đáp phải linh hoạt tài tình, ngẩng cao đầu, nâng cao uy tín của mình.

THÍ DỤ: ĐI SỨ NƯỚC CHÓ CHUI LỖ CHÓ.

Chư hầu thấy nước Sở cường thịnh đều có ý sợ hãi, sai sứ đến triều cống. Quan đại phu nước Tề là Án Anh (tên tự là Bình Trọng) phụng mệnh Tề Cảnh Công sang sứ nước Sở.

Sở Linh Vương bảo triều thần rằng:

- Án Anh mình không đầy 5 thước mà chư hầu đều khen là người giỏi. Nay các nước chỉ có Sở ta là cường thịnh hơn cả, ta muốn là cho Án Anh sĩ nhục để nâng cao uy nước Sở, các người nghĩ xem có kế gì?

Quan thái tử là Viên Khải Cương mật tâu rằng:

- Án Anh là người có tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới sĩ nhục được hẳn.

Viên Khải Cương liền đem mưu kế nói với Sở Linh Vương. Sở Linh Vương nghe lời.

Đêm hôm ấy, Viên Khải Cương đem quân ra khoét 1 cái lỗ nhỏ ở bên cửa Đông vừa vặn độ 5 thước, rồi truyền cho quân canh cửa đợi khi nào sứ nước Tề đến thì đóng chặt cửa lại rồi bảo chui qua cái lỗ nhỏ ấy mà vào.

Được 1 lúc, Ân Anh mặc áo cừu rách, đi cái xe xấu và con ngựa gầy đến.

Đến cửa Đông, thấy cổng thành đóng liền dừng xe lại, sai người gọi cửa, quân canh cửa trở vào cái lỗ nhỏ ở bên cạnh mà bảo Ân Anh rằng:

- Ngài đi qua cái chỗ ấy, cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa!

Ân Anh nói:

- Đó là chỗ chó chui, chứ không phải chỗ người đi. Có sang sứ nước chó thì mới vào cửa chó, chứ sang sứ nước người thì tất phải đi cửa người.

Quân canh cửa đem lời nói ấy phi báo với Sở Linh Vương. Sở Linh Vương nói:

- Ta tính bõn hấn, ai ngờ lại bị hấn bõn lại!

Nói xong, truyền mở cửa thành cho Ân Anh vào.

Ân Anh vào trong thành, thấy có 1 toán xa kỵ, người nào cũng to lớn lực lưỡng và rậm râu, tay cầm 1 ngọn giáo thật dài, trông như vị thiên thần, đến đón Ân Anh, có ý muốn tỏ rõ Ân Anh là người thấp lùn bé nhỏ. Ân Anh nói:

- Ta sang sứ hôm nay là vì việc giao hiếu, chứ không phải là muốn gây chiến tranh, đừng làm chi những kẻ vũ sĩ ấy!

Ân Anh nói xong bảo vũ sĩ đứng ra 1 bên, rồi giục xe thẳng tới cửa triều. Ngoài cửa triều có hơn 10 viên quan, đều mũ cao áo dài, đứng sắp hàng 2 dãy. Ân Anh xuống xe, chấp tay vái chào.

Trong hàng các quan, có 1 viên trẻ tuổi hỏi Ân Anh rằng:

- Ngài có phải là Ân Bình Trọng, người ở đất Di Duy đó không ?

Án Anh nhìn xem ai thì tức là Đấu Vi Quý, tên gọi Đấu Thành Nhiên, hiện đang làm quan giáo doãn. Án Anh đáp rằng:

- Phải, chính tôi đó! Chẳng hay ngài định dạy điều gì ?

Đấu Thành Nhiên nói:

- Nước Tề, kể từ đời Thái Công thuở xưa, vốn là 1 nước cường thịnh, sao từ khi Hoàn Công mất đi rồi, trong nước nhiều loạn, tranh cướp lẫn nhau, hết bị Tấn đánh, lại bị Tống đánh. Vua Tề ngày nay cũng chẳng kém gì Hoàn Công, mà cái hiền đức của ngài phỏng có thua gì Quản Trọng, sao ngài không biết giúp Vua Tề để chấn hưng cơ nghiệp cũ, mà chịu cúi đầu thờ nước lớn như nô bộc, thật tôi không hiểu ra làm sao!

Án Anh đáp rằng;

- Có biết thời thế mới gọi là tuấn kiệt, có thông cơ biến mới gọi là anh hào. Từ khi nhà Chu suy, Tề và Tấn làm chủ ở Nam Man, dẫu bởi có nhân tài, nhưng chẳng qua cũng là do khí vận. Kìa như Tấn Tương Công và Tần Mục Công cường thịnh biết bao mà sau cũng phải hèn yếu; nước Sở từ khi Vua Trang Vương mất đi, cũng thường bị quân Tấn và quân Ngô đến đánh, cứ gì 1 nước Tề! Chúa Công tôi hiểu lẽ ấy, cho nên vẫn luyện tập quân mã để đợi thời; nay sai tôi sang đây là theo lễ giao hiếu với lân quốc, sao gọi là nô bộc được?

Ngài có phải dòng dõi Tử Văn đó không? Tử Văn khi xưa là 1 bậc danh thần nước Sở, biết thời thế, thông cơ biến, mà sao lời nói của ngài nghe trái với Tử Văn nhiều lắm!

Đấu Thành Nhiên then đỏ mặt lên, cúi đầu lui ra.

Được 1 lúc, trong hàng bên tả lại có người hỏi Án Anh rằng:

- Án Bình Trọng tự phụ là người biết thời thế, thông cơ biến, nhưng trong khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, thì triều thần nước Tề từ Giải Cử trở xuống, bao nhiêu người tử tiết, Trần Văn Tử cũng bỏ cả cơ nghiệp

mà đi. Ngài là thế gia nước Tề, đã không dám đánh giặc, cũng không biết tử tiết, còn bo bo giữ lấy danh vị làm chi!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là quan thượng đại phu nước Sở, tên gọi Dương Mang, tên tự là Tử Hà. Án Anh đáp rằng:

- Người có tiết lớn thì không cần những điều nhỏ mọn, người biết lo xa thì không nghĩ đến những sự tầm thường. Ông Vua vì nước mà chết thì bề tôi nên chết theo, nay Vua Trang Công tôi không phải vì nước mà chết, những người chết theo toàn là vì tình riêng, tôi dẫu hèn mạt có đâu dám liều chết để mua lấy cái hư danh ấy! Và bề tôi gặp lúc trong nước có nạn không thể làm gì được thì mới nên bỏ đi, tôi không đi là để lập Vua mới mà giữ lấy nước, chứ có phải là vì tham danh vị đâu? Huống chi là việc biến loạn, nước nào chẳng có, ngài chắc các quan triều thần nước Sở đều là những người 1 lòng tử tiết cả hay sao? Sao ngài chỉ biết trách người mà không biết trách mình?

Dương Mang nín lặng không đáp lại được nữa. Bỗng thấy trong hàng bên hữu lại có 1 người ra hỏi Án Anh rằng:

- Ngài muốn nói là ngài muốn lập Vua mới để giữ lấy nước, câu nói ấy có ý khoe khoang quá! Trong khi họ Thôi và họ Khanh giết lẫn nhau, họ Trần và họ Bào tranh quyền nhau, chẳng thấy ngài có mưu kế gì lạ cả, nếu quả ngài có lòng báo quốc thì sao lại như thế!

Án Anh cười mà nói rằng:

- Ngài biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác! Lúc bấy giờ, tôi ở liền bên cạnh Chúa Công, tôi bày mưu kế để giữ yên nước nhà, những kẻ bàng quang tài nào biết rõ được?

Trong hàng bên tả lại có 1 người ra bảo Án Anh rằng;

- Đại trượng phu gặp thời, đã có đại tài lược, tất có đại qui mô! Tôi xem ra thì ngài khó mà tránh khỏi được cái tiếng bỉ lạn! Án Anh nhìn xem ai thì là quan thái tử nước Sở tên gọi Viên Khải Cương. Án Anh nói:

- Tại sao ngài lại biết là tôi bị lận ?

Viên Khải Cương nói:

- Thân danh ngài làm tướng quốc thì mũ áo và xe ngựa, tướng cũng nên trang sức để tỏ cái ân huệ của Vua, có sao lại mặc áo cừ rách, cưỡi con ngựa gầy mà đi sứ nước ngoài như vậy, chẳng lẽ lương ăn không đủ hay sao? Tôi nghe nói cái áo cừ của ngài may từ thuở bé, đã 30 năm nay không thay; mà mỗi khi tế lễ, ngài dùng con lợn nhỏ quá, đến nỗi vai lợn không chập mâm, như thế không phải bị lận là gì?

Án Anh vỗ tay cười rầm lên mà nói rằng:

- Sao kiến thức của ngài thiên cận như vậy? Tôi từ khi làm tướng quốc đến giờ, suốt trong họ hàng nhà tôi đều được mặc áo đẹp, ăn miếng ngon, không ai phải đói rét; những người hàn sĩ nhờ tôi mà được ấm no, cả thầy đến hơn 70 nhà, thế thì muốn tỏ cái ân huệ của Vua, còn gì bằng điều ấy!

Án Anh nói chưa dứt lời thì trong hàng bên hữu lại thấy có 1 người trở tay vào mặt Án Anh mà vừa cười vừa nói:

- Tôi nghe nói Vua Thành Thang mình cao 9 thước là bậc hiền vương, Tử Tang sức địch muôn người là bậc danh tướng. Nay ngài mình thấp không đầy 5 thước, sức yếu không trói nổi 1 con gà, chỉ nghề béo lẻo mồm miệng, tự phụ là tài giỏi, tôi tưởng nên lấy làm xấu hổ lắm mới phải!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là cháu công tử Chân, tên gọi Nang Ngõa, tên tự là Tử Thường, hiện đang làm chức xa hữu. Án Anh tủm tỉm cười mà đáp rằng: _ Tôi nghe nói cái quả cân dẫu nhỏ, bao giờ cũng đè được nghìn cân; cái chèo dẫu dài, bao giờ cũng ngâm ở dưới nước. Trương Địch người cao mà bị giết ở lỗ, Nam Cung Trường vạn sức khoẻ mà bị giết ở Tổng; tức hạ mình dài sức khoẻ, có lẽ cũng giống 2 người ấy. Tôi biết thân không có tài cán gì, nhưng hỏi gì thì phải nói, sao ngài lại chê là béo lẻo mồm miệng ?

Nang Ngõa không biết nói thế nào nữa. Bỗng nghe báo có quan lệnh doãn và

Viễn Bãi đến. Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ Cử mời Án Anh vào triều, rồi bảo các quan đại phu rằng:

- Án Bình Trọng là hiền sĩ nước Tề, sao các ngài lại nói quá như vậy ? Được 1 lúc Sở Linh Vương ra ngự triều. Ngũ Cử đưa Án Anh vào yết kiến. Sở Linh Vương trông thấy Án Anh liền hỏi rằng:

- Nước Tề quả thật không có người hay sao?

Án Anh nói:

- Người nước Tề tôi, hà hơi thì thành ra mây, vẩy mồ hôi thì thành ra mưa, đi thì phải chen vai, đứng thì phải chen chân, sao gọi là thiếu người?

Sở Linh Vương nói:

- Thế thì sao lại sai tiêu nhân sang sứ nước ta ?

Án Anh nói:

- Nước tôi vẫn có lệ: Người hiền sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ nước ngu, đại nhân sang sứ đại quốc, tiểu nhân sang sứ tiểu quốc. Tôi là tiểu nhân, bất tài bất lực, vậy mới phụng mệnh sang sứ nước Sở.

Sở Linh Vương nghe nói có ý hồ thẹn, nhưng trong lòng lấy làm lạ.

Gặp bấy giờ có người ở ngoại thành đem dâng hộp hoan quýt (quýt). Sở Linh Vương cầm đưa một quả, Án Anh cầm ăn cả vỏ.

Sở Linh Vương vỗ tay cười rầm lên mà bảo rằng:

- Người nước Tề dễ thường không ăn quýt bao giờ! Có sao lại không bóc vỏ?

Án Anh nói:

- Cú theo trong lễ thì Vua đưa cho quả gì, bẻ tôi cũng không được bóc vỏ mà quăng đi. Nay đại vương không truyền cho bóc vỏ, nên tôi phải ăn cả.

Sở Linh Vương bắt giặc kính phục, mời ngồi uống rượu.

Được 1 lúc, có 3 - 4 vũ sĩ giải 1 tên tù đi qua dưới thềm. Sở Linh Vương nói:

- Tên tù ấy người ở đâu?

Vũ sĩ tâu:

- Người nước Tề.

Sở Linh Vương hỏi:

- Phạm tội gì?

Vũ sĩ tâu:

- Tội ăn trộm.

Sở Linh Vương ngoảnh lại bảo Ân Anh rằng:

- Người nước Tề dễ thường quen tính ăn trộm hay sao?

Ân Anh biết là Sở Linh Vương cố ý bày ra chuyện ấy để chế nhạo mình, mới đáp lại rằng:

- Tôi nghe nói giống quýt ở xứ Giang Nam vốn ngọt, đem sang trồng ở xứ Giang Bắc thì hóa ra chua, là tại thổ nghi không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở nước Tề thì không ăn trộm, khi sang Sở thì hóa ra ăn trộm, thế là tại thổ nghi nước Sở, chứ có tại gì người nước Tề!

Sở Linh Vương nín lặng hồi lâu rồi nói rằng:

- Ta định chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo!

Bèn tiếp đãi Ân Anh rất trọng thể cho đến khi về nước Tề **LẠM BẢN**:

1/. Sở Vương ý mình là nước lớn, cường thịnh, cố ý bày mưu sĩ nhục Ân Anh, sứ nước Tề.

Ân Anh biết rõ gốc gác từng mưu sĩ của nước Sở, kiến thức lại rộng rãi, ứng đối như nước chảy phá được các mưu kế và sự chế nhạo của Vua Sở, làm cho Vua Sở kính nể.

2/. Tư Mã Thiên hết lời khen ngợi Ân Tử:

Giả sử Ân Tử mà còn, tôi tuy cầm roi ngựa cho ông, xin cũng vui lòng.

KẾ THỨ HAI: TIỀN NGÔN MẬT QUYẾT (bí quyết của việc hiển kế)

Tiền ngôn mật quyết là bí quyết của việc du thuyết, thuyết phục hoặc can gián nhà Vua.

Nhiều người du thuyết, can gián thất bại thậm chí thệt thân, do 1 phần không nắm vững bí quyết.

Quan hệ Vua tôi là quan hệ trên và dưới, có thân và có sơ. Gần mà không thân thì mưu kế chưa chắc được dùng, lời can gián không được nghe, có khi đưa ra mưu kế hoặc lời can gián còn hại cho bản thân.

Theo qui luật vật cùng loại thì hô ứng, không đồng loại thì không hô ứng với nhau.

Tương tự, con người thường chủ quan, cảm tính và thiên kiến. Không đồng tình với ý mình thì cho là trái. không hợp với tâm lý tình cảm của mình thì cho là nghịch. Người can gián, du thuyết hiểu đạo lý này thì thành công không nắm vững thì thất bại.

THÍ DỤ A: LUỘC CHO ĐỦ SỐ 28:

Vua Tần (Tần Thủy Hoàng) ghét và giam thái hậu, ai can ngăn thì giết.

Có người ở Thương Châu tên là Mao Tiêu, nhân đến chơi Hàm Dương, ở nhà trọ, nghe người ta nói đến việc ấy. Mao Tiêu cảm tức nói rằng:

- Con mà giam mẹ thì còn Trời Đất nào nữa!

Rồi bảo chủ trọ cho nước nóng để tắm gội, sớm hôm sau sẽ vào can Vua Tần. Người trong nhà trọ can rằng:

- Hai mươi bảy người kia là bề tôi thân tín của nhà Vua thế mà can không được còn bị giết liền tay, huống gì nhà ngươi!

Mao Tiêu nói:

- Chỉ có 27 người nhà Vua không nghe, nếu có người can nữa thì Vua Tần nghe cũng không biết chừng!

Những người cùng ở nhà trọ cười và cho là ngu. Sáng hôm sau, vào trống canh năm Mao Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn thật no để đi.

Chủ trọ nắm áo giữ lại không được. Ai nấy cho rằng Mao Tiêu sẽ chết nên lấy hành lý của Mao Tiêu chia nhau.

Mao Tiêu đi đến cửa khuyết, phục vào đồng cây kêu to:

- Tôi là khách nước Tề tên là Mao Tiêu xin dâng lời can Đại Vương.

Vua Tần sai nội thị ra hỏi là can việc gì, có dính dáng đến việc của Thái hậu không ?

Mao Tiêu nói:

- Tôi chính vì việc ấy mà đến!

Nội thị vào tâu. Vua Tần nói:

- Ngươi nên chỉ đồng cây ở dưới cửa cho người ấy biết!

Nội thị ra bảo với Mao Tiêu:

- Ông có thấy cây chông chát không ? Sao không sợ chết ư ?

Mao Tiêu nói:

- Tôi nghe trên trời có 28 sao giáng xuống đất thì làm chính nhân. Nay số chết đã 27 người rồi, còn thiếu 1. Tôi đến đây muốn chết cho đủ số. Xưa nay, ai là không chết, tôi đây lại sợ chết ư ?

Nội thị vào tâu . Vua Tần cả giận nói:

- Tên cuồng này dám trái lệnh cấm của ta!

Rồi sai đặt chảo nước sôi để sẵn, nói rằng:

- Ta sẽ luộc sống tên này, để hắn không được chết vào đồng thây cho đủ số 28. Nói xong Vua Tần chống gươm ngồi, lông mày trợn ngược, giận sôi bọt mép, chỉ đợi Mao Tiêu vào là luộc.

Mao Tiêu cố tình đi rón rén . Nội thị giục. Mao Tiêu nói:

- Tôi đến trước mặt Vua thì phải chết ngay, hoãn cho tôi chốc lát thì có hại gì ?

Nội thị thương tình dắt vào trong. Mao Tiêu đi đến dưới thềm dập đầu lạy 2 lạy, nói:

- Tôi nghe nói: Kẻ sống không kiêng nói đến cái chết, kẻ có nước không kiêng nói chuyện mất nước. Kiêng nói cái chết cũng không làm cho mình sống lại được, kiêng nói mất nước cũng không làm cho nước còn. Cái kẻ sách mất còn, sống chết đức minh chủ cần phải biết. Chẳng hay Đại Vương có muốn nghe không

?

Vua tần hơi dịu:

- Người có kế gì cứ nói ta nghe!

Mao Tiêu nói:

- Kẻ trung thần không tiên lời nói a dua thì đáng minh chủ không làm việc cường bạo. Vua làm việc cuồng bạo mà bề tôi không nói là bề tôi bất trung. Bề tôi có lời ngay thẳng mà Vua không nghe là phụ lòng bề tôi. Đại Vương có việc làm trái đạo trời mà không tự biết, kẻ bề tôi hèn mọn này có lời ngay thẳng trái tai mà Vua lại không muốn nghe. Cho nên tôi e rằng nước Tần từ nay nguy mất!

Vua tần dụ hần, hỏi:

- Nhà ngươi định nói việc gì, ta bằng lòng nghe.

Mao Tiêu hỏi:

- Có phải ngày nay Đại Vương đang quan tâm đến việc khắp thiên hạ đó không ?

Vua Tần nói; _ Phải!

Mao Tiêu nói:

- Thiên hạ sở dĩ tôn Tần không phải chỉ vì sợ oai lực Đại Vương, mà vì cho rằng Đại Vương là hùng chủ cả thiên hạ và cả trung thần, hiền sĩ đều họp ở triều đình vậy.

Nay Đại Vương phanh thây giả phụ là bất nhân, đập chết 2 em là bất nghĩa, đày mẹ ở cung Hoắc Dương là bất hiếu . Giết hại người can ngăn bỏ thây dưới cửa khuyết, thực không khác gì Vua Kiệt, Vua Trụ! Quan tâm đến việc toàn thiên hạ mà làm những việc như thế thì làm sao thiên hạ phục ? Xưa kia Vua Thuấn hết lòng thờ bà mẹ cay nghiệt hết đạo mà được làm Vua. Vua kiệt giết Bàn Long, Vua Trụ giết Tỷ Can mà thiên hạ đều làm phản cả .

Tôi tự biết là tất chết nhưng e rằng sau khi tôi chết sẽ không còn ai dám nói nữa, lời nguyện rửa ngày càng thêm, những người trung mưu không dám bày tỏ, lúc ấy trong ngoài lìa tan, chur hầu làm phản. Tiếc thay Đế nghiệp Tần gần thành mà tự Đại Vương làm cho hỏng đi .

Tôi nói hết rồi xin chịu tội.

Mao Tiêu nói xong lập tức đứng dậy, cởi áo chực nhảy vào chảo nước sôi.

Vua Tần vội chạy xuống, tay trái nắm lấy Mao Tiêu, tay phải truyền tả hữu cất chảo nước.

Mao Tiêu nói:

- Đại Vương đã yết bảng cấm người can, không luộc tôi thì ai sợ ?

Vua Tần lại sai cắt bảng, sai tả hữu đưa áo cho Mao Tiêu mặc, mời ngồi và nói:

- Những người can trước chỉ kể tội quả nhân, chưa hề nói rõ cái lẽ còn mất. Nay Trời sai tiên sinh đến, mở sự ngu tối cho quả nhân. Quả nhân xin theo đúng như lời.

THÍ DỤ B; MỘT CHỖ KHÔNG THỂ DUNG 2 CON CHIM.

Nước hàn có công tử Phi giỏi về môn học hình danh (pháp luật), thấy nước hàn suy thoái, mấy lần dâng thư lên Vua Hàn, Vua đều không dùng.

Đến lúc quân Tần đánh Hàn, Vua Hàn sợ. Nhân đó công tử Phi muốn sang Tần mong được Vua Tần dùng, xin Vua Hàn cho mình đi sứ để cầu hòa.

Phi đến Hàm Dương yết kiến Vua Tần, nói Hàn xin nộp đất làm phiên thuộc.

Vua Tần vui mừng. Phi nhân đó nói rằng:

- Tôi có kế phá được tung ước các nước, hoàn thành được mưu kiêm tính

của Tần. Đại Vương dùng kế của tôi, nếu không thu phục được các nước thì

xin chém tôi, đem rao khắp nơi để làm gương cho những kẻ bề tôi bất trung.

Rồi đem dâng những bộ sách của mình như Thuyết nan, Cô phẫn, Ngũ đô, Thuyết lâm, tất cả hơn 10 vạn chữ. Vua Tần xem xong lấy là hay, muốn dùng Phi làm khách khanh cùng bàn việc nước.

Lý Tư ghen tài, gièm rằg:

- Các công tử chư hầu đều thân với người thân của mình, có đâu lại để cho người khác lợi dụng. Tần đánh Hàn, Vua Hàn sợ sai Phi và Tần, biết đâu Hàn chẳng dùng kế phản gián, vậy không nên dùng.

Vua Tần nói:

- Vậy thì đuổi đi hay sao ?

Lý Tư nói:

- Xưa công tử Vô Kỵ nước Ngụy, công tử Bình Nguyên nước Triệu đã từng ở Tần. Tần không dùng thả cho về nước, sau lại hại Tần. Phi có tài chi bằng giết đi để cắt vây cánh nước Hàn.

Vua Tần bèn giam Hàn Phi ở Hàm Dương. Khi sắp bị đem đi giết, Hàn Phi hỏi:

- Ta có tội gì ?

Tên coi ngục nói:

- Một chỗ không thể dung được 2 con chim. Đời bây giờ người có tài nếu không dùng thì tất đem giết chết, cứ gì phải có tội ?

Hàn Phi bèn khảng khái ngâm thơ, đem ấy lấy giải mũ tự thắt cổ

THÍ DỤ C: CÁCH ĐỐI ĐÃI VỚI NGƯỜI SẼ LÀM THỊT MÌNH.

Một hôm, Vua Tần cùng Lý Tư bàn việc, khen tài Hàn Phi, ngờ ý tiếc Hàn Phi đã chết.

Lý Tư nói:

- Tôi xin tiến cử một người họ Úy tên Liêu, người ở Đại Lương, tinh thông binh pháp, tài gấp 10 Hàn Phi.

Vua Tần hỏi:

- Người ấy ở đâu ?

Lý Tư nói:

- Hiện nay người ấy ở Hàm Dương, nhưng người này rất tự phụ, không thể lấy lễ bề tôi mà dùng được.

Vua Tần bèn cho đi mời theo lễ tân khách.

Úy Liêu đến, thấy Vua Tần chỉ vái dài không lạy. Vua Tần đáp lễ gọi là Tiên Sinh. Úy Liêu nói:

- Đối với 1 nước mạnh như Tần, hễ các nước lìa nhau thì dễ lấy hết, hợp lại với nhau thì khó đánh. Đại Vương cần nghĩ đến điều này.

Vua Tần hỏi:

- Muốn cho các nước lìa nhau thì Tiên Sinh có kế gì không ?

Úy Liêu nói:

- Nay việc cá nước đều do bọn hào thần quyết định, mà bọn này không phải là người trung trí cả, chẳng qua cốt để có nhiều tiền của để vui chơi.

Nếu Đại Vương không tiếc tiền của trong kho, đem đút lót cho bọn hào thần các nước ấy, làm rối cái mưu của họ, thì chỉ mất ước 30 vạn cân vàng có thể lấy được hết các nước.

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Úy Liêu làm thượng khách, cho ăn mặc như mình và thường đến quán xá quỳ xin dạy bảo.

Úy Liêu nghĩ: Xét kỹ Vua Tần mũi to, mắt dài, ngực ưỡn, tiếng như gầm. Là người tàn khốc ít ân. Lúc có việc thì chịu khuất với người, lúc xong việc thì khinh bỏ người.

Nay thiên hạ chưa thống nhất nên chịu khuất thân với bọn áo vải, nếu đắc chí thì người trong thiên hạ đều sẽ bị làm thịt cả thôi!

Một đêm Úy Liêu bỗng bỏ đi. Kẻ coi quán vội báo với Vua Tần.

Vua Tần tưởng như mất cánh tay, vội vã sai người đuổi theo mời lại.

Rồi cùng Úy Liêu lập lời thề, bái làm Thái úy, chủ việc binh, các đệ tử của Úy Liêu đều được làm Đại phu.

Vua Tần trích nhiều tiền kho sai các sứ giả đi đến các nước xem bề tôi hiện cầm quyền, được nhà Vua yêu mến, rút lột nhiều tiền để nắm tình hình.

Vua Tần lại hỏi Úy Liêu nên kiêm tính nước nào trước, nước nào sau.

Úy Liêu đáp:

- Hàn yếu dễ đánh, nên đánh trước. Thứ đến Triệu và Ngụy. Đã thôn tính được ba nước ấy thì đem quân đánh Sở. Sở mất thì Tề không còn.

LẠM BÀN: ba người du thuyết Vua Tần, Mao Tiêu và úy Liêu thì thành công, còn Hàn Phi thì thất bại và bị giết.

1/. Mao Tiêu giả muốn chết cho đủ số nhưng lại sống và được trọng vọng. Bí quyết can gián của Mao Tiêu như Vua Tần đã nhận định " những người can trước chỉ kể tội quả nhân chưa hề nói cái lẽ còn mất ". Người ta có lỗi, kể lỗi để cho người ta sửa đổi chưa phải là thương sách, còn chuộc họa vào thân như 27 người can gián Vua Tần. Cho người ta thấy sự lợi hại của việc nhận lỗi và tìm cách chuộc lỗi là điều quan trọng . Làm cho người có lỗi thấy: khi chuộc lỗi thì tăng thêm uy tín, thu phục được những người khác trong thiên hạ. Tất nhiên người ta phải nghe theo.

2/. Úy Liêu thì rất mực khôn khéo, mới gặp Vua Tần đã đánh trúng tâm lý, ước muốn của nhà Vua là làm sao đánh bại thôn tính các nước, nên được Vua Tần trọng vọng ngay.

Nhưng sợ Vua Tần không thi hành kế sách của mình, nếu có thi hành thì sau khi các nước bị đánh bại cũng sẽ chết dưới tay Vua Tần. Do đó tìm cách bỏ đi. Vua Tần mời lại, lập lời thề, tức là mưu kế mình sẽ được dùng, mạng sống được bảo đảm, lúc ấy mới tung thêm các sách lược còn lại.

3/. Hàn Phi du thuyết thất bại do nhiều lẽ:

- Thứ nhất là người nước Hàn, nước đang thù địch với Tần.
- Thứ hai, mặc dù rất giỏi nhưng đưa ra 1 mớ sách vở, phải đọc nghiên ngẫm mới thấy cái hay cái dở. Thực chất Vua Tần chỉ cần kế sách được trình bày ngắn gọn, có thể thực hiện được ngay như kiểu Úy Liêu. nếu Hàn Phi nói ngay sách lược thì chưa chắc Lý Tư đã có thì giờ gièm pha và hãm hại được. Bệnh giấy tờ, sách vở cũng đã tham gia vào tội sát thân của Hàn Phi.
- Thứ ba, như người coi ngục đã nói: Một chỗ không dung được 2 con chim. Đòi bây giờ, người tài không dùng được thì đem giết, cứ gì phải có tội!

Chắc trước khi vào Tần, Hàn Phi không lường bên cạnh Vua Tần không còn chỗ cho mình, vì đã có Lý Tư. Ưu điểm của người tài là làm những việc ích quốc lợi dân, nhưng khuyết điểm của người tài là khi đã ghen ghét thì gièm pha nhau, giết hại nhau bằng lý luận, dẫn chứng chặt chẽ, độc địa, giết người như không. Cho về thì thêm vây cánh cho kẻ thù, dùng thì sợ phản gián; người bị gièm chỉ có 1 con đường duy nhất là. . . đi về phía nắm mồ! Thường người tài hay muốn độc tôn, 1 mình 1 chợ, 1 mình 1 cõi, tha hồ thao túng chính trường choc trời khuấy nước thiên hạ. Chính vì vậy, Chu Du đã từng hộc máu và than thở: " Trời đã sinh Du sao còn sinh ra Lượng ".

4/. Người ta vì nghề can gián, du thuyết Vua chúa hoặc là nghề làm tham mưu, quân sư như vuốt vảy rồng. Tương truyền ai vuốt thuận theo chiều vảy rồng thì sống, nếu vuốt theo chiều nghịch vảy rồng thì bị cắt chảy máu mà chết.

5/. Có người cho rằng, xưa nay kẻ sĩ, mưu sĩ, thường là kẻ làm thuê cho Vua chúa. Nghề làm thuê này rất bấp bênh nguy hiểm. Khi đã thôn tính xong nước địch, sẵn hết thỏ thì chó sẵn bị thịt thôi. Tương tự như câu chuyện sau:

THÍ DỤ D: CÒN THỪA BÓN THUẬT ĐEM XUỐNG ÂM PHỦ.

Văn Chung tâu với Việt Vương Câu Tiễn: _ Tôi nghe nói: Con chim bay ở trên mây cao chỉ chết vì miếng ăn ngon.

Con cá lặn ở vực sâu chỉ chết vì mùi thơm. Nay Chúa công muốn báo thù nước Ngô thì phải tìm xem Ngô thích cái gì thì mới có thể trị nổi.

Câu Tiễn nói:

- Dẫu tìm được điều họ thích nhưng làm thế nào để trị nổi họ ?

Văn Chung nói:

Tôi nghĩ cách phá Ngô có 7 kế:

- 1/. Chịu tổn của cải làm cho Vua tòi nước Ngô bằng lòng
- 2/. Lấy giá đất mua thóc để làm nước Ngô thiếu lương thực.
- 3/. Đem mỹ nữ sang dâng nước Ngô làm Vua Ngô bị mê hoặc.
- 4/. Đem thợ khéo, gỗ tốt sang dâng để Ngô làm cung thất tổn hại tiền của.
- 5/. Dùng kẻ mưu thần để làm cho nước Ngô loạn
- 6/. Hại kẻ trung thức làm cho nước Ngô thế cô
- 7/. Tích của, luyện quân để đợi địch suy yếu.

Sau khi thôn tính được nước Ngô, Câu Tiễn lo Văn Chung có tài làm phản.

Một hôm, Ngô Phù Sai đến thăm Văn Chủng. Văn Chủng giả bệnh. Câu Tiễn cởi thanh kiếm ra, ngồi xuống và hỏi Văn Chủng:

- ta nghe người chí sĩ không lo cái thân mình chết mà lo cái đạo của mình không thi hành được. Nhà ngươi có bảy thuật ta mới thi hành có ba đã diệt được nước Ngô; còn thừa bốn thuật nhà ngươi định dùng để làm gì ?

Văn Chủng nói:

- Tôi cũng không biết dùng để làm gì!

Câu Tiễn nói:

- Hay nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà mưu hộ cho tiên nhân nước Việt ở dưới âm phủ, phỏng có nên chăng ?

Câu Tiễn nói xong lên xe về, bỏ lại thanh kiếm. Văn Chủng lấy xem chính là thanh kiếm của Ngô Phù Sai đưa cho Ngũ Viên tự tử khi trước

Văn Chủng vừa than thở vừa cười, rồi rút gươm tự vẫn. Câu Tiễn nghe tin mừng lắm đem chôn Văn Chủng ở Ngọa Long Sơn.

LẠM BÀN:

1/. Hai người phò tá Câu Tiễn lúc hoạn nạn là Phạm Lãi và Văn Chủng. Thôn tính xong nước Ngô, Phạm Lãi xin từ quan và viết thư khuyên Văn Chủng: " Vua Ngô có nói giống thỏ hết thì chó săn tất bị giết mổ, địch quốc đã diệt thì mưu thần chẳng còn . Ngài không nhớ hay sao? Vua Việt môi dài, mỏ quạ là người nhân tâm mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc hoạn nạn thì được chứ cùng lúc an lạc thì không được. Nếu Ngài không đi tất có tai vạ. "

Phạm Lãi cao bay xa chạy nên không gặp tai họa, Văn Chủng chần chừ không quyết nên mang họa vào thân.

2/. Biết người và rút lui đúng lúc cũng là mưu kế phòng thân, bảo toàn thân danh và mạng sống của nghề mưu sĩ.

KẾ THỨ BA: TÙY TÂM SỞ DỤC (tùy lòng ham muốn)

Tùy tâm sở dục tức là tùy theo lòng ham muốn, không nên đem cái ham muốn của mình áp đặt cho người. Tùy theo sở thích ham muốn của người thì thành công. Áp đặt sở thích ham muốn của mình cho người thì không thành công.

Muốn thực hiện kế này, phải biết rõ sự kết hợp giữa người với người: Vì đạo đức, vì chí hướng, vì của cải. . .

Biết được sự kết hợp này thì muốn vào thì vào, muốn ra thì ra, muốn gần thì gần, muốn xa thì xa, muốn được thì được, muốn mất thì mất. . . nói cách khác là thực hiện mưu kế 1 cách dễ dàng.

THÍ DỤ A: GIÁ NGƯỜI THẤP HAY CAO.

Tô Tần, Trương Nghi từ khi từ tạ Quý Cốc Tiên sinh xuống núi, Trương Nghi thì về nước Ngụy, Tô Tần thì về Lộc Dương.

Ở nhà Tần còn có mẹ già, 1 anh 2 em, anh mất sớm, chỉ còn người chị dâu ở góa, 2 em là Tô Đại, Tô Lệ. Mấy năm cách mặt, ngày nay gặp lại, cả nhà ai nấy đều vui mừng. Vài ngày sau, Tô Tần muốn đi chơi các nước, mới xin mẹ già cho bán gia tài để làm hành phí, mẹ già, chị dâu hết sức can ngăn, nói rằng:

- Quý Tử không chịu cày cấy, buôn bán làm ăn, chỉ muốn đem mấy tác lữ để kiếm giàu sang, bỏ cái nghiệp đã thành cầu cái lợi chưa được, sau này nghèo túng còn hồi sao được ?

Tô Đại, Tô Lệ cũng nói rằng:

- Anh nếu giỏi thuật du thuyết, sao không đến thuyết ngay Chu Vương, cũng có thể thành danh được ở bản hương, cần gì phải đi đâu xa ?

Tô Tần bị cả nhà ngăn trở, bèn đến xin yết kiến Chu Hiến Vương, bày tỏ cái thuật tự cường, Vương mời lại ở quán xá; tả hữu đều biết Tô Tần vốn con nhà làm ruộng, ngờ chỉ là người nói hảo huyền, không có thực dụng, không chịu cất nhắc với Chu Hiến Vương.

Tô Tần lưu lại quán xá đến hơn 1 năm trời không thể tiến thân được, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được 100 dật hoàng kim, may được 1 cái áo lông điểu màu đen, sắm sửa xe ngựa, có đủ kẻ hầu người hạ, rồi du lịch các nước, xem hình thể núi sông và phong tục nhân dân, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ. Như thế đến vài năm, mà vẫn chưa gặp Vua nào biết dùng; Tô Tần nghe nói Vệ Ưởng được phong làm Thương quân, được Tần Hiếu Công tin dùng lắm, bèn đi sang Hàm Dương, nhưng đến nơi thì Tần Hiếu Công đã mất, Thương Quân cũng chết, bèn xin vào yết kiến Huệ Văn Vương.

Huệ Văn Vương cho triệu Tần vào trong điện hỏi rằng:

- Tiên sinh không quản ngàn dặm xa xôi mà đến tể ấp, chẳng hay có điều gì dạy bảo quả nhân ?

Tô Tần thưa rằng:

- Tôi nghe nói Đại Vương đòi chư hầu cắt đất để hiến cho nước Tần, ấy có phải muốn ngồi yên mà kèm chế thiên hạ chăng ?

Huệ Vương nọp1:

- Phải!

Tần nói:

- Đại Vương Đông có Hàm Cốc, Hoàng Hà; Tây có Hán Trung; Nam có Ba Thục; Bắc có Hồ Lạc; bốn mặt đều thiên hiểm; đồng ruộng tốt có ngàn dặm, quân lính giỏi có trăm vạn. Trên có cái Đức của Đại Vương, dưới có ức triệu sĩ dân, dựa vào đó, tôi xin hiến mưu ra sức làm cho Đại Vương

kiêm tính được chư hầu, thống nhất thiên hạ thay nhà Chu mà xưng Đế dễ như trở bàn tay. Có lẽ nào cứ khoanh tay ngồi yên mà thành sự được ?

Huệ Văn Vương vừa mới giết Thương Ưởng xong, trong lòng vẫn ghét những tay du thuyết, bèn từ chối rằng:

- Quả nhân nghe nói lông cánh chưa đủ thì không thể bay cao. Những lời nói của tiên sinh, tiếc rằng quả nhân ngày nay chưa đủ sức làm, vậy xin đợi vài năm nữa, binh lực đủ, bấy giờ sẽ bàn đến việc ấy.

Tô Tần lui ra, lại đem cái thuật của tam vương ngũ bá dùng công mà chiếm được thiên hạ chép thành 1 cuốn sách dày, cộng hơn 10 vạn chữ, hôm sau đem dâng Tần Vương, Tần Vương cũng có xem, nhưng tuyệt nhiên không có ý lưu Tô Tần lại.

Tô Tần lại đến yết kiến Tướng quốc Công Tôn Diễn, ông này có lòng ghen tài, không chịu dẫn tiến.

Tô Tần ở lại nước Tần hơn 1 năm, trăm dật hoàng kim đều đã dùng hết, chiếc áo lông điếu màu đen cũng rách mướp, không còn biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và đẩy tó lấy tiền làm lộ phí, rồi quây khăn gói đi bộ về nhà.

Mẹ già thấy bộ Tô Tần lúng túng thì đem lời mắng nhiếc; vợ đang dệt cửu trông thấy cứ ngồi yên, chẳng chạy ra chào hỏi; Tần đói quá, xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu chối là nhà không có củi, không chịu nấu cơm cho ăn.

Tần chảy nước mắt nói rằng:

- Người ta mà nghèo hèn thì vợ không coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con nữa. Đó là cái tội của ta!

Rồi lục tìm trong hòm sách, được quyển Thái Công Âm Phù, sự nhớ rằng Quỷ Cốc có nói du thuyết không gặp, chỉ nên đọc cuốn sách này, tự khắc có tiến ích. Bèn đóng cửa xem sách, suy tìm nghĩa kín cho bằng được,

ngày đêm không nghỉ; đêm mỗi mệt quá muốn ngủ, thì tự cầm dùi đâm vào dùi máu chảy khắp chân. Khi hiểu hết nghĩa lý tinh vi trong sách, lại xem hình thế các nước, xem xét kỹ càng, như thế trong 1 năm, đại thế thiên hạ như được nắm trong bàn tay, liền tự an ủi rằng:

- Tần này với sức học như thế, nay đem ra mà du thuyết với Vua các nước, há lại chẳng thấy được ngôi khanh tướng, làm nên giàu sang ư ?

Tần bèn bảo 2 em là Đại, Lệ rằng:

- Sự học của ta đã thành, có thể lấy giàu sang như bõn, các em nên giúp ta món tiền hành lý để ta du thuyết các nước, nếu có ngày xuất thân ta sẽ đất các em.

Lại lấy quyển Âm Phù giảng giải cho 2 em. Đại, Lệ cũng đều hiểu biết, nên giúp cho Tần món tiền hành lý.

Tần từ biệt mẹ, vợ và chị dâu, muốn đi sang nước Tần nhưng lại nghĩ rằng: Ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên đế nghiệp, nhưng trước kia Vua Tần đã không chịu dùng ta, nay lại đến, nếu lại như trước, thì còn mặt mũi nào trở về làng cũ nữa ? Bèn nghĩ 1 kế làm cho các nước đồng lòng hợp sức với nhau để nước Tần trở nên cô thế. Nghĩ vậy bèn sang nước Triệu.

Bấy giờ Triệu Túc Hầu ở ngôi, em trai là Công Tử Thành là Tướng Quốc, gọi là Phụng Dương, Phụng Dương quân không thích nghe.

Tần bèn bỏ Triệu sang Yên, xin vào yết kiến Yên Văn Công, nhưng những người tả hữu chẳng ai giúp: Ở hơn 1 năm tiền lương đã cạn, phải nhịn đói ở nhà trọ, người trong nhà trọ động lòng thương, cho vay 100 đồng tiền, Tần nhờ đó mà có cái ăn. Bỗng gặp lúc Yên Văn Công đi chơi, Tần phủ phục bên đường. Văn Công hỏi họ tên, biết là Tô Tần, mừng mà nói rằng:

- Nghe nói tiên sinh năm trước dâng 1 tập thư 10 vạn chữ cho Vua Tần, quả nhân lòng hâm mộ, tiếc vì không được tập thư ấy, nay tiên sinh hạ cố đến, thực là may cho nước Yên lắm!

Nói rồi quay xe về triều, cho triệu Tần vào, cúi đầu mà xin lời dạy bảo. Tô Tần thưa rằng:

- Đại Vương ở trong hàng Chiến Quốc, đất vuông hai nghìn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe 600 cỗ, ngựa 6000 con, nhưng so với Trung Nguyên thì không bằng một nửa; vậy mà tai không nghe tiếng ngựa sắt giáo vàng, mắt không thấy cái nguy đồ xe chém tướng, được yên ổn như thế này Đại Vương có biết vì có gì không ?

Yên Văn Công nói:

- Quả nhân không biết.

Tần lại nói:

- Nước Yên sợ dĩ không bị binh đao là nhờ có nước Triệu đứng che, Đại Vương không biết kết giao với nước Triệu gần mà lại cắt đất để nịnh nước Tần xa chẳng là dại lắm ư!

Yên Văn Công nói:

- Vậy thì làm thế nào ?

Tần thưa rằng:

- Cứ như ý ngu này, chi bằng kết thân với Triệu rồi kết liên với các nước, cùng nhau hợp sức chống Tần, đó là cái yên trăm đời đó!

Yên Văn Công nói:

- Tiên sinh muốn dùng kế hợp tung để yên nước Yên, đó là sở nguyện của quả nhân nhưng sợ chư hầu không cùng lòng thì sao ?

Tần nói:

- Tôi dẫu bất tài, xin diện kiến chư hầu để định tung ước.

Yên Văn Công cả mừng, giúp vàng bạc và xe ngựa, sai tráng sĩ đưa Tần sang Triệu.

Bấy giờ Phụng Dương quân Triệu Thành đã mất, Triệu Túc hầu nghe nước Yên đưa khách đến, bèn xuống thêm đón, nói rằng:

- Thượng khách hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo quả nhân ?

Tô Tần tâu rằng:

- Tôi nghe nói hiền sĩ trong thiên hạ đều ngưỡng mộ cái đức của quân hầu và muốn bày tỏ tâm phúc, chỉ vì Phụng Dương quân là người ghen ghét tài năng, cho nên những du sĩ đều dừng chân không tiến, cuộn lưỡi không nói, nay Phụng Dương quân đã mất, nên tôi mới đến dâng tấm ngu trung.

Tôi nghe: Giữ nước không gì bằng yên dân, yên dân không gì bằng chọn nước mà giao hiếu. Nay các nước ở Sơn Đông chỉ có Triệu là mạnh, đất rộng hơn hai nghìn dặm, quân lính có vài mươi vạn, xe nghìn cỗ, ngựa vạn con, thóc đủ dùng trong vài năm, Tần ghét nhất là Triệu, vậy mà không dám đánh Triệu là sợ có Hàn, Ngụy đánh úp ở đằng sau.

Cho nên làm phen giậu phía nam cho nước Triệu là Hàn, Ngụy; nhưng hai nước ấy không có núi sông hiểm trở, một ngày kia quân Tần đánh lần 2 nước, hai nước đầu hàng thì họa sẽ đến nước Triệu ngay . Tôi thường xem xét địa đồ thấy đất đai các nước hơn Tần ngàn dặm, quân sĩ các nước cũng nhiều gấp 10 Tần, nếu 6 nước cùng hợp làm 1, cùng nhằm về phía tây, thì phá Tần chẳng khó gì.

Nay nước Tần hiếp bách các nước, bắt các nước cắt đất để cầu hòa. Không vì có gì mà cắt đất đó là tự mình phá mình. Mình phá người và mình bị phá, trong 2 điều đó, điều nào là hơn.

Theo như ý tôi, chi bằng ước với Vua các nước đến họp ở Hằng Thủy, cùng nhau ăn thề, kết làm anh em, Tần đánh 1 nước thì 5 nước cùng cứu;

nếu nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh. Tần dẫu cường bạo, khi nào dám đem 1 nước cô thế để tranh được, thua với cả thiên hạ ?

Triệu Túc hầu nói:

- Quả nhân tuổi trẻ, nhận việc nước chưa được mấy năm, chưa hề được nghe diệu kế, nay thượng khách muốn hợp chư hầu để cự Tần, quả nhân xin 1 lòng nghe theo .

Rồi giao ngay Tướng Ân cho Tô tần, ban cho 1 tòa nhà lớn, lại cho trăm cỗ xe, nghìn dật hoàng kim, trăm đôi bạch bích, gấm vóc nghìn tấm, cử là Tung Ước trưởng.

Tô Tần đi sang nước Hàn, vào yết kiến Tuyên Huệ Công nói rằng:

- Nước Hàn rộng hơn 900 dặm, có vài mươi vạn quân, những cung nỏ cứng ở trong thiên hạ, đều ở nước Hàn mà ra cả. Nay Đại Vương thờ Tần, tất Tần đòi cắt đất làm tin, sang năm sẽ lại đòi nữa, đất cát của Hàn có hạn mà lòng tham của Tần vô cùng; hai ba lần Hàn phải cắt đất thì đất Hàn hết mất.

Tục ngữ có nói: Thà làm đầu gà chớ làm đuôi trâu. Đại Vương có đức hiền, lại có` quân mạnh mà chịu cái tiếng đuôi trâu, tôi lấy làm xấu hổ lắm!

Tuyên Huệ Vương nói:

- Quả nhân xin đem cả nước mà nghe lời dạy của tiên sinh, theo thư ước của Triệu đã định.

Rồi cũng tặng Tô Tần trăm dật hoàng kim. Tô Tần lại lần lượt đi đến các nước Ngụy, Sở, Tề, đến nước nào cũng nói các lẽ lợi hại của nước ấy, kết cục bảo nên cùng liên hợp cho mạnh sức để chống lại Tần. Vua nước nào cũng lấy làm phải và xin theo như kế hợp tung của Tô Tần. Tần liền về báo với Triệu Túc Hầu.

Khi Tần đi qua Lạc Dương, các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và xe chở đồ nặng liên tiếp đến 20 dặm không hết, uy nghi không khác gì đấng Vương giả; đi dọc đường, các quan viên đều ra lạy chào.

Chu Hiến Vương nghe Tô Tần sắp đến, sai người quét dọn đường sạch sẽ và bày cung trướng ở ngoài châu thành để đón.

Bà mẹ già của Tần cũng chống gậy đi ra đường xem, 2 em trai, chị dâu và vợ tần đều nghiêng mắt không dám trông lên, mphu4 phục cả ở ngoài bãi để đón.

Tô Tần ngồi ở trong xe, hỏi chị dâu rằng:

- Trước kia chị không nấu cơm cho tôi ăn, sao ngày nay lại cung kính quá như thế ?

Người chị dâu nói:

- Tôi thấy Quý Tử ngày nay ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi kính sợ.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng:

- Tình đời xem giá lạnh, giá người thành thấp cao, ta ngày nay mới biết sự giàu sang là cần có lắm!

LẠM BẢN:

1/. Qua đoạn trích từ Vua chúa đến thứ dân mỗi người có mỗi sở thích khác nhau: mẹ, anh em, vợ của Tô Tần thích Tần học buôn bán cày ruộng, thích giàu có cao sang. Tô Tần thì thích làm nghề du thuyết, làm khanh làm tướng.

Cùng 1 kế sách của Tô Tần, Vua Tần đọc không thích, Vua Yên đọc lại thích thú.

2/. Mỗi quan hệ cũng khác nhau: Giữa Tô Tần với vợ, chị dâu, anh em không chỉ là ruột thịt mà còn có sự quan hệ của danh vọng tiền bạc. Vì vậy

Tô Tần mới ngậm ngùi than: Tình đời giá lạnh, giá người thấp cao. . .

3/. Sự liên minh của các nước là do lợi lộc.

Tô Tần đã đánh trúng vào tâm lý háms lợi của các Vua chúa. Có người cho rằng hợp tung liên hoành lấy lợi lộc làm đầu. Liên kết với nhau là do lợi lộc. Tan rã cũng do vàng bạc. Thuyết dĩ lợi vi tiên, chữ lợi làm đầu đời nào cũng có, nhưng có lẽ thời chiến quốc là thịnh hành và náo nhiệt nhất.

Có nước vừa uống máu ăn thề liên minh với nhau, nhưng máu chưa khô thì đã bội ước. đám mưu sĩ hợp bàn với nhau để chống liên minh của nước khác chẳng qua là kiếm danh vọng lợi lộc. Khi bị vàng bạc chi phối, há miệng mắc quai, thì ai đi đường này.

4/. Xét cho cùng, sở thích của con người tạo sức mạnh. Biết đánh trúng vào sở thích của 1 cá nhân cũng là 1 mưu kế.

THÍ DỤ B: LƯỖI CÒN LÀ ĐỦ .

Trương Nghi du thuyết bị tướng nước Sở nghi ăn cắp ngọc đánh cho gần chết. Về được nhà, vợ nhiếc mắng:

- Hừ! Không đọc sách, không du thuyết thì đâu có` cái nhac5 này!

Trương Nghi bảo vợ:

- Thử xem lưỡi ta còn hay mất ?

Người vợ cười đáp:

- Còn đấy!

Trương Nghi nói:

- Thế là đủ!

LẠM BÀN:

Xét Tô Tần và Trương Nghi chí hướng, sở thích đọc sách, làm nghề du thuyết giống nhau.

Xét về 2 bà vợ, thì vợ Trương Nghi có vẻ vui tính, xởi lởi hơn vợ Tô Tần.

CHƯƠNG 4: HƯ KHÍCH CHI SÁCH

(SÁCH LƯỢC TÌM KẼ HỖ)

Hư khích là vết nứt, khe hở, kẽ hở. Là sách lược tìm ra vết nứt, khe hở, kẽ hở, hoặc tạo ra sự rạn nứt, chia rẽ trong nội bộ hàng ngũ đối phương. Kẽ hở càng to, sự rạn nứt, chia rẽ càng lớn thì đối phương càng suy yếu, nhân đó mà thôn tính.

Nói cách khác là tìm cách ly gián nội bộ đối phương, được áp dụng trong ngoại giao và quân sự.

1/. Theo qui luật vạn vật sinh rồi diệt, con người có hợp thì có tan. Trong quá trình sinh diệt hợp tan tất nhiên là sẽ sinh ra vết rạn, vết nứt. Nếu không quan sát, nghiên cứu thì khó phát hiện được vết rạn và vết nứt.

2/. Thông thường sự rạn nứt, chia rẽ được biểu hiện: Thiên hạ không có minh chủ, đạo đức của các chư hầu suy đồi. Những bậc thánh nhân, những người trung lương lui về thoái ẩn, bọn tiểu nhân đắc chí ngênh ngang.

Kỷ cương đất nước tan rã. Nhân dân kết bè, kết đảng công kích sát phạt lẫn nhau, chém giết nhau, nhiều người không chôn nương thân. Gia đình cha con ly tán, vợ chồng bất hòa.

3/. Vì thế trong việc trị nước luôn luôn quan sát, nghiên cứu, nếu có vết rạn nứt, hiện tượng chia rẽ manh nha thì phải tìm cách ngăn chặn, đề kháng, nếu cần phải trấn áp và tiêu diệt, không để sự nứt rạn chia rẽ ngày càng phát triển.

4/. Sách lược này có 4 kế:

- Làm cho đối phương nghi ngờ nhau _ Công bố nghi vấn.
- Khoảng giữa hư và thực _ Hư thực chi gian.

- Sắc đẹp phụ nữ nguy hiểm như dao kiếm _ Nữ sắc như dao.
- Thấy trước sự việc _ Kiên nghị tri trước.

KẾ THỨ NHẤT: CÔNG BỐ NGHI VẤN (làm cho đối phương nghi ngờ nhau).

Công bố nghi vấn là làm cho đối phương nghi ngờ lẫn nhau, nghi kỵ và chia rẽ. Là phân quyền để chuyên quyền. Phá vỡ sự liên kết, liên minh của đối phương và củng cố thêm lực lượng liên minh, liên kết của mình để đánh bại đối phương.

Trong gia đình vợ chồng nghi ngờ nhau thì tan rã. Trong 1 nước nghi ngờ thần tử thì không còn sức mạnh.

THÍ DỤ A: SỨC MẠNH CỦA VÀNG .

Hán, Sở tranh hùng; Sở tấn công gấp, phá đường vận lương của Hán, vây

Hán Vương ở Vinh Dương. Đồi bên giăng co mãi, Hán Vương lấy làm lo, xin cắt đất từ Vinh Dương trở về Tây để cầu hòa. Hạng Vương không nghe. Hán Vương nói với Trần Bình:

- Thiên hạ rối bời, bao giờ mới yên ?

Trần Bình nói:

- Hạng Vương là người lễ độ và yêu người, những kẻ sĩ tiết tháo và hiếu lễ về với ông ta thì nhiều. Nhưng khi luận công phong tước thì ông ta lại tỏ ra hẹp hòi, cho nên nhiều người không tán thành.

Đại Vương đây thì khinh mạn, sồng sượng, những kẻ sĩ tiết tháo không tới giúp, nhưng Đại Vương phong thưởng rộng rãi, chính vì vậy mà những kẻ sĩ ngoan độn, ham lợi, vô sĩ phần nhiều xu phụ Đại Vương.

Nếu Đại Vương bỏ được cả 2 sở đoản mà thái thủ được cả 2 sở trường thì việc bình định thiên hạ cũng dễ và lạ. Nhưng Đại Vương khinh người

quá đỗi, không thu dụng được những kẻ sĩ tiết tháo. Về phía Sở, vẫn có thể có mầm loạn.

Đám bày tôi trung trực của Hạng Vương bắt quá chỉ có mấy người, đại khái như Á Phụ, Chung Li Muội, Long Thư, Chu Ân.

Nếu Đại Vương chịu bỏ ra vài vạn cân vàng để thi hành kế phản gián, ly khai Vua tôi họ với nhau, làm cho họ ngờ vực lẫn nhau, thì Hạng Vương vốn là người đa nghi và tin lời gièm pha, trong nội bộ họ tất sẽ xảy ra cái việc chém giết lẫn nhau.

Thừa dịp, Hán sẽ cất quân tấn công, và việc phá tan Sở là việc chắc chắn.

Hán Vương cho là phải, bỏ ra bốn vạn cân vàng, giao cho Trần Bình tùy ý sử dụng, muốn làm gì thì làm, không cần tính toán.

Tung vàng ra phản gián quân Sở rồi, Trần Bình công khai tuyên bố rằng những tướng lĩnh của Sở như bọn Chung Li Muội lập được nhiều công trạng mà vẫn không được chia đất, phong Vương, cho nên họ muốn hợp lực với nhà Hán mà diệt họ Hạng để được phong Vương, cùng chia đất Sở.

Quả nhiên, Hạng vương không tin bọn Chung Li Muội nữa. Sinh nghi rồi, Hạng Vương sai sứ sang Hán. Hán Vương đãi sứ bằng cỗ thái lao. Lúc tiếp kiến sứ giả, Hán Vương giả vờ kinh ngạc, nói:

- Ta ngỡ là sứ giả của Á Phụ (tức Phạm Tăng), hóa ra sứ giả của Hạng Vương.

Rồi cho bung mâm cỗ thái lao đi mà chỉ thết sứ giả của Sở 1 bữa cơm rau tòi tẹt, sứ giả về báo cáo hết với Sở Vương. Quả nhiên Sở Vương ngờ vực Á Phụ. Á Phụ muốn tấn công, hạ gập thành Vinh Dương, Hạng Vương không tin, không chịu nghe. Biết bị Hạng Vương ngờ, Á Phụ giận nói:

- Việc thiên hạ êm đẹp lắm rồi, xin Đại Vương tự lo liệu lấy, cho phép nắm xương tàn này được rút lui.

Á Phụ ra đi, chưa tới Bành Thành thì lên hậu bối, chết.

Trần Bình cho 2000 đàn bà con gái đang đêm theo cửa Đông thành Vinh Dương kéo ra. Quân Sở được dịp vây đánh. Trần Bình bèn cùng Hán Vương đang đêm theo cửa Tây ra thoát thành Vinh Dương. Vào Hàm Cốc thu thập tàn quân, Hán Vương lại tiến sang Đông. . .

Theo kỳ kế của Trần Bình, rốt cuộc Hán diệt xong Sở.

LẠM BẢN:

1/. Tình hình của Hán, Lưu Bang, rất nguy ngập, bị bao vây, bị cắt đường vận lương, giảng hòa Sở lại không chịu. Nhưng Lưu Bang thoát hiểm, tranh được thiên hạ là nhờ kế của Trần Bình.

2/. Trần Bình phân tích ưu khuyết về cá tính, sở trường sở đoản của Lưu Bang và Hạng Vũ, vừa phân tích về liên minh của 2 bên, và đưa ra kế ly gián.

Một khuyết điểm nghiêm trọng nhất của Hạng Vũ là keo kiệt và đa nghi, đã làm cho Hạng Vũ mất Chung Li Muội và phạm Tăng, bỏ lỡ cơ hội bắt Lưu Bang . Rơi vào thế thả hổ về rừng, thả rồng ra bể, dẫn đến bi kịch trận Cai Hạ.

3/. Có người cho rằng Lưu Bang là tên vô lại, lưu manh, nhưng ưu điểm của Lưu Bang là biết nghe lời mưu sĩ, kể cả những lời nói thẳng về sở đoản và khuyết điểm của mình như lời Trần Bình.

Lưu Bang hơn người là biết kèm chế cá tính của mình. Ví dụ khi nghe Hàn Tín không đem quân cứu viện còn đòi xưng Vương, Lưu Bang tức giận chửi toáng lên. Trần Bình đá nhẹ vào chân. Thế là Lưu Bang đổi giận làm vui phong Hàn Tín làm Vua. Sau khi lấy được thiên hạ lừa cơ hội bắt và luộc Hàn Tín. Tín chỉ có việc than trời trách đất.

4/. Kế này còn gọi là kế phản gián. Binh pháp chia ra nhiều loại: nhân gián, nội gián, phản gián, tử gián, sinh gián.

a/ Nhân gián là dùng người bản xứ làm gián điệp. b/ Nội gián là mua chuộc quan chức nước đối phương cung cấp tình hình. c/ Phản gián thu phục gián điệp của địch để làm việc cho mình.

d/ Tử gián là cố tạo nguồn tin, tiết lộ bí mật của mình cho địch biết. Khi địch phát hiện không phải là tin thật có thể giết kẻ đưa tin.

e/. Sinh gián là lợi dụng 1 số người có thể tự do ra vào đất địch để nắm tin

tức.

Trong mối liên kết của con người có nhiều hình thức vì nhân nghĩa, vì cùng mục đích, nhưng cũng không ít người liên kết với nhau vì quyền lợi. Căn bản của thuật phản gián hoặc công bố nghi vấn là đánh vào lòng hám lợi của con người. Lợi lóa mắt sẽ quên hết nghĩa.

Bốn vạn cân vàng làm chia rẽ Vua tôi của Hạng Vũ không phải là đắt, để sau này nuốt chửng cả đất của Sở Vương.

Trong lịch sử không ai coi thường và khinh bỉ lòng hám lợi, tham vàng của bọn mưu sĩ bằng Phạm Tuy, ông so sánh họ với đàn chó và miếng xương.

THÍ DỤ B: ĐÀN CHÓ VÀ MIÉNG XƯƠNG

Mưu sĩ các chư hầu tụ tập ở nước Triệu, bàn việc hợp tung muốn liên kết nhau để đánh nước Tần. Vua Tần có ý sợ . Tướng Tần là Ứng Hầu Phạm nói:

- Đại vương hà tất phải lo, để thần đi làm tan rã bọn họ. Nước Tần không có oán thù gì với các mưu sĩ chư hầu. Họ tụ tập nhau để đối phó với Tần chẳng qua hòng kiếm chút vinh hoa phú quý mà thôi. Đại Vương có

thấy đàn chó của Đại Vương không ? Con nằm, con đứng, con ngồi im 1 chỗ, chúng không hề tranh giành nhau.

Nhưng nếu Đại Vương vát miếng xương, chúng sẽ tranh giành, cắn xé nhau chí tử.

Thế là Vua Tần sai Đường Miêu dẫn đội nhạc đem theo 5000 lạng vàng, đóng quân ở Võ An ngày ngày đãi bọn mưu sĩ.

Đường Miêu chưa tiêu hết 3000 lạng vàng mưu sĩ các chư hầu đã cãi cọ tranh giành nhau, không còn ai bàn đến chuyện hợp tung đánh Tần.

KẾ THỨ HAI: HƯ THỰC CHI GIAN (kế hờ giữa hư và thực)

Hư thực chi gian tức là kẽ hở giữa hư và thực. Trong khoảnh khắc làm cho đối phương không phân biệt đâu là thực đâu là hư, đâm ra lúng túng, hoang mang.

Khi đối phương hoang mang, lúng túng thì bộc lộ yếu điểm, thừa cơ đánh vào yếu điểm thì địch thất bại.

Kế này dựa trên nguyên tắc vận động sinh diệt, hợp ly của vạn vật. Trong quá trình vận động thì sẽ sinh ra kẽ hở.

THÍ DỤ: TÊN KHÔNG RỜI DÂY CUNG MÀ CHẾT NGƯỜI .

Đấu Việt Tiêu và Dưỡng Do Cơ, hai người bắn cung rất giỏi, thách đấu ở bên bờ sông, mỗi người bắn ba phát, ai may thì sống ai chết thì chịu.

Đấu Việt Tiêu đứng ở nhịp cầu bên kia, giương cung bắn ngay 1 phát, tưởng rằng Dưỡng Do Cơ sẽ lộn cổ xuống sông mà chết. Không ngờ Dưỡng Do Cơ tay cầm đốc cung gạt 1 cái, mũi tên rơi xuống sông.

Dưỡng Do Cơ lại quát to:

- Bắn nữa đi! Bắn nữa đi!

Đấu Việt Tiêu giương cung nhằm thẳng vào Dưỡng Do Cơ bắn luôn 1 phát nữa. Dưỡng Do Cơ ngồi sụp xuống, mũi tên vút qua đầu bay thẳng. Đấu Việt Tiêu nói:

- Nhà ngươi nói tránh là không giỏi, sao còn ngồi sụp xuống, không phải là trượng phu!

Dưỡng Do Cơ nói:

- Quan lệnh hoãn bắn 1 phát nữa, đến phát này thì tôi không dám tránh .

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm: Phát này chắc trúng.

Dưỡng Do Cơ đứng vững 2 chân, không cựa quậy. Chờ mũi tên đến há mồm cắn chặt mũi tên.

Đấu Việt Tiêu bắn hết 3 mũi tên không giết được Dưỡng Do Cơ nên rất sợ hãi, nhưng trót đã giao ước phải đứng chờ Dưỡng Do Cơ bắn trả.

Dưỡng Do Cơ giả cách giương cung bắn nhưng tay vẫn giữ nguyên lấy tên.

Đấu Việt Tiêu nghe tiếng dây cung nghiêng mình né tránh về phía trái.

Dưỡng Do Cơ lại giương cung, Đấu Việt Tiêu lại né tránh về phía phải. Thừa cơ Đấu Việt Tiêu né tránh Dưỡng Do Cơ buông tên, mũi tên xuyên qua sọ. Đấu Việt Tiêu chết tại trận.

LẠM BẢN:

1/. Về nghề bắn tên bách phát bách trúng, chưa chắc Dưỡng Do Cơ đã hơn Đấu Việt Tiêu.

Đấu Việt Tiêu tốn hết 3 mũi tên không hạ được Dưỡng Do Cơ vì Đấu Việt Tiêu chỉ ỷ vào tài bắn, không áp dụng mưu kế.

Dưỡng Do Cơ vừa có nghề bắn tên vừa ứng dụng mưu kế thực hư, hư thực, thực thực, hư hư. . . làm cho đối phương hoang mang, lúng túng, không biết đâu mà né tránh. Chỉ cần 1 mũi tên để kết liễu Đấu Việt Tiêu. Mưu kế gắn liền với sở trường thì sức mạnh tăng lên gấp bội.

2/. Mưu kế làm cho đối phương không phân biệt đâu là thật, đâu là giả quả là lợi hại. Khi đã không phân biệt được thực giả thì có kẻ hở, nhằm vào kẻ hở ấy mà đánh thì giành được thắng lợi. Ai trúng mũi tên độc hiểm này cũng phải chuộc lấy thất bại không chỉ 1 mình Đấu Việt Tiêu.

3/. Dùng quân không thể không yểm trá, lừa dối, trong cuộc đấu sinh tử cũng không thể trách Dưỡng Do Cơ là không phải kẻ trượng phu. Đấu Việt

Tiêu có tài năng nhưng không có mưu kế cũng phải chịu chết.

4/. Con người có kẻ thích yên tĩnh, có kẻ thích hành động, có người hám danh, có kẻ hám lợi, có người chính trực, có kẻ xiêm nịnh, có người thích nơi sáng láng, có kẻ thích u tối.

Muôn thắng đối phương phải biết yếu điểm của đối phương và đánh vào yếu điểm của đối phương.

KẾ THỨ BA: NỮ SẮC NHƯ ĐAO (sắc đẹp phụ nữ như đao kiếm) Sắc đẹp của người phụ nữ nguy hiểm như đao kiếm, có thể giết chết người

ta.

Kế này dựa vào nguyên tắc từ những vết nứt rạn. Mỗi ngày rạn nứt một chút, ngày qua ngày vết rạn lớn hơn, và cứ thế đến một lúc nào đó sẽ vỡ nát.

Con người có sự cố kết bên trong, có thể dùng sắc đẹp hoặc tiền tài để phá vỡ sự cố kết ấy.

THÍ DỤ A: NẾU LÀ VỢ NGƯỜI, NGƯỜI CÓ ĐEM CHO NGƯỜI KHÁC KHÔNG ?

Vương Doãn quỳ xuống trước mặt Diêu Thuyền nói:

- Hiện nay trăm họ như treo ngược, vua tôi ngất ngưỡng như trứng chồng, thật nguy cấp, phi con không ai cứu được. tặc thần Đông Trác sắp cướp ngôi vua. Văn vũ trong triều không ai nghĩ được kế gì. Đông Trác có một thằng con nuôi là Lã Bố, sức khỏe lạ thường. Ta xem hai đứa cùng là tuồng hiếu sắc. Nat ta dùng một kế liên hoàn: Trước đem con gả cho Lã Bố, sau đem dâng cho Đông Trác. Con ở trong tùy cơ lập kế li gián hại bố con nó, xui khiến thế nào cho Lã Bố giết Đông Trác để trừ kẻ đại ác, giữ yên xã tắc, dựng lại giang sơn. Đó là sức con, con nghĩ thế nào ?

Thuyền thưa:

- Con xin thưa, dầu chết con cũng không từ. Xin đem ngay con dâng cho nó, con sẽ lập mưu ở trong.

Doãn nói:

- Việc này nếu tiết lộ họ nhà ta sẽ chết hết!

Thuyền thưa rằng:

- Xin cha chớ lo. Nếu con không báo đền được nghĩa lớn, con sẽ chết dưới muôn ngàn ngọn giáo.

Doãn lạy tạ.

Hôm sau, Doãn sai người đem ngọc minh châu xưa nay vẫn cất kỹ một nơi, gọi thợ khéo làm một cỗ mũ vàng, mật sai người đem biếu Lã Bố.

Bố mừng rỡ, thân đến nhà Doãn tạ ơn. Doãn làm sẵn của NGON VẬT LẠ ĐỘI BỐ ĐẾN. DOÃN RA ĐÓN RƯỚC VÀO HẬU ĐƯỜNG, MỜI NGỒI LÊN TRÊN.

Bố nói:

- Tôi là một tiểu tướng ở trong phủ, Tư Đồ là đại thần trong triều, sao lại quá tôn kính như vậy ?

Doãn nói:

- Nay thiên hạ không có ai là anh hùng. Tôi chỉ thấy duy tướng quân mà thôi. Tôi tỏ lòng tôn kính không phải là tôn kính cái chức tước của tướng quân, mà là tôn kính cái tài của tướng quân đó.

Bố mừng lắm.

Doãn khẩn khoản mời rượu khen lẩy khen để mãi cái đức của Đồng thái sư và cái tài Lã Bố.

Bố cười vang và uống rượu thỏa thích. Bấy giờ Doãn mới đuôi đầy tớ lui ra, chỉ để vài người tý thiếp đứng hầu rượu.

Khi Bố đã ngà ngà say, Doãn mới truyền rằng:

- Gọi con em nó ra đây!

Một lát hai thị tỳ dìu Điêu Thuyền thật lộng lẫy bước ra. Lã Bố trông thấy giật mình hỏi:

- Người nào vậy ?

Doãn nói:

- Đó là con gái nhỏ của lão, tên Điêu Thuyền. Lão nay được ơn tướng quân có lòng hạ cố mà coi như chỗ chí thân, nên lão sai nó ra để chào tướng quân.

Nói xong, liền sai Điêu Thuyền bưng chén rượu mời.

Thuyền nâng rượu mời Lã Bố. Hai bên nhìn nhau đầu mày cuối mắt.

Vương Doãn giả say, nói:

- Con mời tướng quân uống vài chén con nhé! Cả nhà ta đều trông nhờ vào tướng quân đây!

Bố mời Thuyền ngồi, Thuyền giả cách thẹn thùng, muốn lui vào. Doãn nói

:

- Tướng quân là bạn chí thân với ta, con cứ ngồi đừng ngại.

Thuyền khép nép, ngồi bên cạnh Doãn.

Lã Bố nhìn Thuyền chòng chọc, không chớp mắt, lại uống thêm vài vài chén.

Doãn mới trở tay vào Thuyền mà bảo Lã Bố rằng:

- Lão vẫn có ý cho nó hầu hạ tướng quân làm tỳ thiếp, chưa biết tướng quân có bụng hạ cố thương đến không ?

Bố nghe nói vội vàng đứng dậy, ra ngoài chiếu, tạ mà nói rằng:

- Nếu được như thế, tôi xin một đời làm khuyển mã để báo đáp ơn sâu.

Doãn nói:

- Nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, đưa nó đến phủ tướng quân.

Lã Bố mừng hơn hở, đưa mắt nhìn Điêu Thuyền. Điêu Thuyền cũng liếc mắt đưa tình đáp lại.

Một chốc tiệc tan, Doãn nói:

- Lão phu muốn mời tướng quân nghỉ lại đây chơi, nhưng sợ thái sư sinh nghi.

Bố hai ba lần tạ đi tạ lại, rồi lui về.

Được vài hôm, Vương Doãn ở trong triều gặp Đổng Trác, nhân không có Lã Bố ở đây bèn thụp xuống đất lạy, nói rằng:

- Tôi muốn rước Thái sư quá bước lại nhà tôi xơi chén rượu, nhưng không biết Thái sư có lòng hạ cố chăng ?

Trác nói:

- Được quan Tư Đồ mời, tôi xin đến ngay.

Doãn lạy tạ, về nhà trang hoàng nhà cửa lịch sự, bày đủ các sơn hào hải vị; giữa gian sảnh, kê một cái sập; gấm, vóc rải cả xuống đất; trong ngoài trướng rủ màn che.

Buổi trưa hôm sau, Đổng Trác đến. Doãn mặc áo đại trào ra đón, lạy hai lạy rồi mới vào.

Trác xuống xe, tả hữu hơn một trăm người vác kích đi thẳng vào nhà, đứng xếp thành hai hàng.

Doãn xuống dưới thêm lạy hai lạy. Trác sai người dắt Doãn lên ngôi bên cạnh.

Doãn nói:

- Công đức Thái sư to lắm! Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng!

Trác mừng lắm. Doãn sai tấu nhạc và dâng rượu, rất là cung kính.

Đến chiều Trác uống rượu đã say, Doãn mời Trác vào nhà trong. Trác quát giáp sĩ lui ra. Doãn bung một chén rượu, mừng Trác rằng: _ Chúng tôi thuở nhỏ có học thiên văn, đêm xem tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết. Thái sư công đức đã vang lừng cả thiên hạ. Ngày xưa, vua Thuần nối ngôi Nghiêu, vua Vũ nối ngôi cho vua Thuấn.

Thế là hợp lòng trời và lòng người lắm.

Trác nói:

- Ta có đâu dám mong như thế!

Doãn nói:

- Xưa nay người có đạo thay người vô đạo, người không có đức nhường người có đức, có gì là không đúng.

Trác cười và nói rằng:

- Nếu mệnh trời về ta, Tư Đồ phải làm nguyên huân.

Doãn lạy tạ.

Bây giờ đèn nến đốt sáng choang, chỉ có mấy đĩa hầu gái đứng hầu rượu và dâng thức ăn.

Doãn nói:

- Phòng nhạc không đáng đem ra cung phụng Thái sư. Nay có một con hát của nhà, xin Thái sư cho phép được gọi ra hầu.

Trác nói:

- Hay lắm!

Doãn mới sai kéo bức màn ra, đàn sáo vang lừng, Điêu Thuyền đứng ở ngoài màn lượn múa dịu dàng, ở ngoài trông vào thực là ngoạn mục.

Điêu Thuyền múa xong, Trác gọi lại gần.

Điêu Thuyền ở ngoài thêm đi vào, lạy hai lạy.

Trác thấy Điêu Thuyền dung nhan xinh đẹp bèn hỏi Doãn:

- Con bé này là thế nào ?

Vương Doãn thưa:

- Bẩm, nó là con hát ở phủ, tên là Điêu Thuyền.

Trác hỏi:

- Biết hát không ?

Doãn sai Điêu Thuyền gõ nhịp hát một bài.

Đông Trác khen nức nở.

Doãn sai Thuyền dâng rượu. Trác hỏi:

- Xuân xanh năm nay bao nhiêu ?

Thuyền thưa:

- Tuổi tiện thiếp vừa đôi tám.

Trác cười nói rằng:

- Thật là người chôn thần tiên.

Doãn đứng dậy thưa rằng:

- Chúng tôi có ý muốn đem dâng lên Thái sư, không biết Thái sư có nhận cho không ?

Đổng Trác nói:

- Ông ấy ta biết lấy gì báo lại.

Doãn nói:

- Nếu nó được hầu hạ Thái sư thì thực phúc to cho tôi lắm.

Trác cảm ơn hai ba lần. Doãn lập tức sai đưa Điêu Thuyền đến tướng phủ. Trác đứng dậy cáo từ. Doãn đi tiễn Trác đến tận phủ rồi mới về.

Doãn cưỡi ngựa về đến nửa đường, trông thấy hai bên đường có đèn đỏ, ở giữa là Lã Bố, cưỡi ngựa cầm kích đi lại. Lúc Vương Doãn đến. Bố dừng ngựa, một tay lấy áo Vương Doãn rồi hỏi to rằng:

- Tư Đồ đã gả Điêu Thuyền cho ta, nay lại đem Điêu Thuyền dâng cho thái sư, sao lại đùa như thế ?

Doãn vội vàng ngăn Lã Bố lại, nói rằng:

- Nói chuyện ở đây không tiện, xin ngài hãy quá bước lại nhà lão phu.

Bố theo Doãn về. Hai người dắt nhau vào nhà trong. Chào hỏi xong Doãn nói:

- Sao tướng quân lại trách lão?

Bố nói:

- Có người nói với ta rằng tư đồ dùng xe đưa Điêu Thuyền vào tận tướng phủ, là có làm sao?

Doãn thừa:

- Rõ khô, tướng quân không biết! Hôm qua ở triều, thái sư bảo tôi rằng: "Ta có một việc phải đến nhà ngươi". Vậy tôi có sửa soạn tiệc nhỏ đón tiếp. Trong khi uống rượu, thái sư hỏi: "Ta nghe người có con gái tên là Điêu Thuyền, đã gả cho con ta là Lã Phụng Tiên. Có thực không? Đem con lão ra đây cho ta coi!" Tôi không dám không vâng lệnh, phải gọi Điêu Thuyền ra lạy bố chồng, thái sư lại truyền rằng: "Hôm nay tốt ngày, để ta đem Điêu Thuyền về cho Phụng Tiên. "

Tướng quân nghĩ xem thái sư thân hành đến nơi truyền bảo, lão phu sao dám cản trở!

Lã Bố nói:

- Quan tư đồ không có lỗi gì, tôi trót nghĩ lầm. Ngày mai tôi xin mang roi đến chịu tội.

Doãn lại nói:

- Con tôi có ít nữ trang. Khi nào nó về phủ tướng quân, tôi sẽ mang đến.

Lã Bố tạ rồi về.

Sáng hôm sau, Bố về nhà nghe ngóng, chẳng thấy tin tức gì bèn sang tướng phủ vào thẳng nhà trong hỏi tin những người hầu.

Một người thưa:

- Đêm qua thái sư cùng nghỉ với người hầu mới, bây giờ chưa dậy.

Bố giận lắm, lẻn vào sau buồng nằm của Đổng Trác để dò xem.

Bây giờ Điêu Thuyền đã dậy rồi đang ngồi trong cửa sổ chải đầu, chợt trông xuống ao trước cửa sổ thấy bóng người cao lớn, đầu đội mũ bịt tóc,

biết ngay là Lã Bố, Điêu Thuyền cố ý chau mày làm ra dáng buồn bã, tay cầm khăn thi thoáng nâng lên lau nước mắt.

Lã Bố đứng nhìn hồi lâu rồi trở ra, một lát lại vào.

Đổng Trác ngồi ở trung đường, thấy bố đến, hỏi rằng:

- Ở ngoài có việc gì chứ?

Bố thưa:

- Không!

Rồi đứng hầu một bên. Trác ăn cơm, bố liếc mắt dòm trộm. Thấy trong rèm có người con gái đi đi lại lại hơi thò nửa mặt ngoảnh ra ngoài liếc mắt đưa tình. Bố biết là Điêu Thuyền tâm thần mê mẩn. Trác nhìn thấy dáng điệu của Bố như vậy trong lòng nghi hoặc liền bảo rằng:

- Phụng tiên không có việc gì hãy lui ra!

Lã Bố bực bỏ ra.

Trác từ khi được Điêu Thuyền hơn một tháng trời không coi gì đến việc quan. Một bữa Trác hơi khó ở, Điêu Thuyền hết lòng hầu hạ, mặc áo không lúc nào cởi đai, cố ý chiều chuộng. Trác lại càng yêu quý hơn nữa.

Một hôm, Lã Bố vào thăm gặp lúc Đổng Trác đang ngủ, Điêu Thuyền đứng ở sau giường thò nửa người ra, trông thấy bố lấy tay trở vào tim mình rồi lại trở vào Đổng Trác và luôn luôn gạt nước mắt.

Bố cảm thấy ruột như nát ra thành từng mảnh.

Trác nằm, hai mắt lim dim, thấy Lã Bố nhìn chòng chọc về phía sau chỗ mình nằm, quay lại thì thấy Điêu Thuyền đứng ở sau giường. Trác nổi giận mắng Bố rằng:

- Mày dám gheo vợ yêu của tao à?

Bèn sai tả hữu đuổi Lã Bố ra và từ nay cắm vào nhà trong. Lã Bố tức giận trở về, đi đường gặp Lí Nho, kể lại đầu đuôi.

Nho lập tức vào ra mắt Đổng Trác, nói rằng:

- Thái sư muốn lấy thiên hạ, sao lại vì một việc nhỏ mọn mà trách mắng Lã Ôn Hầu. Nếu y thay lòng đổi dạ, việc lớn hỏng mất.

Trác hỏi:

- Bây giờ nên làm thế nào?

Nho nói:

- Sớm mai gọi y vào, cho vàng lụa, dùng lời ngọt ngào an ủi y thì sẽ không có việc gì xảy ra nữa.

Trác nghe lời, hôm sau cho gọi Lã Bố vào nhà trong bảo rằng:

- Hôm qua trong cơn đau yếu, tinh thần hoảng hốt ta có nói mấy câu, nhà ngươi đừng để bụng.

Nói rồi, sai đưa cho Lã Bố mười cân vàng và hai mươi tám gấm.

Bố lạy tạ rồi ra về, nhưng từ lúc ấy tuy đứng hầu ở bên đổng Trác, mà ruột gan lúc nào cũng vờ vẩn xung quanh Điêu Thuyền.

Khi Trác đã khỏi bệnh, vào triều bàn việc, Bố vẫn cầm kích đi theo. Một bữa, Trác đang ngồi bàn việc với vua Hiến Đế, Bố vác kích lên ra cửa sau, lên ngựa chạy đến tướng phủ, buộc ngựa ở cửa phủ, cầm kích vào thẳng hậu đường để tìm Điêu Thuyền.

Thuyền bảo:

- Hãy ra vườn sau bên đình Phượng Nghi đợi thiếp!

Bố vác kích đi trước, đứng bên bao lơn ở dưới đình chờ một hồi lâu, thấy

Điêu Thuyền rẽ hoa gạt liễu đi đến, chẳng khác gì tiên trên cung trăng. Thuyền sứt siu khóc bảo Bố rằng:

- Tiệp thiếp tuy không phải Vương tư đồ sinh ra, nhưng tư đồ coi thiếp như con đẻ. Từ khi gặp tướng quân được nhận cho làm kẻ nâng khăn sửa túi thiếp đã lấy làm mãn nguyện lắm.

Ngờ đâu thái sư đem lòng bất lương, làm ô nhục thiếp, thiếp giận không chết ngay được, chỉ vì chưa gặp được tướng quân để từ giã lần cuối cùng, cho nên còn nhịn nhục sống đến bây giờ. Nay mai được gặp nhau, thế là hả rồi. Tấm thân nhơ nhuốc này không xứng đáng thờ người anh hùng, thiếp xin chết ở trước mặt chàng để tỏ rõ tấm lòng thiếp!

Điêu Thuyền nói xong, tay vịn bao lon, mắt nhìn ra ao sen, định nhảy xuống.

Lã Bố vội vàng ôm ngay lấy Điêu Thuyền, khóc nói rằng:

- Lòng nàng tôi biết đã lâu, chỉ hiềm chưa được nói với nhau đấy thôi!

Điêu Thuyền gạt tay Lã Bố ra, nói rằng:

- Kiếp này thiếp không được làm vợ chàng, xin hẹn để kiếp sau!

Lã Bố nói:

- Nếu kiếp này không lấy được nàng, tôi không phải là người anh hùng nữa.

Điêu Thuyền nói:

- Thiếp coi một ngày dài bằng một năm, xin chàng thương mà cứu vớt.

Bố nói:

- Tôi lên đến đây, sợ thằng giặc già nó nghi, tôi phải đi ngay.

Thuyền lôi vạt áo Lã Bố lại nói rằng:

- Chàng còn sợ thằng giặc già như thế, thiếp này không còn mong ngày nào được trông thấy trời và đất nữa!

Bố dừng lại nói rằng:

- Dừng vội vàng, Để tôi nghĩ cách đã.

Nói rồi vác kích định đi ra.

Điêu Thuyền níu lại nói rằng:

- Khi tôi ở chốn buồng the đã được nghe tiếng tướng quân, lừng danh như sấm rớt vào tai, tưởng rằng ở đời này chỉ có một người như thế chớ không có hai. Ai ngờ tướng quân lại chịu dưới quyền áp chế của người khác!

Nói rồi, nước mắt chảy xuống như mưa.

Lã Bố then đỏ cả mặt, dựa kích một chỗ, quay lại ôm lấy Điêu Thuyền, dỗ dành an ủi. Hai người quần quýt khôngỡ buông nhau ra.

Đổng Trác ở trên điện, bỗng ngoảnh lại không thấy Lã Bố trong bụng nghi ngay, vội vàng xin cáo từ lên xe về phủ.

Thấy ngựa của Bố buộc trước phủ. Trác bèn hỏi lính canh cửa. Lính canh nói:

- Ôn Hầu vào nhà sau.

Trác mắng quân canh cửa, đi thẳng ngay vào hậu đường, không thấy Lã Bố, Trác gọi Điêu Thuyền cũng không thấy thưa.

Trác hỏi người hầu gái. Người hầu gái thưa:

- Điêu Thuyền ở trong vườn sau ngắm hoa.

Trác vào vườn sau tìm, thấy Lã Bố và Điêu Thuyền đang nói chuyện với nhau ở bên đình Phượng Nghi, hoạ kích dựng một bên.

Trác giận quát to một tiếng.

Bô thấy Trác đến, cả sợ, quay đầu chạy.

Trác vớ ngay lấy ngọn hoạ kích đuổi theo. Bô chạy nhanh, Trác béo phục phịch, Đuôi không kịp, bèn cầm kích ném theo Lã Bô. Bô gạt rơi xuống đất.

Trác nhất kích lại đuổi, nhưng Bô đã chạy xa, Trác đuổi ra tận cửa vườn, thì một người xăm xăm chạy đến, đâm sầm ngay vào Đổng Trác. Trác ngã quay xuống đất.

Người đi va vào đổng Trác, tức là Lí Nho.

Nho thấy Trác ngã, vội vàng đỡ Trác đứng dậy, dìu vào ngòai trong thư viện.

Trác hỏi Lí Nho:

- Người đến đây làm gì?

Lí Nho thưa:

- Tôi chợt qua cửa phủ, thấy nói thái sư giận đi vào vườn sau tìm Lã Bô, tôi vội vàng chạy vào, thì gặp Lã Bô chạy ra, kêu lên rằng:"thái sư giết ta". Bởi thế tôi hấp tấp vào đây để can ngăn thái sư, chẳng may chạm phải thái sư, thật đáng tội chết!

Trác nói: - Không thể tha được thằng nghịch tặc đây! Nó dám đùa bỡn ái cơ của ta.

Thế nào ta cũng giết chết nó mới nghe.

Lí Nho can rằng:

- Thái sư không nghĩ cho chín; ngày xưa vua Trang Vương nước Sở, trong bữa tiệc Dứt dải mũ đã tha tội cho Tướng Hùng đã đùa bỡn với người vợ yêu, đến sau bị binh nhà Tần làm khốn, được Tướng Hùng cố sức liều chết thoát được.

Nay Điều Thuyền chẳng qua là một đứa con gái mà Lã Bố là một mãnh tướng tâm phúc của thái sư, nếu thái sư nhân dịp này đem Điều Thuyền cho Bố, chắc Bố cảm ơn lắm lấy chết báo lại. Thái sư nên suy đi nghĩ lại.

Trác nghĩ ngợi hồi lâu nói rằng:

- Người nói cũng phải, để ta nghĩ kĩ xem.

Lí Nho từ tạ rồi ra.

Trác vào ngay hậu đường gọi Điều Thuyền ra hỏi rằng:

- Sao mà tu tình với Lã Bố?

Điều Thuyền khóc thưa rằng:

- Thiếp đang đứng xem hoa, bỗng Lã Bố đột ngột ở đâu đến. Thiếp vội vàng toan tránh ra. Bố nói: "tôi là con thái sư, việc gì phải tránh" Rồi y cầm kích ép thiếp đến đình Phượng Nghi.

Thiếp thấy y có lòng bất lương, sợ xâm phạm tới mình thiếp, định đâm đầu xuống ao sen tự vẫn, nhưng lại bị y ôm chặt lấy. Đang lúc giằng co không biết sống chết thế nào, may có thái sư chạy lại cứu được tính mệnh.

Trác lại hỏi:

- Nay ta đem mà gả cho nó, mà có thuận không?

Điều Thuyền giật mình, khóc rằng:

- Thiếp đã được vào hầu quý nhân, nay lại đem gả cho thằng ở, thiếp thà chết chứ không chịu được nhục này!

Bèn rút ngay thanh bảo kiếm treo ở vách, toan tự vẫn.

Trác vội vàng giành lấy thanh gươm, ôm chặt lấy Điều Thuyền và nói rằng:

- Ta nói bõn đấỵ mà!

Thuyền nằm ngả vào lòng Trác bung mặt khóc rằng:

- Đây hẳn là mệo của Lí Nho, Nho với Bõ hai đứa là bạn thân với nhau, nên nho mới bày ra mệo này, không kể gì đến thể diện của thái sư và tính mệnh của tiện thiếp, thiếp phải xả thịt chúng nó ra.

Trác nói:

- Sao ta nữ bỏ nàng.

Điêu Thuyền lại nói:

- Thái sư dẫu có lòng thương yêu, cũng không nên ở đây lâu, sợ bị Lã Bõ hãm hại.

Trác dõ dành Điêu Thuyền rồi nói rằng:

- Ngày mai chúng ta về Mi Ổ, cùng hưởng sung sướng, đừng lo gì nữa.

Lúc ấy, Thuyền mới lau nước mắt lạy tạ.

Hôm sau, Lí Nho vào ra mắt. nói rằng:

- Hôm nay tốt ngày thái sư nên đem Điêu Thuyền gả cho Lã Bõ.

Trác nói:

- Chuyện ấy ta đã nghĩ rồi, Lã Bõ với ta là quan hệ cha con, làm thế không tiện. Ta tha tội cho Bõ, người nên truyền đạt cho Bõ biết ý ta và tìm lời an ủi Bõ, thế là đượ rồi!

Nho nói:

- Thái sư đừng bị mê hoặc vì một người đàn bà.

Trác nổi giận đôi sắc mặt mắng rằng:

- Thế thì vợ mày, mày có đem cho nó không? Việc Diêu Thuyền cấm được nói động đến nữa, còn nói tao sẽ chém đầu.

Lí nho trở ra, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Lũ chúng ta chết cả về tay người đàn bà!

Ngày hôm ấy Đông Trác hạ lệnh về Mi Ô, trăm quan đều đi tống tiễn.

Diêu Thuyền ngồi ở trong xe, xa trông thấy Lã Bố đứng ở trong đám đông người, mắt nhìn vào trong xe. Thuyền giả cách che mặt ra dáng đau khổ bi thảm. Xe đã đi xa.

Lã Bố còn cầm cương ngựa đứng trên gò đất, nhìn đám bụi mù than tiếc bực dọc. Chợt nghe sau lưng có người hỏi rằng:

- Ôn Hầu sao không theo thái sư đi, lại đứng đây nhìn xe mà than thở?

Bố quay đầu lại xem ai, thì ra là Tư Đồ Vương Doãn.

Chào hỏi xong, Doãn nói:

- Tôi mấy bữa nay, hơi khó ở, không đi đâu, cho nên chưa gặp tướng quân. Bữa nay thái sư về Mi Ô, nên tôi phải gượng ra tiễn, may sao lại gặp tướng quân. Xin hỏi tướng quân làm sao lại đứng đây thở than?

Bố nói:

- Chỉ vì con gái ông đấy!

Doãn giả cách thất kinh hỏi rằng:

- Từ hôm đấy đến nay con tôi vẫn chưa về với tướng quân à?

Bố nói:

- Thằng giặc già ấy lấy làm thiếp của nó đã lâu rồi!

Doãn lại giả cách thất kinh:

- Không ngờ lại như thế!

Bố bèn đem chuyện kể lại đầu đuôi cho Vương Doãn nghe. Vương Doãn mặt ngựa lên trời, châm dầm xuống đất, thừ người ra không nói gì.

Mãi hồi lâu, Doãn mới nói rằng:

- Không ngờ thái sư lại làm cái việc cảm thú ấy.

Rồi kéo tay Lã Bố, nói rằng:

- Xin tướng quân hãy đến nhà tôi nói chuyện.

Bố theo Doãn về, Doãn mời Bố vào nhà trong kín đáo, sai làm rượu khoản đãi.

Bố lại đem việc gặp Điều Thuyền ở đình Phượng Nghi kể hết đầu đuôi cho Doãn Nghe.

Doãn nói:

- Thái sư làm nhục con gái tôi, cướp vợ tướng quân. Thiên hạ người ta sẽ chê cười cho, nhưng người ta không chê cười thái sư đâu mà chỉ chê cười tướng quân và tôi thôi. Tôi gì yếu chẳng kể làm gì, chỉ tiếc thay tướng quân là bậc anh hùng tiếng tăm lừng lẫy một đời, mà phải chịu cái nhục này.

Bố nghe nói, con giận Bốc lên bùng bùng, nắm tay đấm xuống bàn, kêu một tiếng thật to.

Doãn vội vàng nói rằng:

- Lão trót lỡ lời! Xin tướng quân nguôi giận!

Bố nói:

- Ta thề giết chết thằng giặc già ấy để rửa nhục!

Doãn vội vàng lấy tay bưng miệng Bô can rằng:

Tướng quân chớ nói, nhớ ra có liên lụy đến lão.

Bô nói:

- Đại trượng phu sinh ra trong trời đất, lẽ nào cứ ngậm ngùi chịu làm tôi tớ người khác mãi ru!

Doãn nói thêm một câu rằng:

- Tài như tướng quân thì thái sư làm sao có thể kìm hãm được.

Bô lại nói:

- Tôi muốn giết thằng giặc già ấy, nhưng lại ngại rằng còn vương tình cha con, sợ người sau chê cười chằng?

Doãn tủm tỉm cười nói rằng:

- Tướng quân họ Lã, mà thái sư thì họ Đổng, thử hỏi lúc thái sư cầm kích lao tướng quân ở đình Phụng Nghi, liệu có còn tình cha con không?

Bô hăng hái đứng lên nói rằng:

- Nếu tư đồ không dạy tôi câu ấy, suýt nữa tôi làm.

Doãn thấy Lã Bô quyết tâm giết Trác bèn bảo Bô rằng?

- Giúp nhà Hán, tướng quân mới là trung thần để tiếng trong sử xanh mãi mãi. Nếu tướng quân giúp Đổng Trác thì là phản thần, sẽ để tiếng xấu muôn đời.

Bô đứng dậy lạy Vương Doãn nói rằng:

- Ý tôi đã quyết rồi. Tư đồ không nên nghĩ nữa.

Doãn nói:

- Tôi sợ việc không xong thì vạ to.

Bố liền rút con dao đeo ở mình, đâm một nhát vào cánh tay, chảy máu ra để thề. Doãn quỳ xuống lạy tạ, nói rằng:

- Hương hoả nhà Hán, nay không đến nổi mắt, đều là ơn tướng quân giữ kín, đừng để tiết lộ ra. Khi nào việc đến nơi tôi sẽ có mưu kế. Lúc đó tôi sẽ xin báo cho tướng quân biết.

Bố khăng khái nhận lời rồi trở ra.

Doãn lập tức mời quan bộc xạ là Sĩ Tôn Thụy, quan tư lệ hiệu úy là Hoàng Uyển đến để bàn việc ấy.

Thụy nói:

- Nay vua mệt mới khỏi, nên sai một người nói khéo đến Mi Ổ mời Trác vào đây để bàn việc nước. Một mặt lấy mật chiếu cầu thiên tử trao cho Lã Bố, sai phục quân trong cửa triều, đợi Trác vào đến nơi sẽ giết đi. Chước ấy là hơn cả.

Uyển nói:

- Nhưng có ai dám đi mời không?

Thụy nói:

- Có quan kị đô úy Lí Túc là người cùng quận với Lã Bố, vì Trác không thăng chức cho, vẫn mang bụng oán tức, ta sai người ấy đi chắc Trác không nghi ngờ.

Doãn cho là phải bèn mời Lã Bố đến bàn bạc.

Bố nói:

- Ngày xưa xui ta giết Đinh Nguyên cũng là người ấy. Nay hễ sai mà không đi, ta chém ngay trước.

Các quan mật sai mời Lí Túc đến. Bó bảo Túc:

- Xưa ông xui tôi giết Định Kiến Dương để về với Đông Trác. Nay Đông Trác trên đời thiên tử, dưới hại sinh linh, tội ác nhiều, cả người và thần đều giận. Vậy ông hãy mang chiếu thiên tử, triệu Trác vào châu, rồi ta phục binh giết nó đi, cố giúp nhà Hán, cùng làm trung thần nghĩa sĩ, ông tính thế nào?

Túc nói:

- Tôi cũng muốn trừ thằng giặc ấy đã lâu, hiềm vì chưa gặp ai cùng lòng.

Nay tướng quân đã có bụng ấy, là trời giúp tôi đó. Tôi sao dám hai lòng?

Nói đoạn Túc bẻ một cái tên ra thề.

Doãn nói:

- Ông làm nổi việc này, lo gì chẳng được quyền cao chức trọng.

Hôm sau Túc dẫn vài mươi tên kỵ mã đến Mi Ô, sai người báo tin, Lí Túc vào lạy, Trác nói:

- Thiên tử có chiếu gì?

Túc thưa:

- Thiên tử vừa mệt khỏi, muốn hội văn vũ ở cung Vị Ương để bàn nhường ngôi cho thái sư, nên sai tôi cầm chiếu này đến đây.

Trác hỏi:

- Ý Vương Doãn thế nào?

Túc thưa:

- Vương tư đồ đã sai người đáp đèn thụ thiên, chỉ mong đợi thái sư về.

Trác mừng rỡ nói rằng:

- Thảo nào đêm qua ta nằm mộng thấy một con rồng quần vào mình. Hôm nay quả nhiên có tin mừng. Dịp này không nên bỏ lỡ.

Bèn sai bốn tướng tâm phúc là Lí Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trụ lĩnh ba nghìn quân phi hùng giữ Mi Ổ rồi ngay hôm ấy sắp xe về kinh.

Trác ngoảnh lại bảo Lí Túc:

- Hễ ta làm vua thì cho người làm chức chấp kim ngô.

Túc lay tạ xưng thần.

Trác lên xe về Trường An, quân sĩ đi tiễn tiền hô hậu ủng.

Khi Đông Trác đến Trường An, trăm quan đều ra đón rước, duy có Lí Nho cáo bệnh ở nhà không ra đón.

Trác đến tướng phủ, Lã Bố vào mừng Trác nói;

- Hễ ta làm vua, Phụng tiên sẽ thống lĩnh cả binh mã trong thiên hạ.

Bố lay tạ rồi nghỉ ngay ở dưới trướng.

Đêm hôm ấy, có một lũ trẻ đi ngoài đường hát rong gió đưa tiếng vào tận màn.

Tiếng hát nghe thực ai oán.

Trác nghe thấy mới hỏi Lí Túc:

- Trẻ hát như thế, hay dở thế nào?

Túc thưa:

- Thế nghĩa là họ Lưu sắp mất, họ Đổng sắp lên.

Mờ mờ sáng hôm sau Trác sai bày nghi vệ, rồi bắt kẻ hầu người hạ, đi theo vào trong triều. Bỗng thấy một đạo nhân áo xanh, khăn trắng, tay cầm một cái sào dài trên buộc mảnh vải dài một trượng, hai đầu viết hai chữ khầu.

Trác lại hỏi Lí Túc:

- Người ấy làm như thế là ý thế nào?

Túc nói:

- Nó là một thằng rô.

Rồi bảo tướng sĩ cứ việc đẩy xe đi.

Trác vào đến triều, các quan đều mặc áo chào, đứng đón cả hai bên đường. Lí Túc cầm thanh bảo kiếm, vịn xe Đổng Trác đẩy đi.

Đến cửa bắc dịch, Quân sĩ đều bị ngăn cả lại ở ngoài cửa, chỉ có hai mươi người được đẩy xe đi vào.

Trác vào khỏi cửa, thấy bộ Vương Doãn đều cầm gươm đứng ở cửa điện, sợ hỏi Lí Túc:

- Họ cầm gươm là ý gì?

Lí Túc không trả lời, cứ việc đẩy xe thẳng vào.

Vương Doãn bây giờ mới thét to lên rằng:

- Phán tặc đã đến đây, võ sĩ đâu?

Hai bên hơn một trăm võ sĩ kéo ra, người cầm gươm kẻ vác đao cùng đồ xô lại đâm Đổng Trác.

Trác mặc áo giáp ở trong, giáo đâm không thủng, chỉ bị thương ở tay, ngã xuống xe, Trác gọi to lên rằng:

- Con ta Phụng Tiên đâu?

Lã Bố đứng đằng sau, nghe thấy gọi đến tên, bèn thét lên một tiếng rồi chạy ra nói rằng:

- Nay ta vâng chiếu vua giết thẳng giặc này!

Một ngọn kích đâm trúng ngay cổ họng Đổng Trác. Lí Túc liền cắt đầu Trác, lấy tay xách lên.

***LẠM BẢN:**

1. Phương Tây có câu: Lấy lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà và lấy đàn bà thử đàn ông. Một tiểu thuyết gia phương đông cho rằng: Đàn ông là đất, đàn bà là nước. Đất gặp nước tất nhão ra. Lại có câu: Anh hùng cũng khó qua ải mỹ nhân. Những câu trên đều nói đến sức mạnh quyến rũ của người phụ nữ.

Những chính trị gia thương lợi dụng sắc đẹp của người phụ nữ để mê hoặc đối phương, gọi là mỹ nhân kế. Kế này thường được phối hợp với các kế khác như phản gián, mua chuộc. . . nên còn gọi là liên hoàn kế.

Liên hoàn kế tái diễn nhiều lần trong lịch sử: Câu Tiễn dâng Tây Thi cho Ngô Phù Sai. Hoàng hậu của Thái Tông, nhà Thanh dùng mỹ nhân kế thu phục Hồng Thừa Trù là một người cương trực tài sĩ của nhà Minh. . . nhưng câu chuyện có nhiều tình tiết và nhiều kịch tính vẫn là đoạn trích trên.

2. Người ta thường nói người ngoài cuộc là người sáng suốt, người trong cuộc thường tối tăm. Lã Bố, Đổng Trác là người trong cuộc đã bị Điều Thuyền mê hoặc. Hai người càng ngày càng lọt sâu vào kế liên hoàn của Vương Doãn.

Lí Nho là người ngoài cuộc, đã can ngăn Đổng Trác, bị Trác hỏi dồn một câu chết người, cứng họng: thế thì vợ mày, mày có đem cho nó không?

Lí Nho chỉ có việc than trời: Lũ chúng ta chết cả về tay người đàn bà!

Than thì than, biết chết cũng không tránh khỏi.

Câu Tiễn chịu nhục cúi đầu ném phân thử bệnh cho Phù Sai. Ngũ Viên can gián cho rằng, Câu Tiễn cúi đầu ném phân cho kẻ thù thì cũng có thể ngẩng đầu ăn gan kẻ thù được.

Phù sai trách, hỏi Ngũ Viên: Người có thể ném phân đoán bệnh cho ta được không?

Ngũ Viên không trả lời được.

Những câu hỏi như Đông Trác, Ngô Phù sai dồn thuộc hạ của mình vào chỗ bí, tưởng như lí sự của mình là đúng, đòn trí tuệ cao siêu. Nhưng thực ra là những câu tự huỷ mình, câu hỏi bắt người trung thành dẫn đến mất quyền, mất nước, mất mạng.

3 Môi quan hệ giữa Đông Trác với Lã Bố gọi là cha con nhưng thực chất dựa trên quyền lực và quyền lợi. Đông Trác dựa vào sức mạnh của Lã Bố. Lã Bố dựa vào quyền lực của Đông Trác.

Điều Thuyền chen vào giữa mối quan hệ này làm cho tình cha con sút mẻ, sự kết hợp giữa quyền lực và sức mạnh ngày càng rạn nứt và cuối cùng thì tan rã.

B. SỨC MẠNH CỦA ĐÀN NGỰA CÁI.

Thời chiến quốc, tướng nước Triệu là Lí Mục trấn ở Nhạn Môn Quan để đánh Hung nô. Thế trận dằng dai.

Hàng ngày quân Hung nô lừa ngựa ra sông tắm.

Lí mục thấy vậy, nghĩ ra một kế, đem tất cả ngựa cái buộc ở bên này sông. Nghe tiếng ngựa cái hí đàn ngựa của quân Hung Nô bỏ chạy rào rào qua sông. Lí mục cho lừa ngựa cái vào thành.

Quân Hung Nô mất ngựa rất tức giận vượt sông đánh Lí Mục. Lí Mục cho phục binh đánh tan tác quân Hung Nô.

KẾ THỨ NĂM: BIẾT TRƯỚC THỜI THẾ (Kiến ngự tri trước)

Kiến ngự tri trước là dự đoán thời thế, suy việc lợi hại, quyền biến. Nguyên tắc của kế này là dựa vào sự hợp li, quy luật tự nhiên của vạn vật. Sự li hợp người bình thường có thể gần mà không thấy xa mà không biết. Chỉ người nhìn xa trông rộng, lo xa, mới thấy và biết được.

Trong đấu tranh phải thấy được thế, lực của ta và địch. Ta yếu thì hoà hoãn, làm cho mình mạnh lên và chờ cho địch suy yếu.

Là lặng lẽ hành động khi chưa ai chú ý và nhìn thấy nhưng khi thời cơ chín muồi là lập tức hành động làm nên chuyện lớn.

ĐỢI THỜI CƠ CHÍN MUỒI

Thái Công nói với Võ Vương:

- Trước kia, nhà Thương còn mạnh, lão thần từng nói với Văn Vương(cha của Võ Vương): Một vị minh quân trước lo tu dưỡng đạo đức, phải chiêu hiền đãi sĩ, phải thi ân với nhân dân, làm cho đất nước cường thịnh. Mặt khác phải quan sát sự xấu tốt của đạo trời, chờ thiên tai xảy ra, nhân hoạ xảy ra đối với nhà Thương, thì mới chinh phạt nhà Thương được.

Nay, Trụ Vương đã cho xây nhục lâm tửu trì(rừng thịt, ao rượu) để hưởng lạc, đắm say tửu sắc. Tạo những cực hình như bào lạc(cột lửa để đốt tội nhân), Sàii bồn(bồn đựng bọ cạp để trừng trị tội nhân). Mổ tim trung thần là Tỉ Can, đui mắt anh là Vi Tử. Trong triều bọn đua nịnh áp đảo người trung lương. Quan lại các nơi tùy tiện giết người, coi thường luật pháp. Đồng ruộng bỏ hoang. Lòng dân oán giận.

Các nước lân bang cùng đứng lên chống lại, nhà Thương phải điều động quân đi đánh dẹp. Tức là kinh thành trống rỗng. Ngày diệt vong của nhà Thương đã đến, chúng ta nên cùng với các nước chư hầu cất quân đi để phạt Trụ.

Võ Vương nghe theo.

Cuối cùng Võ Vương thắng, giết Trụ Vương, lập nên nhà Chu.

****lạ bàn:***

1. Thời Văn Vương, triều Thương còn mạnh, đất đai rộng lớn, quân đội còn hùng hậu. Lúc ấy, Võ Vương đất hẹp, quân ít. So về thực lực, một trời một vực, Võ Vương chưa thể tranh hùng với vua Trụ.

Võ Vương nghe lời Thái Công, một mặt chiêu hiền đãi sĩ, làm cho dân giàu nước mạnh, quân đội hùng mạnh, liên kết với chư hầu. Một mặt đơi nhà Thương suy yếu, Võ Vương mới ra quân.

2. Thái Công cho rằng: Một đất nước muôn trường tồn là khi sống trong cảnh yên vui phải nghĩ đến lúc nguy cấp. Một nhà vua có thể hưởng được phúc lâu dài là khi vui vẻ phải nghĩ đến lúc phải buồn lo.

Sở dĩ Trụ Vương mất nước là chỉ biết sự trường tồn không nghĩ đến hoạ diệt vong. Nhà vua chỉ biết vui chơi thoả thích không nghĩ đến lúc tai hoạ giáng xuống.

CHƯƠNG 5: TỰ DO VÀ KIỀM CHẾ.

(Phi kiềm chi thuật)

1. Phi là tự do. Kiềm là kiềm chế, khống chế. Nghĩa chung là tự do và kiềm chế, khống chế.

Đối phương có cảm giác tự do nhưng thực sự bị kiềm chế. Mục đích của sách phi kiềm là trói buộc chi phối đối phương. Nói về hình tượng như dùng lưỡi câu để kiềm chế con cá.

2. Muốn thực hiện kế sách phi kiềm phải lập thế và tạo thế. Còn gọi là độ quyền, lượng năng (đo lường quyền lực và lượng năng lực) của mình cũng như của đối phương, từ đó mới định kế an nguy.

Muốn lập thế để chi phối trói buộc một quốc gia phải quan sát thiên thời thịnh hay suy, đất đai rộng hay hẹp; địa hình sông núi hiểm trở hay thuận lợi?

Tài sản của dân chúng giàu hay nghèo, nhiều hay ít.

Mối quan hệ của nước đó với các chư hầu lân bang, nước nào thân, nước nào không thân, nước nào xa, nước nào gần.

Muốn chi phối trói buộc một người thì phải quan sát tài năng sức vóc, khí thế: ai là thù ai là bạn của người đó. Đối với người này cần dung nạp hay không dung nạp, cần thổ lộ hay giấu giếm ý định tình cảm của mình?

3. Muốn trói buộc kiềm chế một cá nhân, một nhóm, một nước, trước hết quan sát đông tây; ngó nam ngó bắc; nhìn ngang nhìn dọc; trông ngược trông xuôi. Sau đó tìm cách trói buộc và chi phối.

4. Sách này được vận dụng vào trong việc chiêu nạp, thử thách phân loại và trọng dụng nhân tài trong thiên hạ.

Theo người xưa, có sáu cách thử thách nhân tài là nhân, nghĩa, trung, tín, dũng, trí.

- Tạo điều kiện cho họ trở nên giàu có. Khi giàu có họ vẫn tuân thủ lễ giáo, luật pháp. Là người nhân.

- Ban cho họ địa vị. Có địa vị mà không kiêu ngạo vênh vang. Là người có nghĩa.

- Giao cho họ nhiệm vụ trọng đại. Khi thực hiện kiên quyết hoàn thành, không thay đổi ý chí. Là người trung.

- Giao cho họ xử lý vấn đề. Khi xử lý không dối trên lừa dưới. Là người tín.

- Giao cho họ việc nguy hiểm nhưng họ vẫn không tỏ ra e ngại, sợ sệt. Là người dũng.

- Giao cho họ xử lý những việc có sự chuyển biến bất ngờ. Nếu họ ứng phó một cách bình tĩnh. Đó là người trí.

KẾ THỨ NHẤT: KÍN KẼ CHU ĐÁO (Xuyết nhi bất thất)

Xuyết nhi bất thất là chu đoá, kín kẽ, không có kẽ hở khi thực hiện một chuỗi mưu kế liên tiếp vào nhau.

Muốn thực hiện kế này phải đo lường trí tuệ, tài năng, tài lực, khí thế của đối phương làm then chốt từ đó tìm cách kiềm chế đối phương.

A. CHƯA CÓ MỚI ĐÃ NÓI CŨ.

Vua Tần muốn chia rẽ Tề, Sở bèn triệu Trương Nghi hỏi kế, Nghi tâu rằng: - Tôi xin đem ba tấc lưỡi, đi sang Sở, thừa cơ tiên lời, khiến cho vua Sở phải tuyệt Tề mà thân với Tần.

Vua Tần liền cho Nghi đi. Nghi biết vua Sở có một người bày tôi yêu là Ngân Thượng, hầu luôn bên mình, nói gì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với thượng rồi mới vào yết kiến Hoài vương. Hoài vương vốn trọng tiếng Trương Nghi, thân ra đón vào, mời ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh hạ cố đến nước tôi chẳng hay có gì dạy bảo?

Nghi nói:

- Tôi lại đây, chỉ muốn nói giao tình hai nước Tần, Sở mà thôi.

Hoài vương nói:

- Quả nhân nào phải không muốn kết giao với Tần, chỉ vì Tần cứ lần đánh mãi không thôi, nên không dám cầu thân vậy.

Trương Nghi nói:

- Trong thiên hạ ngày nay tuy có bảy nước, nhưng gọi là nước lớn chỉ có Sở, Tề, và Tần thôi. Tần đồng hợp với Tề thì Tề mạnh, nam hợp với

Sở mà không phải ở Tề. Ấy là cứ làm sao? Chỉ vì Tề là nước hôn quân mà lại phụ Tần quá lắm. Vua

Tần muốn thờ đại vương, mà chính Nghi này cũng muốn làm kẻ tôi đòi hèn hạ của đại vương, thế mà đại vương lại giao hiếu với Tề, thực là trái ý muốn chúa công tôi. Nếu đại vương có thể đóng cửa quan mà tuyệt giao với Tề, thì chúa công tôi đem sáu trăm dặm đất Thương Ô mà Thương quân đã lấy của Sở trước kia, trả lại cho Sở, đem con gái làm tì thiếp để hầu hạ đại vương; Tần, Sở đời đời làm thông gia, để cùng chống chọi với chư hầu. Có mấy lời xin đại vương thu nạp cho.

Hoài vương vui mừng lắm, nói rằng

- Nếu Tần chịu đem đất cũ mà trả cho sở, thì quả nhân tiếc gì Tề?

Quần thần đều cho là nước Sở sẽ lấy lại được đất cũ đồng thanh chúc mừng, chỉ có một người đứng ra tâu rằng:

- Không nên! Không nên! Cứ như ý tôi việc ấy đáng buồn chứ không đáng vui

- Quả nhân không phí một mũi tên, chỉ ngồi yên mà được sáu trăm dặm đất, làm sao nhà ngươi lại bảo là đáng buồn?

Trần Chấn nói:

- Đại vương cho là có thể tin được Trương Nghi chăng?

Hoài Vương cười nói:

- Sao lại không tin?

Chấn nói:

- Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nay nếu tuyệt giao với Tề, thì Sở chỉ còn đứng một mình; Tần còn trọng gì cái nước đứng một mình ấy mà cắt sáu trăm dặm đất đem cho nữa.

Đó là quỷ kế của Trương Nghi. Đại vương tuyệt giao với Tề rồi Trương Nghi sẽ phụ đại vương mà không cho đất, bây giờ Tề lại oán đại vương mà quay theo Tần. Tề, Tần hợp lại đánh Sở, thì Sở tất mất, vì thế nên tôi nói là đáng buồn.

Chi bằng đại vương trước hãy sai sứ sang Tần nhận lấy đất, được đất rồi bây giờ sẽ tuyệt giao với Tề cũng chưa muộn.

Khuất Bình cũng nói rằng:

- Trần Chấn nói phải đạo đấy. Trương Nghi là một đứa tiểu nhân phẫn phúc, quyết không nên tin.

Ngân Thượng nói:

- Không tuyệt giao với Tề đi thì khi nào Tần lại chịu trả đất lại cho ta.

Hoài Vương lắc đầu mà nói:

- Chắc không khi nào Trương Nghi lại phụ quả nhân, Trần tử đừng mở mồm nói nữa, chờ xem quả nhân nhận đất!

Bèn giao tướng ấn cho Trương Nghi, ban cho trăm dật hoàng kim, mười con ngựa tốt, hạ lệnh cho tướng giữ Bắc Quan không được thông với Tề, một mặt sai Hầu Sứ theo Trương Nghi vào Tần nhận đất.

Trương Nghi dọc đường cùng Hầu Sứ uống rượu nói chuyện, vui như anh em. Khi gần đến Hàm Dương, Trương Nghi giả làm say rượu, lỡ chân ngã xuống dưới xe. Tả hữu vội đỡ dậy. Nghi nói:

- Ta bị thương ống chân, phải kịp chữa ngay!.

Rồi sang cái xe khác đi vào thành trước, tâu với vua Tần, lưu Hầu Sứ ở quán dịch, còn Nghi thì đóng cửa dưỡng bệnh không vào triều.

Hầu Sứ xin vào yết kiến vua Tần không được, cứ như thế đến ba tháng, Sứ bèn dâng thư lên vua Tần, thuật lời Trương Nghi hứa cho đất, vua Tần

viết thư đáp rằng nếu Nghi đã có ước, thì vua Tần tất phải làm theo như lời, nhưng nghe nói và Tề vẫn chưa tuyệt giao với nhau mà Tần sợ bị Sở lừa, tất phải đợi Trương Nghi hỏi rõ đầu đuôi, mới có thể tin được.

Hầu sữu đi lại mãi nhà Trương Nghi mà Nghi vẫn không ra mặt, bèn sai người đem lời của vua Tần về báo vua Sở. Vua Sở nói:

- Tần còn bảo Sở chưa tuyệt hẳn với Tề ư?

Bèn sai dũng sĩ Tống Di mượn đường nước Tống, lại mượn binh phù của Tống thẳng đến bờ cõi nước Tề, mắng nhiếc. Mân vương cả giận, bèn sai sứ sang Tần xin cùng Tần hợp binh đánh Sở.

Trương nghi nghe sứ Tề đến, cho là kẻ đã thành, bèn nói là đã khỏi bệnh vào triều, gặp Hầu Sữu ở cửa triều, cố ý lấy làm lạ hỏi:

- Tướng quân sao chưa nhận được đất mà lẩn quân ở đây?

Sữu nói:

- Vua Tần chỉ đợi tướng quốc khỏi bệnh mới quyết định, nay may tướng quốc đã khỏi, xin vào nói với đại vương, sớm định địa giới, cho tôi được về phúc mệnh chúa công tôi.

Trương Nghi nói:

- Việc ấy cần gì phải nói với vua Tần! Nghi này đã nói là có sáu dặm đất là đất ăn lộc riêng của Nghi này, xin tình nguyện đem dâng vua Sở đó thôi!

Sữu nói:

- Tôi vâng mệnh chúa công tôi, nói là sáu trăm dặm đất Thương Ô kia, chứ chưa nghe nói đến sáu dặm đất ấy.

Nghi nói:

- Có lẽ vua Sở nghe làm chẳng? Đất của Tần là nhờ có trăm trận đánh mới được, một thước một tấc chưa dễ đã đem cho người, phương chi những sáu trăm dặm.

Sử lập tức về báo vua Sở, vua Sở cả giận nói rằng:

- Trương Nghi quả là đứa tiểu nhân phản phúc, ta bắt được, tất phải giết chết, ăn thịt nó mới hả lòng!

Bèn truyền chỉ đem quân đánh Tần. Khách khanh là Trần Chân nói:

- Ngày nay tôi có thể mở mồm mà nói được không?

Hoài vương nói:

- Quả nhân không nghe lời nói của tiên sinh, nên bị tên giáo giặc đánh lừa, vậy ngày nay tiên sinh còn có diệu kế gì?

Trần Chân nói:

- Nay đại vương đã không được nước Tề giúp sức nữa, mà lại đánh Tần, thì e không lợi, chi bằng cắt hai thành để đút cho Tần, hợp binh đánh Tề thì dù có mất đất với Tần, còn có thể lấy đất ở Tề được.

Hoài vương nói: - Lừa dối Sở là Tần, chứ Tề có tội gì! Nếu ta hợp quân với Tần mà đánh Tề, thì người sẽ cười ta!

Rồi lập tức cử Khuất Cái làm đại tướng. Bàng Hâu Sử làm phó, đem mười vạn quân đi đánh Tần.

Vua Tần sai Ngụy Chương làm tướng, Cam Mậu làm phó, đem mười vạn quân chống đánh, lại sai người sang Tề trung binh, tướng Tề là Khuông Chương cũng đem quân trợ chiến. Khuất Cái dẫu khoẻ, nhưng không địch lại được quân hai nước, đánh luôn mấy trận đều thua.

Quân Tần . Rê đuổi theo đến Đan Dương, Khuất Cái hợp toàn quân lại đánh, bị Cam Mậu chém chết; quân lính bị giết hơn tám vạn người, bỏ danh

tướng như Bàng Hào Sứ chết trận hơn bảy mươi người, sáu trăm dặm đất Hán Trung đều mất.

Nghe tin ấy, cả nước Sở đều chấn động. Hàn, Ngụy nghèo thua, cũng mưu đánh Sở, vua Sở cả sợ, bèn sai Khuất Bình sang Tề tạ tội, sai Trần Chân sang Tần dâng hai thành để cầu hoà.

Ngụy Chương sai người về thỉnh mệnh vua Tần, vua Tần nói:

- Quả nhân muốn được đất Kiềm Trung, vậy xin đem đất Thương Ô để đổi, nếu Sở bằng lòng thì có thể bãi binh được!

Ngụy chương đem lời vua Tần nói cho vua Sở biết, vua Sở nói:

- Quả nhân không muốn được đất, chỉ muốn được Trương Nghi để ăn thịt mới hả lòng. Nếu thượng quốc đem Trương Nghi giao cho Sở, thì quả nhân tình nguyện dâng đất Kiềm Trung để tạ ơn.

B. NƯỚC MẮT TRỊNH TỰ

Các cận thần vốn ghen ghét Trương Nghi đều nói đem một người mà đổi được vài trăm dặm đất còn gì lợi bằng. Vua Tần nói:

- Trương Nghi là người bẻ tôi chân tay của ta, ta thà chẳng được đất chứ không chịu bỏ Trương Nghi.

Nghi tự xin vua Tần cho mình đi. Vua Tần nói:

- Vua Sở đang căm giận đợi tiên sinh đến, nếu tiên sinh sang đó tất bị giết, quả nhân không nỡ để tiên sinh đi.

Nghi nói:

- Giết một tôi mà Tần được cả đất Kiềm Trung thì tôi đi chết cũng vẻ vang rồi! Mà chưa các tôi đã chết đâu.

Vua Tần nói:

- Tiên sinh có kế gì thoát nói cho trẫm nghe nào?

Nghi nói:

- Vua Sở có một vị phu nhân vừa đẹp vừa khôn ngoan được vua yêu quý, nói gì cũng nghe theo.

Vua Sở lại có một bề tôi được sùng ái tên là Ngạn Thượng, biết chiều Trịnh

Tụ, trong ngoài thông đồng với nhau. Hạ thân quen thân với Ngạn Thượng, chắc hẳn có thể che chở cho, không đến nỗi chết. Đại vương chỉ hạ lệnh cho Ngụy Chương đóng quân ở Hán Trung làm thế tiến thủ, vua Sở tất không dám giết hại thân.

Vua Tần cho Nghi đi.

Nghi đến nước Sở, Hoài vương sai bắt giam rồi sau sẽ giết.

Trương Nghi ngầm sai người đem lễ đến lót với Ngạn Thượng.

Ngạn Thượng nói với Trịnh Tụ rằng:

- Hồng rồi, phu nhân không còn một mình giữ được tình yêu của đại vương nữa rồi. Làm thế nào bây giờ?

Trịnh Tụ hỏi có gì. Ngạn Thượng nói:

- Tần không biết vua Sở căm thù Trương Nghi cho nên sai sứ sang Sở nay nghe vua Sở muốn giết Nghi, Tần sẽ trả đất và gả con gái cho vua Sở, dùng gái đẹp hát hay làm kẻ theo hầu để chuộc tội cho Trương Nghi. Con gái Tần đến thì vua Sở tất yêu quý. Phu nhân hãy chuyên giữ lòng yêu còn được chăng?

Trịnh Tụ cả sợ hỏi rằng:

- Nhà ngươi có kế gì có thể ngăn việc ấy?

Ngân Thượng nói:

- Phu nhân cứ làm như không biết chuyện ấy, đem các điều lợi hại nói với đại vương tha cho Trương Nghi về Tần.

Trịnh Tụ theo lời, nửa đêm khóc lóc với vua Sở và nói rằng:

- Đại vương muốn đem đất đổi lấy Trương Nghi. Đất chưa cắt mà Nghi đã đến đó là Tần có lẽ với đại vương. Quân Tần chỉ đánh có một trận mà lấy được cả đất Hán Trung có cái thế nuốt nước Sở. Nếu giết Trương Nghi để chọc tức Tần tất Tần sẽ đem quân đánh Sở vợ chồng ta sẽ không còn ở với nhau được nữa. Thiếp nghĩ vậy nên lòng đau như cắt đã không ăn uống gì mấy ngày liền. Và lại làm bề tôi phải vì chủ mình, Trương Nghi là kẻ trí sĩ trong thiên hạ làm tướng nước Tần đã lâu thì phải mưu ích lợi cho Tần, đó là lẽ tất nhiên không có gì lạ! Nếu đại vương hậu đãi Trương Nghi, Nghi cũng sẽ thờ Sở như thờ Tần vậy.

Hoài Vương nói:

- Phu nhân chớ lo, việc đó để quả nhân định liệu.

Ngân Thượng lại nhân dịp nói rằng:

- Giết một Trương Nghi không có hại cho Tần mà lại mất vài trăm dặm đất Kiềm Trung, chi bằng tha cho Trương Nghi để làm chỗ hoà hảo với Tần sau này.

Ý Hoài vương cũng tiếc đất không muốn đem cho Tần bèn tha Trương Nghi và đãi đằng rất hậu.

Trương Nghi đem cái lợi theo Tần nói với Hoài vương.

Hoài vương bèn sai Trương Nghi về Tần để nối tình giao hảo giữa hai nước.

LẠM BẢN

1. Trương Nghi nhờ đút lót thân quen và nắm vững Ngận Thượng. Ngận Thượng lại biết chiêu chuộng Trịnh Tự mà Trịnh Tự là người sùng ái của Hoài vương. Ngận Thượng và Trịnh Tự, trong ngoài thông đồng nên đã chi phối, trói buộc, không chế được Hoài Vương, theo sự giật dây của Trương Nghi.

Hoài vương như con rối dưới sự điều khiển của Trương Nghi, dẫn đến chỗ vừa mất nước liên minh là Tề; lại bại trận, mất đất. Muốn ăn thịt Trương Nghi cho hả giận nhưng con mồi Trương Nghi cũng vượt mất.

2. Mưu kế của Trương Nghi trong ngoài, trước sau, ngược xuôi, tiến thoái, từ việc lớn đến việc nhỏ sắp đặt lớp lang kín kẽ và chu đáo làm cho đối phương không lường được, Vì thế đi vào chỗ chết nhưng vẫn tìm ra được đường sống.

KẾ THỨ HAI: BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ (Vô trung sinh hữu)

Vô trung sinh hữu là biến không thành có. Mặt nước không có gió nhưng vẫn gợn sóng, nổi sóng.

Khéo bịa đặt, dựng chuyện, nguy tạo mê hoặc đối phương tin là thật.

Nguyên lí của kế này là dựa vào sự biến hoá của sự vật từ âm sang dương, âm cực thì dương sinh. Là giai đoạn chuyển tiếp từ giả sang thật.

Muốn thực hiện kế vô trung sinh hữu thì gợi ý đối phương nói lên ý hướng, hi vọng, ham muốn của mình, sau đó tìm cách kiềm chế không chế đối phương. A. TRƯƠNG NGHI TRỞ TÀI LÀM TIỀN

Trương Nghi tới nước Sở, phải chịu nghèo khổ, kẻ tả hữu giận, đòi về. Trương Nghi bảo họ:

- Anh em thấy áo mũ rách cả mà đòi về chứ gì. Hãy đợi đó, vì anh em tôi vào yết kiến vua Sở (Hoài vương) đã.

Lúc đó bà Nam Hậu (hoàng hậu) và nàng Trịnh Tụ (ái phi) đều được vua sùng ái. Trương Nghi vào yết kiến vua Sở, vua Sở không vui. Trương Nghi nói:

- Đại vương không dùng tôi, tôi lên phương bắc yết kiến vua Tấn.

Vua Sở đáp:

- Được!

- Đại vương có cần món gì ở Tấn không?

- Hoàng kim, châu ngọc, sừng tê, ngà voi đều sản xuất ở Sở, quả nhân không cần món gì ở Tấn cả.

- Thì ra đại vương không hiểu sắc nhi?

- Sao vậy?

Trương Nghi đáp:

- Bọn con gái nước Trịnh, nước Chu, thoa phấn tô mày rồi đứng bên đường, ai không biết mà thấy họ thì tưởng là tiên nữ.

Vua Sở nói:

- Sở là nước hẻo lánh, thô lậu, chưa từng trông thấy con gái trung nguyên đẹp tới vậy; sao chỉ có quả nhân là không hiểu sắc?

Nói rồi tặng Trương Nghi châu ngọc.

Bà Nam Hậu và Trịnh Tụ nghe tin đó, đâm hoảng. Nam Hậu sai người nói với Trương Nghi:

- Thiếp nghe nói tướng quân qua Tấn. Vừa may có được ngàn cân vàng đây, xin tặng bộ tả hữu của tướng quân để họ chi tiêu vào việc mua cỏ, lúa cho ngựa.

Trịnh Tụ cũng tặng năm trăm cân vàng.

Trương Nghi vào từ biệt vua Sở:

- Quan san cách trở, giao thông bất tiện, không biết bao giờ mới được tái ngộ, xin đại vương cho tôi một chén rượu.

Vua nói:

- Được.

Rồi bày rượu đãi Trương Nghi, Trương Nghi lại xin được gặp mặt Trịnh Tụ. Vừa thấy Trịnh Tụ, Trương Nghi vội vàng quỳ xuống tạ lỗi vua Sở. Cho rằng vì chưa gặp mặt Trịnh Tụ nên nói gái nước Tấn đẹp, nay gặp được rồi quả là Trịnh Tụ đẹp nhất trần đời, không gái nước nào sánh kịp. Vua Sở rất hài lòng.

LẠM BÀN

1. Trương Nghi dựa vào tâm lí háo sắc, ưa nịnh bợ của Sở Hoài Vương và tâm lí ghen tuông của Trịnh Tụ để bịa chuyện bày kế, làm cho Hoài vương và Trịnh Tụ tưởng thật.

2. Trương Nghi xoay tiền cả hai bên vua Sở và Trịnh Tụ thật khéo. Bỡn cợt Sở Hoài Vương nhưng vua Sở không giận. Vì ai cũng muốn được người khen, người yêu của mình đẹp nhất thế gian. Xoay tiền Trịnh Tụ nhưng Trịnh Tụ chấp nhận vì mình muốn được khen và được sùng ái.

3. Xét về phương diện nào đó Trương Nghi không phải là kẻ tốt lành. Đói ăn vụng túng làm liều nhưng làm liều và lừa gạt như Trương Nghi cũng rất độc đáo.

B. THẦY PHÙ THUYẾT GIÚP THẦY LANG.

Đời Thanh, có thầy lang tên là Diệp Thiên Sĩ, tay nghề khá giỏi, đạo đức không đến nỗi nào nhưng con bệnh vắng tanh trông thật thảm hại.

Trong tình cảnh khôn khó, Diệp Thiên Sĩ nảy ra một kế, đến cầu cứu Trương Thiên Sư, vốn làm nghề phù thủy có tiếng tăm.

Không biết hai người trao đổi những gì.

Một hôm, trên phố đông, người ta thấy Trương Thiên Sư bước xuống kiệu, cung kính vái chào Diệp Thiên Sĩ.

Mọi người rất ngạc nhiên hỏi Trương Thiên Sư.

Trương trả lời:

- Đó là vị thầy thuốc tài giỏi của trời sai xuống cho nên ta phải xuống kiệu cung kính vái chào.

Từ đó, một đồn mười, mười đồn trăm, con bệnh khắp nơi nườm nượp tìm đến thầy lang Diệp Thiên Sĩ để chữa bệnh.

LẠM BÀN

Diệp Thiên Sĩ dựa vào tiếng tăm của Trương Thiên Sư để kiếm sống. Trương Thiên Sư muốn cho Diệp Thiên Sĩ nổi tiếng bằng mẹo nhỏ biến không thành có. Người này dựng chuyện, ngụy tạo tâng bốc người kia để đánh vào tâm lí dễ tin của người đời.

Trong đời sống hoặc trên thương trường chuyện này không phải là hiếm.

C. QUAN CÔNG ĂN NHÂM MÔNG NGỰA.

Ăn mông ngựa, ám chỉ người thích nịnh bợ. Dân gian lưu truyền câu chuyện hài hước thú vị:

một hôm, trời đang hội họp. Quan Công uy nghi đứng canh cửa. Đột nhiên

có một anh chàng xin vào chôn thiên đình.

Quan Công hỏi người ấy làm nghề gì và lên thiên đình để làm gì?

Người ấy trả lời chuyên bán mông ngựa và lên thiên đình để gạ bán cho các thiên binh thiên tướng. v. v. .

Quan Công giận dữ cho rằng thiên đình không ai cần thứ đó. Ông dọa dẫm nếu không nhanh chóng rút xéo thì sẽ cho một nhát thanh long đao.

Anh chàng bán mông ngựa nhỏ nhẹ:

- Ngài là bậc thánh nhân, tất nhiên không thích món mông ngựa nhưng chắc rằng sẽ có thiên binh thiên tướng thích.

Ngài là người có lòng độ lượng, thương người. Tào tháo là kẻ thù mà ngài còn tha chết ở Hoa Dung lộ. Huống gì tôi chỉ là con sâu cái kiến, sao ngài không mở lòng cho tôi vào trong đó một phen.

Quan Công thấy thế mũi lòng bèn cho người bán mông ngựa vào cửa.

Một lát, người ấy trở ra. Quan Công hỏi:

- Người có gạo bán được cho ai không?

Người kia đáp:

- Trên cõi đời này tôi chỉ gại được một người.

Quan Công tò mò hỏi:

- Ai vậy?

Người kia nhỏ nhẹ đáp:

- Thưa, người đó chính là ngài.

Lúc đấy Quan Công hiểu ra nhưng không làm gì được anh chàng bán mông ngựa.

LẠM BÀN

Rõ ràng nghề nịnh bợ, khéo bịa chuyện có thể lừa được cả bậc thánh và lọt qua cả cửa thiên đình. Kẻ khéo nịnh bợ có thể luồn lách qua nhiều cửa, thậm chí luồn thật sâu và leo lên cao.

KÊ THỨ BA: NỤ CƯỜI DẤU ĐAO KIẾM (Tiểu lí tàng đao)

Tiểu lí tàng đao là trong nụ cười ẩn dấu đao kiếm. Theo cách nói thông thường thì: Bên ngoài nói cười nhưng bên trong nham hiểm giết người không dao.

Người sử dụng kể này bên ngoài đối xử tốt với đối phương, làm ra vẻ rộng lượng, tha thứ nhưng bên trong âm mưu dùng nhân vật thứ ba hoặc lực lượng thứ ba khống chế, tiêu diệt đối phương.

A. CHÊ VUA HÔI HÁM

Vua Sở có vị phu nhân tên Trịnh Tụ, vừa đẹp vừa khôn ngoan, được vua yêu quý.

Vua Sở lại mới yêu một mỹ nhân khác. Trịnh Tụ bảo mỹ nhân ấy rằng:

- Đại vương rất ghét người nào thở hơi vào mình, vậy khi hầu vua phải giữ ý bịt mũi lại.

Mỹ nhân ấy làm theo lời Trịnh Tụ.

Vua Sở hỏi Trịnh Tụ rằng:

- Mỹ nhân hễ trông thấy quả nhân là bịt mũi lại là có làm sao?

Trịnh Tụ nói:

- Đó là nó hiềm đại vương thân thể hôi hám, cho nên phải bịt mũi để không hít phải!

Vua Sở giận quá, sai xẻo mũi mỹ nhân đi. Từ đó Trịnh Tụ lại càng được vua Sở yêu quý.

LẠM BẢN

1. Trịnh Tự che dấu sự ghen tức của mình thật khéo và áp dụng kế tiểu lí tàng đao thật tinh vi.

Mưu kế bản chất là cây dao hai lưỡi, nếu được ứng dụng vào việc trừ gian diệt ác thì rất tốt. Nếu gặp bọn bàng môn tà đạo ứng dụng vào việc trả thù cá nhân thì rất nguy hiểm.

2. Kế tiểu lí tàng đao tương tự như kế mượn dao giết người được các nhà chính trị thời xưa áp dụng khá phổ biến: Thời chiến quốc, Phí Vô Cực mượn tay Nang Ngoả giết Khước Uyển. Thời Tam quốc Tào Tháo mượn tay Lưu Biểu giết Nễ Hành. Lí do Nễ Hành dám cưới truông chủ Tào Tháo. Tháo nén giận không giết vì sợ chóc lầy tiếng không chiêu hiền đãi sĩ, sợ thiên hạ chê không có lượng dung người.

B. DANH SĨ THIÊN HẠ CỎI TRUÔNG ĐÁNH TRỐNG

Nễ Hành đến, lễ xong, Tháo không mời ngồi. Hành ngửa mặt lên trời than rằng:

- Trời rộng thế này, sao không có một người nào!

Tháo nói:

- Thủ hạ ta vài mươi người đều là anh hùng đời nay, sao bảo là không có người?

Hành nói:

- Xin cho biết?

Tháo đáp:

- Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục có nhiều mưu trí, đều có Tiêu Hà, Trần Bình ngày xưa vị tất đã bằng.

Trương Liêu, Hứa Chử, Lí Điển, Nhạc Tiến sức khoẻ không ai địch nổi, dù Xâm Bành, Mã Vũ ngày xưa chưa thấm vào đâu.

Lã Kiên, Mãn Sùng làm tòng sự; Vu Cấm, Từ Hoảng làm tiên phong; Hạ Hầu Đôn là bậc kì tài trong thiên hạ; Tào Hồng là phúc tướng trên đời. Sao dám bảo là không có người?

Hành cười đáp:

- Ông lầm rồi! những nhân vật ấy tôi biết cả: Tuân Úc nên sai đi viếng tang thăm bệnh; Tuân Du nên sai đi giữ mã coi mồi; Trình Dục nên cho đứng gác cửa ngõ; Quách Gia nên để bình phú ngâm thơ.

Trương Liêu cho đi đánh trống khua chiêng; Hứa Chử cho đi chặn trâu dắt ngựa; Nhạc Tiến cho đi nhận thư đọc chiếu; Lã Kiên nên để mài dao đúc gương; Mãn Sùng nên để uống rượu ăn dấm; Vu Cấm thì được việc khiêng ván đắp tường; Từ Hoảng thì giỏi về mổ lợn giết chó; Hạ Hầu Đôn thì gọi là tướng quân có đủ chân đủ tay; Tào Hồng thì gọi là thái thú vôi tiên: còn những đồ kia là đồ giá áo túi com, thùng rượu bị thịt cả!

Tháo giận hỏi:

- Mà có tài gì?

Hành đáp:

- Thiên văn, địa lí thứ gì không biết; tam giáo, cửu lưu không thứ gì không hiểu; trên có thể giúp nhà vua làm được bậc Nghiêu, Thuấn; dưới có thể sánh đạo đức với bậc Khổng, Nhan. Ta nào thèm bàn chuyện với hạng người tầm thường đâu!

Bây giờ Trương Liêu đứng bên cạnh, tuốt gương toan chém Nễ Hành, Tào Tháo nói:

- Ta đang thiếu một cỗ lại, người đánh trống, nay mai trong triều có việc yến hạ nên sai Hành sung vào chức ấy.

Hôm sau, Tháo mở yến tiệc trên sảnh đường thết các tân khách. Hành mặc áo cũ đi vào đánh ba hồi trống, theo khúc Ngư Dương(khúc nhạc bi

thương, bi đát), âm điệu tiêu tao lảm, trầm bổng nhịp nhàng như tiếng thạch. Những người ăn cảm thương chảy nước mắt.

Tả hữu quát rằng:

- Sao không thay áo? Hành cởi tuột quần áo, khoả thân đứng dậy, khách ngồi ai cũng che mặt. Hành lại khoan thai mặc quần áo, sắc mặt không thay đổi. Tháo máng:

- Trên chỗ miếu đường sao được vô lễ?

Hành nói:

- Dối vua lừa trên mới gọi là vô lễ. Ta lộ cái hình hài của cha mẹ sinh ra là để tỏ cái thân thể thanh bạch của ta đây!

Tháo hỏi:

- Mày thanh bạch thì ai dơ ai đục?

Hành đáp:

- Mày không biết người hiền, người ngu là mắt đục; không học thi thư, là mồm đục; không nghe lời trung là tai đục; không hiểu chuyện xưa nay là thân đục; không dung các chư hầu là bụng đục; thường muốn cướp ngôi là ruột đục.

Tao là danh sĩ thiên hạ, mày dùng làm cỏ lại khác gì Dương Hoá khinh đức Khổng Tử, Tang Thương chê thầy Mạnh Tử. Mày muốn dựng nghiệp vương bá mà khinh người thế à?

Bây giờ Không Dung cũng ngồi ở đó, sợ Tháo giết Nễ Hành, khoan thai tiến lên nói:

- Nay cho người sang Kinh Châu, nếu dụ được Lưu Biểu quy hàng ta sẽ dùng người vào chức công khanh.

Nễ Hành đến Kinh Châu vào yết kiến Lưu Biểu, miệng tuy khen ngợi đức tốt nhưng vẫn có ý trào phúng. Biểu không bằng lòng, sai đến Giang Hạ gặp Hoàng Tô.

Có người hỏi Biểu rằng:

- Nễ Hành dám xúc đùa cợt chúa công, sao chúa công không giết đi
Biểu nói:

- Nễ Hành nhiều lần làm nhục Tào Tháo. Tháo không giết sợ mất lòng thiên hạ cho nên mới sai hấn đến đây có ý mượn tay ta giết hấn để cho ta mang tiếng hại người hiền. Bởi vậy ta sai Hành đến gặp Hoàng Tô, cho Tháo biết ta chẳng đại gì đâu!

Hoàng Tô và Nễ Hành cùng uống rượu, hai người đều say. Tô hỏi Hành:

- Người ở Hứa Đô có biết ai là người khá?

Hành đáp:

- Có bé nhớn là Khổng Văn Cử, thằng bé con là Dương Đức Tô, ngoài hai đứa ấy không còn đứa nào nữa!

Tô hỏi:

- Như ta đây thì thế nào?

Hành đáp: - Người như tượng thần trong miếu tuy được người ta cúng tế nhưng chẳng thiêng liêng gì!

Tô giận nói:

- Mà bảo tao là tượng gỗ à?

Rồi sai đem chém Nễ Hành.

Khi Nễ Hành chết, Lưu Biểu thương hại sai mai táng trên bãi Anh Võ

LỜI BÀN CỦA TÀO THÁO VÀ NGƯỜI ĐỜI SAU:

Tào Tháo nghe tin cười nói: Gươm lưỡi kẻ hủ nho, mình lại giết mình.

Người đời sau chê Hoàng Tô bụng đại hẹp hòi và ngậm ngùi:

Đến nay qua viếng châu Anh Võ

Chỉ thấy vô tình nước chảy xuôi!

47 Quỷ kế gồm có:

1. Trong nhu có cương, trong cương có nhu
2. Tuyệt đôi bí mật
3. Co để duỗi
4. Trước đánh sau bắt
5. Lấy giả làm thật
6. Ném đá hỏi đường
7. Lấy tính chế động
8. Giả nhưng không điên
9. Người tài của Tấn dùng ở Sở
10. Bí quyết hiển kế
11. Tùy lòng ham muốn
12. Làm cho đối phương nghi ngờ nhau
13. Kẻ hở giữa hư và thực
14. Sắc đẹp phụ nữ nguy hiểm như dao kiếm
15. Biết trước thời thế

16. Kín kẽ, chu đao
17. Biến không thành có
18. Nụ cười dấu đao kiếm
19. Không tiến thì thôi
20. Một mũi tên trúng năm con
21. Thiên mệnh ràng buộc
22. Mưu kế không thể lường lờ
23. Thâm định thời cơ, đo lường thế lực
24. Xuất đầu lộ diện
25. Liệu địch như thần
26. Quanh co, khuất lấp
27. Không đánh mà thắng
28. Không cự mà tuyệt
29. Thả mồi sâu, câu cá lớn
30. Kiêu mưa gọi gió
31. Lấy thắng trí
32. Không ngại nói thẳng
33. Nói mãi phải tin
34. Chính không bằng kì
35. Không chế địch trước
36. Mức độ thân sơ

37. Xa bang giao, gần tiến đánh
38. Giải mối nghi ngờ
39. Đã quyết thì không nên thay đổi
40. Quyết đoán then chốt
41. Có thưởng có phạt
42. Gương sang thường soi
43. Trời, đất và người
44. Giải cứu hiểm nghi
45. Trước lễ sau binh
46. Sự hưng suy qua lễ nhạc
47. Chết để sau sống

Âm Phù Kinh 陰符經

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ bình chú



Hoàng Đế

Tựa

Âm Phù Kinh là một quyển sách rất nhỏ của Đạo Lão, tương truyền là do Hoàng Đế (2697 - 2597) viết. Nhưng có nhiều học giả không công nhận như vậy.

Trình Chính Thúc (Trình Di, Trình Y Xuyên, 1033 - 1107) cho rằng sách này được viết vào thời Ân (1766 - 1154) hay thời Chu (1122 - 255).

Chu Hi (Chu Nguyên Hối, 1130 - 1200) cho rằng Lý Thuyên, một đạo sĩ đời vua Đường Huyền

Tông (713 - 755) đã ngụy tạo ra. Chu Hi soạn Âm Phù khảo dị. Thiệu Khang Tiết (1011 - 1077) cho rằng Âm Phù Kinh được viết ra vào đời Chiến Quốc. Đạo tạng có bộ Âm Phù Kinh tập chú do 7 người chú: Y Doãn, Thái Công, Phạm Lãi, Quỷ Cốc

Tử, Chư Cát Lượng, Trương Lương, Lý Thuyên.

Trương Quả Lão (một vị trong Bát Tiên đời Đường) cũng có viết Âm Phù Kinh và có dẫn Y Doãn, Thái Công, Chư Cát Lượng, Lý Thuyên.

Lại có bản do 11 người chú: Thái Công, Phạm Lãi, Quỷ Cốc, Trương Lương, Chư Cát Lượng, Lý Thuần Phong, Lý Thuyên, Lý Hiệp, Lý Giám, Lý Duyệt, Dương Thịnh. - Thạch Đại Dương Nhân Sơn, một người rất giỏi về Đạo Phật, chú Âm Phù theo Phật.

- Lý Gia Du giỏi Dịch giảng Âm Phù theo Dịch.
- Đôn Chân Nhân, Khẩu Trương, Trương Quả Lão, Lý Thuyên là các Đạo Gia nên bình Âm Phù theo Lão.

Trịnh Tiêu Nghệ Văn cho biết trước sau có 38 bộ Âm Phù Kinh biên soạn thành 51 quyển.

Như vậy mỗi người chú Âm Phù một cách. Binh gia giải theo Binh Gia, Đạo Gia giải theo Đạo Gia, Phật Gia giải theo Phật Gia. Nhưng Âm Phù Kinh vẫn là Âm Phù Kinh.

(Xem Vô Tích Hoàng Nguyên Bính tiên thích, Âm Phù Kinh Chân Thuyên, Tựa)

Tại sao một quyển sách chỉ vắn vắn có ba bốn trăm chữ mà được nhiều học giả mê thích như vậy?

Thưa vì nó đưa ra một học thuyết quá hay: Đó là hãy bắt trước Trời mà hành sự thì muôn việc đều hay. (Quan Thiên chi Đạo, chấp Thiên chi hành tận hĩ. 觀天之道執天之行. 盡矣.)

Trung Hoa Đạo giáo Đại Từ Điển viết:

«Thánh Nhân quan thiên chi đạo, chấp thiên chi hành, chương ốc Thiên Nhân ám hợp chi cơ, xử hành vi hợp hồ Thiên Đạo, bất vi tự nhiên, tắc trị quốc dưỡng sinh các đắc kỳ nghi. . . »

«Thánh nhân xem Trời, bắt chước Trời hành sự, nếu việc Trời việc người ăn khớp với nhau, làm gì cũng hợp đạo Trời, không làm gì sai trái với tự nhiên, thì trị nước hay tu thân đều tốt đẹp. »

(Hoàng Đế Âm Phù Kinh, tr. 332, Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, Hồ Hoài Sâm.) Xưa nay chỉ có ăn ở theo đúng cơ Trời, thời Trời, là hay, là tốt mà ít ai nhận thấy.

Chúng ta thấy ngày có mặt trời, đêm có mặt trăng. Mà mặt trời thời hằng cửu, bất biến, mặt trăng thì tròn khuyết biến thiên. Mặt trời là Thái Cực, mặt trăng là Âm Dương. Trăng có tròn có khuyết, con người có khi tốt có khi xấu, nhưng lúc chung cuộc phải tiến tới viên mãn như trăng ngày rằm, như mặt trời chính Ngọ. Chu kỳ mặt trăng gồm đủ 64 quẻ Dịch mà chúng ta không thấy.

Mỗi chớp mắt, mở mắt của chúng ta, mỗi một ngày một đêm, mỗi một tháng, mỗi một năm cũng gồm đủ 64 quẻ Dịch. Như vậy rõ ràng là Trời muốn chúng ta sống theo đúng tự nhiên, thì mọi sự sẽ chu toàn.

Ngay quẻ Kiên đã dạy chúng ta phải bắt chước Trời mà hành sự.

Đại Tượng quẻ Kiên viết: Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức
天行健.君子以自強不息:

Trời cao mạnh mẽ xoay vần,

Nên người quân tử quyết tâm tự cường.

(Không hề ngưng nghỉ triển dương)

Câu thứ 4 của Âm Phù Kinh cũng hết sức hay:

Thiên Tính Nhân Dĩ, Nhân Tâm cơ dĩ. Lập Thiên chi Đạo dĩ định nhân dĩ.

(天性人也,人心機也.立天之道以定人也.)

Thiên Tính là người. Nhân Tâm là máy. Lập ra Đạo Trời để xác định (xem) con người (tiên bộ đến đâu.)

Đọc Âm Phù Kinh, tôi mới thấy rõ, Con người chính là Trời (Thiên Tính Nhân dã), còn Con người chỉ là Cái máy. Lập ra đạo Trời, cho thấy đâu là Đạo Người rất ráo.

Đạo Con Người thật ra là đạo tự nhiên bất biến. Con người sinh ra không phải là để khổ đau, mà chính là để luôn luôn sung sướng. Con người sinh ra cốt là để nhìn thấy trong mình, ngoài mình, đâu đâu cũng là Chân Thiện Mỹ. Con người hiện chưa được vậy, là vì quá ích kỷ và con u mê dốt nát mà thôi.

Gần cuối sách, Âm Phù Kinh lại dạy bài học thứ ba:

Thị cố quân tử tri tự nhiên chi Đạo bất khả vi, nhân nhi chế chi.

(是故君知自然之道不可違,因而制之.)

Cho nên người quân tử không thể đi sai Đạo tự nhiên. Chỉ có thể nhân đó biến chế mà thôi. Xưa nay, người ta thường chống đối với tự nhiên, thích chinh phục thiên nhiên. (Going against Nature, conquering Nature).

Nhưng cũng có người cho rằng cần phải tìm hiểu Tự Nhiên, Hiểu Tự Nhiên là Cứu Rỗi mình (Knowledge of Nature, as a way of Salvation), và chủ trương Theo Thiên Nhiên (Following the way of Nature).

Cũng có người chủ trương theo tự nhiên là chết, đi ngược tự nhiên mới được trường sinh. (Thuận tắc tử, nghịch tắc Tiên).

Biến chế Tự Nhiên Âu Châu dịch là Manipulation of Nature. (Xem Science and Civilisation in China, Vol. V, Joseph Needham, Index, nơi chữ Nature, tr. 541)

Tôi tuyệt đối chủ trương ta không thể sống ngược với Thiên Nhiên được, nhưng phải nương theo Thiên Nhiên mà sống. Nếu dạy người đi ngược

chiều hướng này là làm hại người mà thôi. Cho nên tôi hoàn toàn chấp nhận lời trên của Âm Phù Kinh.

Câu Thuận vi Phàm, Nghịch vi Tiên trong các sách luyện đơn là cốt dạy con người đi sâu vào phía Tâm Linh, chứ đừng để Tâm Thần phát tán ra ngoại cảnh, nhất là khi về già. Nghịch đây không phải là đi ngược Thiên Nhiên.

* Chiều đi từ quẻ Phục cho tới quẻ Kiền thường được gọi là Chiều Nghịch. Chiều đi từ quẻ Cấu cho tới quẻ Khôn là chiều Thuận. Thuận là Thuận của phàm nhân; Nghịch là Thuận của Thánh Tiên.

Âm Phù Kinh chủ trương: Bất chước Trời mà hành sự, theo đúng cơ trời mà biến hóa, như vậy để cầu trường sinh. hay làm cho nước giàu dân mạnh, hay làm cho binh cường tướng mạnh để chiến thắng, tất cả đều là một nguyên tắc. (Quan Thiên chi đạo, chấp cơ đạt biến, dĩ cầu trường sinh, phú quốc an dân, cường binh chiến thắng.) (Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 332) Âm Phù Kinh là: «Thánh Nhân Thể Thiên dụng Đạo chi cơ. » (Âm Phù Kinh là sách Thánh Nhân thay Trời dạy huyền cơ Đạo Lý.)

Thánh Nhân dụng tâm hết sức thâm trầm, thấy được Thiên Tính Bản Nhiên của mình, rồi theo đúng cơ vi, sống hợp nhất với lẽ Tự Nhiên. Nhìn vào lòng mình, theo đúng cơ vi Trời Đất, hiểu thế là hiểu rõ Âm Phù Kinh.

«Thánh Nhân dụng tâm Thâm vi, tác năng chiếu kiến tự nhiên chi tính; chấp cơ biến thông tác năng khế hợp tự nhiên chi Lý. Chiếu chi dĩ tâm, khế chi dĩ cơ, nhi âm phù chi nghĩa tận hĩ. »

(Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 332)

Thần Trời Đất với Thần trong ta là Một, nên khi hoạt động thì in như thần, khi tĩnh lặng thì có đủ Thần trong mình, mình và Thái Không là Một, mình với vạn hữu là bạn, Thể Tính của mình và Thể Tính của trời đất không có gì khác biệt, thế gọi là Đắc Đạo.

«Thiên Địa chi thần dữ Ngô chi thần đồng vu nhất thể, cố động dữ Thần khê, tĩnh dữ Thần cụ, dữ

Thái Không vi nhân, dữ tạo vật giả vi hữu, Thể Tính vô thù, thị vị Đắc Đạo. » (Trung Hoa Đạo

Giáo Đại Từ Điển, tr. 332)

Âm Phù Kinh dạy ta lẽ Thiên Đạo và Nhân Tâm ám hợp với nhau, và muốn ta sống đúng theo Trời.

«Thiên Đạo Nhân Tâm ám hợp chi lý, dục nhân năng thuận Thiên nhi động. » (Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 333)

Âm Phù Kinh xưa nay chỉ có hơn 300 chữ hay hơn 400 chữ. (SDD, tr. 333)

Cộng thêm học thuyết Lão là Thanh Tĩnh tự nhiên, thanh tâm quả dục, pha phách thêm Dịch Truyện là thành Thuyết Thiên Đạo, Nhân sự Khế Hợp. (SDD, tr. 333) Âm Phù Kinh cho rằng Thiên Đạo và Nhân Đạo khế hợp với nhau.

Và giải Âm là Âm, Phù là Phù Hợp. (SDD, tr. 333)

Âm Phù Kinh đề cao thuyết của Nho Gia là Tồn Thiên Lý, khứ Nhân Dục, Tu Tâm, Thành Tính.

(SDD, tr. 334)

«Vạn vật hữu hình viết Âm, Vạn Vật giai hữu Tính Mệnh viết Phù, vạn vật giai hữu Tự Nhiên chi Đạo viết Kinh. » Lại nói: «Âm Phù nhị tự, Thân Tâm dã, Tính Tình dã, Thủy Hoả dã, Thần Khí dã, Diên Hống dã, Long Hồ dã, động tĩnh dã, nãi tu đôn chi căn bản, dưỡng đạo chi uyên nguyên. » (SDD, tr. 334)

Tôi dịch Âm Phù Kinh vì thấy một quyển sách nhỏ bé như vậy mà sao lại có nhiều danh nhân bình giải như thế.

Tôi thấy những người như Lý Thuyên đời vua Đường Huyền Tông, ưa thích Đạo từ nhỏ, mới đầu Ông có được quyển Hoàng Đế Âm Phù Kinh, Ông đọc cả ngàn lần mà vẫn không hiểu được thâm ý. Theo truyền thuyết thì Ông đã tới Ly Sơn và đã được một bà cụ dạy cho huyền nghĩa Âm Phù, Ông mới hiểu ý nghĩa Âm Phù. Sau đó Ông viết: Hoàng Đế Âm Phù Kinh Sớ, 3 quyển, Thái Bạch Âm Kinh, 10 quyển, Ly Sơn Lão Mẫu truyền Âm Phù huyền nghĩa, 1 quyển. Ông làm quan giữ chức Giang Lăng Tiết Độ Sứ phó Ngự Sử Trung Thừa. Ông là người có mưu lược, sau đó vào danh sơn qui ẩn, phục khí, tịch cốc, thanh tâm tu đạo, không rõ chết ra sao. Ông còn viết thêm ít sách khác. (Xem Du Tân, Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 97)

Tựa của Lưu Nhất Minh

Âm Phù Kinh chỉ có hơn 300 chữ, lời của nó sâu nhiệm, ý nghĩa nó tinh vi. Nó sinh ra Hồn Độn, phá vỡ Hồng Mông, diễn xuất những điều bí mật của Tạo Hóa, triển khai những điều bí ẩn của Tính Mệnh. đó là một quyển Chân kinh, dạy Tu Đạo hay nhất. Lục Long Mông đời Đường cho rằng Hoàng Đế đã chép ra sách này.

Trần Uyên đời Tống rằng Hoàng Đế đã được Quảng Thành Tử truyền cho.

Chu Hi cũng cho rằng sách là do Hoàng Đế viết.

Thiệu Khang Tiết cho rằng sách được chép vào thời Chiến Quốc.

Trình Y Xuyên cho rằng sách được chép vào thời Thương Mạt hoặc Chu Mạt, mỗi người một ý.

Tôi lý luận như sau: Thế gian đều cho là Hoàng Đế đã viết ra sách này, và xưa nay đều gọi là Âm Phù Kinh. Như vậy là do Hoàng Đế đã viết ra, đến đời Đường Ngu, Hạ Thương thì nó được truyền sâu rộng.

Hoặc là Hoàng Đế soạn tác, rồi sách được truyền miệng. Các bậc Thành Chân Tiên Lữ mới viết thành sách đem ra truyền tụng, điều đó cũng khó mà quyết định. Theo truyền thuyết thế gian thì sách là do Hoàng Đế viết ra, điều đó cũng có thể lắm.

Tuy nhiên sách này truyền thụ từ lâu và có nhiều chỗ sai ngoa, khổ nổi không có bản nào là chính bản, chữ nghĩa lầm lẫn quá nhiều. Có người cho rằng Ly Sơn Lão Mỗ có 100 chữ giải thích kinh này. Thật là làm cho Thánh Đạo bị vẩn loạn. Y như người mù lại dắt người mù. Lại có người cho rằng sách này đã được Y Doãn, Lữ Đồng Tân, Trương Quả Lão, Trương Tử Phòng, Không Minh chú. Thật là chuyện lừa bịp thiên hạ.

Từ đó thấy mắt cá tưởng là Chân Châu, thấy nai tưởng ngựa, không còn biết được Chân Kinh Diệu Chỉ.

Năm Càn Long thứ 44, tức là năm Kỷ Hợi (1779), tôi viết sách này ở Nam Đài. Dùng tất cả các bản chú thích của Chư Gia, hiệu chính từng chữ, từng câu, thuật lại đại ý, tảo tà cứu chính, đả phá mọi cuồng ngôn loạn ngữ, các bậc cao minh có thể tự mình biện giải.



Âm Phù Kinh 陰符經

Thượng Thiên

Âm là Âm. Phù là Hợp. Kinh là Thường Hằng.

Con người phải sống phù hợp với Đại Đạo. Đó là chân lý hằng cửu.

Nếu ta sống phù hợp Thiên Đạo, thì Thiên Nhân sẽ hợp nhất. Nhất động nhất tĩnh đều là Thiên cơ. Và con người chính là Trời vậy. Âm Phù có 3

thiên, và ý nghĩa ba chữ Âm Phù Kinh đều bằng bạc trong đó. Hoàng Đế Công Tôn Hiên Viên trứ.

Hoàng Đế là vị vua kế vị Thần Nông. Tên là Công Tôn. Sinh ra ở Hiên Viên. Ông đã viết ra quyển sách này. Trương Quả Lão. Dương Văn Hội, Lý Thuyên đều nói là do Hoàng Đế viết.

1. Quan Thiên Chi Đạo, chấp Thiên chi hành, tận hĩ. 觀天之道, 執天之行, 盡矣.

Hãy bắt chước Trời mà hành sự thì muôn việc đều hay. Đạo Trời là Vô Vi, là Trí Trung, Trí Hòa. Đạo Trời là Vô Thanh, Vô Xú, không tiếng không hôi. Cho nên chấp Thiên chi hành là chủ tể tại Ngã.

Lưu Nhất Minh chú rằng: «Tính Mệnh chi Đạo là Thiên Đạo. Mà Thiên Đạo là đạo Âm Dương.

«Thế nào là Quan Thiên: Quan Thiên là Cách Vật Trí Tri, là biết trong mình có Trời; quan thiên là cực thâm nghiên cơ, là nghiên cứu tường tận cơ trời; quan Thiên là Tâm tri thần hội, là được Trời ứng hợp vào tâm; quan thiên là biết hồi quang phản chiếu, là biết đi sâu vào lòng mình; quan thiên là nhìn cho rõ ràng không mảy may dối trá, tà ngụy.

«Thế nào là Chấp Thiên chi hành: Chấp Thiên chi hành là Chuyên Tâm trí chí, là dồn hết tâm lực vào chuyện thực hành theo Trời; Chấp Thiên là làm theo đúng mực không thái quá, không bất cập; Chấp Thiên là dồn hết tâm lực vào chuyện bắt chước Trời, chuyện theo Trời; Chấp thiên là càng ngày càng tiến bộ; chấp Thiên là trước sau như một.

«Quan thiên chi Đạo là Đạo Vô Vi, là Đốn Ngộ, để liễu Tính của mình, biết mình có Tính Trời.

Chấp Thiên đó là cái học Hữu Vi, cái học Tiệm tu, cốt để Liễu Mệnh.

«Vừa biết Quan, vừa biết Chấp là biết dùng cái Đạo Âm Dương, theo phép thâm gian để siêu xuất thế gian, chu toàn Tính Mệnh song tu, sau đó

quên cả Tâm lẫn Pháp, siêu xuất Thiên Địa vĩnh cửu trường tồn.

«Chỉ hai câu trên đã là thang trời giúp ta thành tiên thành Phật, đó chính là cái Đạo của Thánh Hiền. Ngoài ra chỉ là Bàng Môn tả Đạo mà thôi. »
(Xem Lưu Nhất Minh, Âm Phù Kinh.)

2. Thiên hữu Ngũ tặc, kiến chi giả xương. 天有五賊, 見之者昌.

Ngũ tặc là Ngũ Hành, là Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ. Trời dùng Âm Dương Ngũ Hành để sinh vạn vật, người nhân Âm Dương Ngũ Hành mà sinh trưởng. Nhưng khi Ngũ Hành đã xuống Hậu thiên thì không còn hòa hợp mà lại sinh khắc lẫn nhau. Mộc coi Kim là tặc hại, Kim coi Hỏa là tặc hại, Hỏa coi Thủy là tặc hại; Thủy coi Thổ là tặc hại; Thổ coi Mộc là tặc hại.

Tuy nhiên Ngũ Hành cũng còn có Điên Đảo Ngũ Hành. Chiều này Đạo Lão gọi là Nghịch Thi Tạo Hóa, Điên Đảo Ngũ Hành.

Ta thấy: Kim vốn khắc Mộc, nhưng Mộc nhờ Kim mà trở thành Khí Cự; Mộc vốn khắc Thổ, nhưng Thổ nhờ mộc mà sinh Vinh; Thổ bản khắc Thủy, nhưng Thủy nhờ Thổ mà không chảy lai láng; Thủy vốn khắc Hỏa, nhưng Hỏa nhờ Thủy mà không bị Khô Táo; Hỏa vốn khắc Kim nhưng Kim nhờ Hỏa mà trở nên Sáng Láng. Hiểu được như vậy, thì Ngũ Tặc sẽ thành Ngũ Bảo, và Ngũ Hành chỉ còn là Nhất Khí, sẽ Hoàn Nguyên Phản Bản, Hiểu vậy chẳng Vinh Xương hay sao?

3. Ngũ Tặc tại Tâm, thi hành ư Thiên, Vũ Trụ tại hồ thủ, vạn hóa sinh hồ thân. 五賊在心, 施行於天, 宇宙在乎手, 萬化生乎身.

Con người bảm thụ khí Ngũ Hành trong thân, nhưng Tâm mới chính là chủ của Thân, Thân chỉ là nhà ở của Tâm. Cho nên ngũ hành thật sự là ở nơi tâm. Mà Tâm thì lại phân ra Nhân Tâm (lòng người) và Đạo Tâm (lòng Đạo, lòng Trời).

Nếu Nhân Tâm mà làm chủ, thì Ngũ tặc sẽ phát ra thành Ngũ Vật là: Hỉ Nộ Ai Lạc Dục. Nếu Đạo Tâm mà làm chủ, thì Ngũ tặc sẽ biến thành Ngũ Đức là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Nếu hiểu đầu đuôi Ngũ Hành là như vậy,

thì sẽ để cho Đạo Tâm chỉ huy để mỗi ngày mỗi tiến, tiến mãi tới Trời. Như vậy Vũ Trụ tuy lớn nhưng không thoát khỏi lòng bàn tay ta, Vạn vật biến hóa cũng không ra ngoài Thân ta. Chúng ta sẽ toàn thốc Ngũ Hành, Hợp Hòa Tứ Tượng, và chuyện Liễu Tính, Liễu Mệnh cũng không khó. (Xem Lưu Nhất Minh, Âm Phù Kinh.)

4. Thiên Tính Nhân Dã, Nhân Tâm cơ dã. Lập Thiên chi Đạo dĩ định nhân dã. 天性人也, 人心機也. 立天之道, 以定人也.

Thiên Tính là người. Nhân Tâm là máy. Lập ra Đạo Trời, để xác định (xem) con người (tiến bộ đến đâu.)

Thiên Tính là Tính Chân Như, là Chân Tâm, là Đạo Tâm. Nó không hay, không biết, theo đúng luật Trời. (Bất thức, bất tri, thuận để chi tắc) Nó chính là Con Người.

Nhân Tâm là Khí Chất Chi Tính, là Tri Thức chi Tính. Nó chính là Cơ Tâm. Vì nó mà con người có sinh, có tử.

Thiên tính là Bản Thể con người. Nhân tâm là mọi hiện tượng sinh lý, tâm lý nơi con người.

Tính là Thiên cơ, là Thiên Đạo. Nhân Tâm là Nhân cơ, là Nhân Đạo. Con người phải theo Thiên Cơ, nếu theo Nhân cơ thì sẽ bị diệt vong.

Cho nên Thánh Nhân quan Thiên Đạo, chấp Thiên hành, Trung Lập bất ý, Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông (Hệ Từ Thượng, Chương X, Tiết 4). Tu Chân Tính hay Thiên Địa chi Tính, biến hóa khí chất chi tính; theo Thiên Đạo để định Nhân Tâm, không để cho có một chút khách khí tồn tại trong lòng.

Nhân Tâm phải tiến tới hoàn thiện như sách Đại Học đã viết.

5. Thiên phát sát cơ, di tinh dịch tú. Địa phát sát cơ, long xà khởi lục. Nhân phát sát cơ, thiên địa phản phúc. Thiên nhân hợp phát, vạn hóa định hĩ.

天發殺機,移星易宿.地發殺機,龍蛇起陸.人發殺機,天地反覆.天人合發,萬化定矣.

Trời nổi sát cơ, sao rời vật đổi. Đất nổi sát cơ, rồng rắn hiện ra trên mặt đất. Người nổi sát cơ, đất trời điên đảo. Trời người hợp phát, vạn sự ổn định.

Sát cơ là âm khí súc tụ, sẽ làm tổn thương mọi sự. Chúng ta đã chứng kiến các thiên tai, địa họa, các trận chiến tranh tàn khốc, và đã thấy chúng ta bị thương tổn ra sao.

Tất cả những họa hại, là do chúng ta đi ngược đạo Trời. Nếu như Trời Người hợp phát, thì mọi sự sẽ hanh thông, khang thái.

Theo đúng đường trời, Trung Dung gọi là Trí Trung Hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên. Đoạn này sẽ dễ hiểu hơn, nếu hiểu là phải có một cuộc sống hòa hài với thiên nhiên, một nếp sống an lạc trong một cảnh trí thiên nhiên tươi đẹp, thanh tịnh và đầy thẩm mỹ và đạo vị.

Tóm lại chúng ta không được chống thiên nhiên, không được tự do khai thác các loài động vật nghĩa là không được bắn giết thú rừng và muông chim bừa bãi, không đực phá hoại các loài thực vật như phá rừng, đốn cây tùy tiện, vì giữa muôn loài vốn đã có một thế quân bằng. Người xưa vì thế săn bắn có mùa, đốn cây có lúc.

6. Tính hữu xảo chuyết, khả dĩ phục tàng. 性有巧拙,可以伏藏.

Tính có khéo vụng, có thể dấu đi không dùng.

Tính con người, thì ai cũng Thiện. Nhưng con người thụ khí Âm Dương nên thành hình. Vì bẩm khí Âm Dương nên con người có thanh trọc. Bẩm được Thanh Khí là những người khéo. Bẩm phải Trọc Khí là những người vụng. Xảo là những người có cơ mưu, Chuyết là những người si bản.

Xảo chuyết đều là Khí Chất chi Tính, không phải là Thiên Địa chi tính. Nếu theo Nhân Tâm là theo Khí Chất chi Tính; Còn những bậc Tu Chân chi

Đạo là những người theo Đạo Tâm, theo thiên địa chi tính, dùng tiên thiên hóa hậu thiên, nên không cần dùng đến Xảo, Chuyết. (Luu Nhất Minh)

Chu Hi chú: Thánh Nhân chi Tâm dữ Thiên Địa tham đồng, Chúng nhân không được vậy là vì có khéo có vụng. Biết dấu Xảo Chuyết, thì chỉ còn thấy Xảo. (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm

Phù Kinh Chân Thuyên)

Âm Phù Kinh phát Ân chú: Diệu Trí vô trụ thì gọi là Xảo, Nghiệp Thức tạp nhiễm thì gọi là Chuyết. Xảo Chuyết đều do Tâm, còn Tính con người là Bản Thể. Trí mà hiện thời Nghiệp Thức ẩn, Thức mà sinh thì Diệu trí tàng. (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên)

Tóm lại, Tính là Thiên Đạo, là Đạo Tâm, Nhân Tâm là Xảo Chuyết. Muốn Định Thiên, Lập Nhân là phải theo Tính Trời mà quên đi Tính người.

7. Cửu khiêu chi tà, tại hồ tam yếu. Khả dĩ Động Tĩnh. 九竅之邪在乎三要. 可以動靜.

Cửu khiêu (Người có Cửu Khiêu: Trên 7, dưới 2) mà có tà khí là do nơi Ba Khiêu quan trọng. Phải biết Động Tĩnh.

Tà khí xâm nhập vào con người là do nơi Thất Khiêu. Ba khiêu quan trọng trong con người là Mắt, Tai, Mồm.

Tai nghe Âm Thanh thì Tinh giao, Mắt nhìn màu sắc, thì Thần chạy, Mồm nói nhiều thì Khí tán.

Tinh Khí Thần mà đã bị thương, thì toàn thân sẽ suy bại, tính mệnh rồi ra cũng sẽ táng vong. Nếu con người biết thu thị, phản thính, hi ngôn, bẻ khẩu, tùy chỉ hư vô, khiến cho nội niệm bất xuất, ngoại niệm bất nhập, tinh khí thần tam phẩm đại dược sẽ ngưng kết không tan.

Các khiêu tùy ý động tĩnh, động tĩnh là Thiên Cơ, không phải là Nhân Cơ, như vậy thì tà khí làm sao mà không bị tiêu Diệt? (Luu Nhất Minh).

8. Hỏa sinh ư Mộc, họa phát tất khắc. Gian sinh ư quốc, thời động tất hội. Tri chi tu luyện vị chi Thánh Nhân. 火生於木, 禍發必克. 姦生於國, 時動必潰. 知之修鍊, 謂之聖人.

Hỏa là Tà Tâm; Mộc là Tính. Gian là những gì âm ác. Quốc là thân con người. Lửa mà cháy thì Mộc sẽ bị tai họa. Thế là Mộc khắc. Tà sinh ư Tâm, tà phát thì tâm bị họa, và tính sẽ loạn.

Trong nước mà có kẻ gian manh, gian manh quấy động, thì nước sẽ bị diệt vong, tan rã. Cũng một lẽ, nếu Âm tàng ư thân, Âm mà thịnh thì Thân vị suy bại, tính mệnh sẽ bị khuynh đảo. Nếu biết tiềm tâm tu luyện, quan Thiên đạo, chấp Thiên hành, biết hàng phục thân tâm, biết bảo vệ tính mệnh, thì Tính Mệnh sẽ không bị Hậu Thiên Ngũ hành câu chấp. Nếu không là thánh nhân thì ai làm được chuyện đó. (Lưu Nhất Minh)

Tóm lại, người tu luyện phải biết hàng phục vọng tâm, giữ gìn Thiên Tính.

Trung Thiên

9. Thiên sinh, Thiên sát, Đạo chi lý dã. 天生天殺, 道之理也.

Thiên đạo là Âm Dương. Dương chủ Sinh, Âm chủ Sát. Có Âm thì phải có Dương. Có sinh thì phải có Sát. Đó là lẽ trời. Cho nên Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu liễm Đông tàng. Thiên địa tuần hoàn, chung nhi phục thủy.

Như vậy, nói đúng ra thì đất trời có 2 bộ mặt: Hằng và Biến. Hằng là Bất Biến. Biến là Tuần Hoàn, Sinh Sát. Biết vậy, mới siêu xuất Tuần Hoàn được.

10. Thiên địa vạn vật chi đạo, vạn vật Nhân chi đạo, Nhân vạn vật chi đạo. Tam Đạo ký nghi, Tam tài ký an, cổ viết thực kỳ thời bách hài lý. Động kỳ cơ vạn hóa an.

天地萬物之盜, 萬物人之盜, 人萬物之盜. 三盜 既宜, 三才 既安, 故曰食其時百骸理, 動其機萬化安.

Trời là thủy tổ muôn vật, đất sinh ra muôn vật. Đã sinh ra muôn vật, thì cũng có thể sát muôn vật, cho nên nói trời đất là đạo chích muôn vật.

Có vạn vật nên cũng có con người. Con người thấy cảnh sinh tình, tư tình túng đục làm hao tán thần khí của mình. Nhỏ rồi lớn, lớn rồi già, già rồi chết, cho nên nói vạn vật là đạo chích của con người.

Con người là Vạn Vật chi linh, vạn vật tuy ăn trộm được Khí con người, nhưng con người ăn được tinh hoa vạn vật, con người mượn khí muôn vật mà sinh, cho nên con người là đạo chích của muôn vật.

Ai cũng là đạo chích của ai, nên ai cũng thỏa mãn. Tam đạo ký nghi cho nên Thiên Nhân hợp đức và tịnh hành. không phản bội nhau. Thế là Tam Tài ký yên,

Tam tài đã yên, Đạo khí thường tồn, cho nên vạn vật không khuất phục được ta, tạo hóa không câu chấp được ta.

Cái bí nhiệm là làm gì cũng phải đúng thời, không trước, không sau, không đón, không đưa, không thái quá, không bất cập. Đại yếu là không làm hỏng thời, không làm sai máy. Cho nên nói:

Ăn phải thời, toàn thân chỉnh, máy chốt động, vạn hóa an.

Thực kỳ thời là hấp thụ được Tiên Thiên chi khí. Động kỳ cơ, là tùy cơ mà nữu chuyển được guồng máy sinh sát.

Thực kỳ thời, là làm tiêu ma dục Hậu Thiên chi khí, cho nên bách hại được toàn vẹn, và con người không bị thương tổn.

Động kỳ cơ, là hồi phục được Tiên Thiên chi khí, và vạn vật an, cho nên có thể sống lâu. Chử thời, chử cơ thật là khó giải. Đại khái thì Thời là Thiên Thời, Cơ là Thiên Cơ. (Lưu Nhất

Minh)

Trung Dung chú: Ngô chi tâm chính, Thiên Địa chi tâm diệc chính. Ngô chi khí thuận, tắc thiên địa chi khí diệc thuận.

Lê Quý Đôn bình luận về lẽ Thiên Nhân hợp nhất như sau:

«Tâm con người rất rộng lớn, trên thông với Trời, giữa hiểu được qui thần, dưới quan sát được vạn vật. Giữ tâm mình cho chính trực, sẽ biết đạo lý, biết đạo lý sẽ biết được cơ vi của trời đất; biết được cơ vi, sẽ có ứng dụng; ứng dụng được, sẽ đạt quyền năng. Vận mệnh là do con người làm ra, chứ vận mệnh không chế ngự được con người, lẽ Thiên Nhân hợp nhất cũng không vượt quá lẽ này. »

(Nhân tâm trí đại, thượng khả dĩ thông thiên, trung khả dĩ trắc quỷ thần, hạ khả dĩ sát vạn vật.

Chính tâm nhi hậu năng tri đạo, tri đạo nhi hậu năng kiến cơ, kiến cơ nhi hậu năng thành dụng, thành dụng nhi hậu năng đạt quyền. Vận mệnh do nhân chế, phi năng chế nhân, Thiên nhân hợp Nhất chi lý, bất quá ư thử.) (Tập San Đại Đạo phổ thông, số 20, tháng 8/2002, tr. 172)

Âm Phù Kinh khảo dị của Chu Hi chú: Thiên Địa vạn vật chủ ư nhân, nhân năng thực Thiên Địa chi thời, tắc bách hài lý hỉ, động thiên địa chi cơ, tắc vạn vật an hỉ. Thời già: Xuân thu tảo văn dã, Cơ giả Sinh Sát Trưởng Dưỡng dã. (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân

Thuyên.)

Bách hài lý, vạn vật an là Chấp Thiên chi hành, . (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên).

Tóm lại nếu con người theo đúng Thiên Lý thì mọi sự sẽ An Vui. Trị Bình do đó mà sinh.

11. Nhân tri kỳ Thần chi thần, bất tri bất thần chi sở dĩ Thần. 人知其神之神, 不知不神之所以神.

Xưa nay người ta thường coi Chiêu Chiêu Linh Linh chi Thức Thần là Bản Lai chi Nguyên Thần, cho nên Chúc Không, Chấp Tướng, thiên kỳ, bách quái, đến già cũng không thành tựu được gì, thế rồi chết đi. Họ đâu có biết rằng biết Thức Thần thì chỉ là mới biết Hậu Thiên chi Thần, chứ chưa biết Tiên Thiên Chi Thần.

Nguyên Thần ấy mới là Cái Thần Hậu Thiên chứ chưa phải là Thần Tiên Thiên. Nó phi sắc, phi không, chí Vô nhưng hàm chí hữu, chí hư nhưng hàm chí thật, thảo nào mà con người chỉ biết có Hậu Thiên chi Thần, nên cam chịu luân chuyển. Chỉ có Tiên Thiên chi Thần mới bảo trì được

Tính Mệnh của ta. Thảo nào mà khi vạn vật ăn cắp khí lực ta thì ta đâu có biết. (Luu Nhất Minh)

12. Nhật nguyệt hữu số, đại tiểu hữu định, thánh công sinh yên, thần minh xuất yên. Kỳ đạo cơ dã, thiên hạ mạc năng kiến, mạc năng tri. Quân tử đắc chi cố cùng, tiểu nhân đắc chi, khinh mệnh.

日月有數, 大小有定, 聖功生焉, 神明出焉. 其盜機也, 天下莫能見, 莫能知. 君子得之固窮, 小人得之輕命.

Tháng ngày có số, lớn nhỏ đã định. Thánh công sinh và Thần minh hiện. Ăn cắp là Cơ vi, không nhìn thấy không trông thấy. Quân tử có được thì giữ lấy, tiểu nhân được thì liêu thân.

Con người ăn cắp được năng khí của Thiên Địa vạn vật, vì Thiên Địa Vạn vật có định số. Còn thiên Địa vạn vật không ăn cắp được năng khí của con người là vì Đạo Thánh Nhân thì vô hình vô tượng.

Mặt trời, mặt trăng tuy cao nhưng có độ số để suy ra. Mặt trời đi một vòng trời mất một năm, sinh ra Xuân Hạ Thu Đông. Mặt trăng đi một vòng trời mất một tháng, có doanh hư, sóc vọng. Lớn là Dương, Nhỏ là Âm. Dương cực thì sinh Âm, Âm cực thì sinh Dương; Đại vãng thì Tiểu lai, Tiểu vãng thì Đại lai, cứ vậy tuần hoàn, nhất định như vậy. Thánh nhân do thế suy ra lẽ Âm Dương tiêu tức của trời đất, chỉ dụng công vào trong một giờ, lấy được Khí Hồng Môn vị phán của Trời Đất làm Đan Mẫu, đoạt được số

Doanh Hư của Trời Đất đề lập Mệnh Cơ, trước Trời mà Trời không trách, sau Trời đề theo Trời, thánh công do đó sinh, thần minh do đó hiện, cái Công cái Sáng ấy chính là Đạo Cơ vậy. Tuy là qui thần cũng không biết đầu mà suy đoán, như vậy thì người làm sao đoán được?

Thiên hạ làm sao mà thấy làm sao mà biết, như nếu thấy được, biết được, cũng không sao trộm được. Thế mới là Thánh, thế mới là Thần, thế mới là Đạo. Nếu không phải là trung thân, hiếu tử, đại hiền, đại đức thì không thể biết. Nếu không phải là liệt sĩ, trượng phu, coi vạn hữu là không, thì không thể nào thi hành cho có kết quả. Đó là Đạo Đức chân chính. Quân tử được ý, quên lời, đại trí như ngu, người khéo nhất lại có vẻ như vụng nhất. Nếu chưa đạt tới liễu Tính Liễu Mệnh, thì không giám tiết lộ bí quyết; cố cùng như kẻ ngu si.

Đến như những kẻ tiểu nhân bạc phước, vừa mới hưởng được chút hương vị trên đời đã tự mãn, tự túc, không biết tự trọng; không có mà tưởng như có, hư không mà tưởng là đầy đặn, thế là những hạng người chẳng những vô ích mà còn có hại cho xã hội. Âm Phù Kinh phát âm chú: Nhật nguyệt có số, đó là Thời. Đại tiểu hữu định, là Phương. Cát Huyền trong Âm Phù Kinh thập Chân tập giải có lời tụng:

Hiền nhân cùng lý hợp hư vô, Đắc ngộ Kiền Khôn Tạo Hóa Lô.

Hạ sĩ chỉ tranh danh dữ lợi, Giao nguyên khuu chủng thị Tiền Đồ. Hiền nhân cùng lý hợp Hư Vô, Hiểu được Kiền Khôn Tạo Hóa lô.

Hạ Sĩ chỉ tranh danh và lợi, Rồi ra táng mạng ấy Tiền đồ.

Hoàng đế nói: Tinh thân vào được cửa. Bách hài sẽ phản côn, và cái ta sẽ không còn. (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên).

Hạ Thiên

13. Cổ giả thiên thính, lung giả thiên thị. Tuyệt lợi nhất nguyên, dụng sư thập bội. Tam phản trú dạ, dụng sư vạn bội. 瞽者善聽, 聾者善視. 絕利一源, 用師十倍. 三返晝夜, 用師萬倍.

Người mù nghe giỏi, người điếc thấy tinh. Quên lợi một phần, sẽ mạnh gấp trăm. Ngày đêm tu luyện sẽ mạnh gấp vạn.

Cho nên nhắm mắt, nghe sẽ rõ hơn. Bịt tai, thấy sẽ rõ hơn. Thanh Tĩnh kinh viết: Chúng sinh không biết chân đạo, là vì có vọng tâm. Vì có vọng tâm, nên khiến thần kinh sợ. Thần kinh nên bám víu vật chất. Bám víu vật chất nên nổi tham cầu. Đã tham cầu nên sinh phiền não. Phiền não, vọng tưởng làm ưu khổ thân tâm, làm cho mình bị trầm luân khổ ải, không biết được chân đạo.

Vọng tưởng, tham cầu là nguồn lợi lộc, nếu con người gạt bỏ được tham cầu, thì vạn hữu thành không, tư lự sẽ giảm thiểu, cho nên ngồi vận công đạo dẫn sẽ thấy gia tăng công lực. Nếu như suốt ngày lo Tồn Thành, Khử Vọng, thì rốt cuộc sẽ tới được chỗ Chí Thiện, Vô Ác.

14. Tâm sinh ư vật, tử ư vật. Cơ tại mục. 心生於物, 死於物. 機在目.

Trong con người Tâm là Chủ, mắt là cửa vào Tâm. Tâm đây là Bản Lai Chân Tâm, không không, đồng đồng, vô ngã, vô tâm, vô vật, đồng thể với Thái Hư. Nó chính là Đạo Tâm, là Tâm Chân Như của nhà Phật. Nó bất sinh bất diệt.

Tâm mà có sinh có diệt là cái Tâm Thục, là Nhân tâm.

Vật là vật dục. Ta không thấy Tâm, nhân vật nên nó hiện. Ta thấy vật, nên thấy tâm; không có Vật thì Tâm không hiện. Cái Tâm này vì vật mà có sinh tử: Vật sinh thì nó sinh; vật tử thì nó tử. Con mắt là cửa của Tâm. Nó chiêu vờl đạo chích vào. Mắt thấy gì, tâm liền hay biết. Cho nên mắt là động cơ làm cho Tâm sống chết. Cho nên động cơ thật là ở nơi mắt.

Nếu con người biết phản quan nội chiếu, thì ngoại vật sẽ hết đường vào, sẽ không còn làm ta sinh tử, thì sinh tử còn theo lối nào mà vào.

Chu Hi chú: Tâm do vật mới thấy, thế là Sinh u vật, Tâm vì trực vật mà chết, thế là Tử u vật. Tâm tiếp được vật là nhờ Cửu Khiếu, nhất là nhờ Mắt. (Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên).

15. Thiên chi vô ân, nhi đại ân sinh. Tân lôi, liệt phong, mạc bất xuân nhiên. Chí lạc tính dư, chí tĩnh tính khiêm. 天之無恩而大恩生. 迅雷列風萬不蠢然. 至樂性噢, 至靜性兼.

Trời đối với vạn vật, tưởng là Vô Ân, nhưng thực ra đã sinh ra vạn vật thực là Đại Ân vậy. Nhờ phong vũ, lôi đình nên vạn vật tự nhiên sinh xuất. Thế là Chí lạc, thế là Chí Tĩnh. Tất cả đều vô tâm, tự nhiên.

16. Thiên chi chí tư, dụng chi chí công. Cầm chi chế tại khí. 天之至私, 用之至公. 禽之制在氣.

Thiên đạo thời vô tượng, vô hình, coi muôn loài là một; cho nên chí tư. Bốn mùa vùn xoay, làm cho vạn vật nảy sinh, cho nên chí công.

Chỉ dùng một khí mà cầm giữ, kiềm chế muôn vật. Làm cho vạn vật từ Nhất Bản tán vạn thù, rồi lại từ Vạn thù qui nhất Bản. Nên thực ra không có gì là Công, không có gì là Tư. Chỉ có một khí tuần hoàn mà thôi.

17. Sinh giả, tử chi căn. Tử giả, sinh chi căn. Ân sinh u hại, hại sinh u ân. 生者死之根. 死者生之根. 恩生於害, 害生於恩.

Thiên đạo sinh vật, một khí thượng hạ. Thượng là Dương, hạ là Âm. Dương là Sinh là Ân, Âm là Tử, là Hại. Đã có sinh, thời có Tử; đã có tử, ắt có sinh. Cái nọ là gốc sinh cái kia. Có Ân thời có Hại, có Hại thời có Ân. Nếu con người biết tìm cái sống trong cái chết, thì sẽ được trường sinh bất tử; nếu biết tìm cái Ân trong cái hại, thì sẽ được cái Ân và sẽ Vô Hại. Ra khỏi cái này mà vào cái kia, phải cho cẩn thận. (Luu Nhất Minh).

18. Ngu nhân dĩ Thiên Địa văn lý thánh. Ngã dĩ thời vật văn lý triết. 愚人以時文理聖. 我以時物文理哲.

Ngu Nhân không biết gì về sinh tử, ân hại. Đó là bí mật tạo hóa tuần hoàn. Thiên văn dạy ta Tượng; Địa lý dạy ta Hình. Biết cái gì hiển lộ ra bên ngoài, cái gì thấy được, biết được, không phải là Thánh.

Cái gì vô hình, vô tượng của Trời Vật đó là cái mà Thần hiển lộ bên trong, nó không thể thấy, không thể biết, cái đó gọi là Triết lý của Trời Đất.

Cho nên vật có khi Sinh có khi Tử. Lúc đáng sinh thì sinh, lúc đáng tử thì tử. Sinh là Ân, Tử là Hại. Tất cả là do Thời Vận, đều là do Thiên Đạo, Thần Đạo vận chuyển.

Thiên Địa thần đạo ấy không thể thấy, không thể biết. Biết được nó là nhờ Vật. Nhìn thấy vạn vật sinh tử có thời, thì thấy được cái minh triết của Trời Đất.

19. Nhân dĩ ngu ngu thánh nhân, Ngã dĩ bất ngu ngu thánh nhân. Nhân dĩ kỳ kỳ thánh nhân, Ngã dĩ bất kỳ kỳ thánh nhân. 人以愚虞聖人,我以不愚虞聖人. 人以奇期聖人 我以不奇期聖人.

Người thường cho rằng thánh nhân là những người ngu. Ta không nghĩ như vậy. Người thường cho rằng thánh nhân là những người kỳ dị. Ta không nghĩ như vậy.

Đạo tính mệnh bắt đầu từ Hữu Tác thì không ai biết. Khi nó tới Vô Vi thì người ta mới biết.

Xưa nay Chân Thượng thánh nhân lúc tu Hữu Tác, thì thường dấu bót vẻ sáng, thường chuyết thông, hủy trí, thao quang, dưỡng hối, Thái Dược trong Hư Vô (Hoảng Hốt Tra Minh chi Hương), Hành Hỏa Hầu trong Vô Thức Vô tri chi địa. Để hết Tâm Trí vào Hư Vô, để cho Thần Minh vận chuyển, như vậy quỷ thần làm sao mà dò biết được? người làm sao mà biết được? Cái bí quyết này ai mà biết được, cho nên thường nhân không hiểu nổi thánh nhân. Thánh Nhân như một nhà buôn lớn, khéo cất giấu hàng hóa. Tưởng như không có, mà thực sự là có.

Các Ngài đâu phải là kẻ ngu?

Khi đã tới giai đoạn Vô Vi, thì các Ngài Hòa Quang, Đồng Trần, tích công luyện đức, cực vãng tri lai, thần thông quảng đại, trí tuệ vô biên. Cho nên có người cho rằng các ngài là những con người kỳ dị. Có biết đâu rằng các ngài chỉ đem cái Chân Thường để Ứng Vật, chứ chẳng có gì là kỳ dị. Các Ngài là những bậc Tham Thiên Địa chi hóa dục, và có đức phối Thiên Địa. (Luu Nhất

Minh)

20. Trầm thủy, nhập hỏa, tự thủ diệt vong. 沉水入火, 自取滅亡.

Những tật xấu của con người như tham lam, keo kiệt, ân ái đó là những vực thẳm. Tử sắc tài khí thì như là những lò lửa. Thường nhân không biết gì về Thiên Đạo, Tạo Hóa; không biết gì cái học Tính Mệnh của Thánh Nhân lấy giả làm chân, lấy khổ làm vui, nên tự hại, chìm mình trong vực thẳm mà không biết, nhập vào lò lửa mà không hay. Thế là tự chuốc lấy diệt vong, còn trách ai được?

21. Tự nhiên chi Đạo, tĩnh, cố Thiên Địa vạn vật sinh. Thiên địa chi Đạo tâm, cố Âm Dương thắng, Âm Dương tương thôi nhi biến hóa thuận hĩ. 自然之道靜, 故天地萬物生. 天地之道浸. 故陰陽勝, 陰陽相摧而變化順矣.

Đại Đạo vô hình, sinh Thiên Địa vạn vật, Đại Đạo vô danh, trường dưỡng vạn vật. Vô hình, vô danh là Đạo tự nhiên, chí tĩnh. Tĩnh là máy sinh ra động, tĩnh cực rồi động, và vạn vật từ đó mà sinh ra. Một sinh ra Thiên Địa, nên Thiên Đạo là Đạo Tự Nhiên. Nên Đạo Thiên Địa thấm nhuần từ từ, đó cũng là ý nghĩa của Tự Nhiên. Vì tâm nhuận tự nhiên, nên động không lia tĩnh, tĩnh không lia động. Một động một tĩnh lấy nhau làm căn cơ, cho nên Âm Dương thắng. Động là Dương, Tĩnh là Âm, Động cực rồi Tĩnh, Tĩnh cực rồi Động, Âm cực sinh Dương, Dương cực sinh Âm. Âm Dương đùn đẩy lẫn nhau sinh ra tứ thời, làm cho Vạn Vật sinh thành, hoặc biến hoặc hóa, thuận theo tự nhiên, không có tâm ý gì trong đó. Cho nên tất cả là

do tự nhiên chi Đạo, vô hình vô danh, biến hóa vạn sự, nên biến hóa không bao giờ cùng.

22. Thánh nhân tri tự nhiên chi đạo bất khả vi, nhân nhi chế chi. Chí tĩnh chi Đạo luật lịch sử bất năng khế. Viên hữu kỳ khí, thị sinh vạn tượng, bát quái, Giáp Tí thân cơ, Quỷ tàng, Âm Dương tương thắng chi thuật, chiêu chiêu hồ, tiến u tượng hĩ.

聖人知自然之道不可違,因而制之.至靜之道律歷所不能契.爰有其氣,是生萬象八卦甲子,神機鬼藏,陰陽相勝之術,昭昭乎,進於相矣.

Thánh Nhân là những người «Dữ Thiên Địa hợp kỳ Đức», vì các Ngài dữ Thiên Địa hợp kỳ Đức, nên đi đúng đường lối trời đất, chỉ nhân đó biến chế đôi chút, cho nên các Ngài dữ Thiên Địa đồng đức.

Thế nào là Đạo Tự Nhiên: Thừa là Đạo phi sắc, phi không, chí vô nhi hàm chí hữu, chí hư nhi hàm chí thực, hữu vô kiêm cai, hư thực tịnh ứng. Cho nên nói nó là Vô thì nó là Hư Vô Nhất Khí, Vô Thanh Vô Xú. Nó là Đạo, hết sức là Tĩnh cho nên số của luật lịch không thể khế hợp với nó được. Luật lịch chỉ khế hợp được với hữu hình, không khế hợp được với Vô Hình, vì nó chí tĩnh nên vô hình vậy. Như vậy luật lịch làm sao khế hợp với nó được. Tín Lăng Sư nói: Hữu vật tiên Thiên Địa, Vô danh bản tịch liêu, chính là vì vậy.

Nói nó là Hữu, thì nó chính là Khí Dụng. Nói nó là Kỳ Khí, Thần Khí vậy. Thần khí thì «Diệu vạn vật», cho nên sum la vạn tượng, bát quái tương đặng, Giáp Tí tuần hoàn, Thần thì Thân cơ, Quỷ thì Khuất Tàng. Bao dung vạn sự. Tín Lăng Sư gọi thế là: «Năng vi vạn vật chủ, bất trục tứ thời điều» là vì vậy.

Tĩnh Đạo là Vô Danh Thiên Địa chi thủy, Thần Khí là Hữu Danh Vạn vật chi mẫu.

Lão tử nói: «Vô Dục dĩ quan kỳ Diệu. Quan kỳ Diệu là Quan kỳ Thủy vậy. Hữu Dục dĩ quan kỳ

Kiểu, quan kỳ Kiểu, là Quan kỳ Mẫu. »

Không có Hữu thì Vô không thành, không có Quan Kiểu thì không có quan diệu.

Quan Diệu chi Đạo là Vạn Vật giai Không, Vô Tác, vô Vi.

Quan Kiểu là Âm Dương biến hóa, hữu tu hữu chứng.

Thánh nhân không đi ngược Thiên nhiên chi Đạo, chỉ Nhân nhi chế chi mà thôi.

Quan Thiên chi Đạo, chấp Thiên chi Hành là từ Hậu Thiên trở về Tiên Thiên, từ trong Sát Cơ đoạt lấy Sinh Cơ, Điên Đảo Ngũ Hành, Nghịch Thi Tạo Hóa, lấy Âm Dưỡng Dương, lấy Dương hóa Âm. Dương Kiện, Âm Thuận, Âm Dương hỗn hợp. Từ quan Kiểu cho tới Quan Diệu, từ Thần Khí nhập vào chí tĩnh, từ miễn cưỡng đi vào Tự Nhiên, thế là Hữu Vô Nhất Trí, công lực vẹn toàn.

Dùng thuật Âm Dương tương thắng để vượt lên trên Sắc Tượng.

Nên biết Thuật này không phải Thuật tầm thường. Xưa Hoàng Đế cưỡi rồng lên trời, Trương Cát Hứa siêu phàm nhập thánh, người xưa đem cả nhà cửa lên Trời có 800, bay thẳng lên Trời có tới 3000, đều nhờ Đạo này mà thành.

Âm Phù Kinh chỉ có hơn ba trăm chữ, mỗi dòng đều là Cam Lô, mỗi chữ đều là châu ngọc, dạy ta con đường Tính Mệnh Bất Tử, dạy ta con đường tu chân của Vạn Thế.

Thế là lộ hết Thiên Cơ, Đan Kinh Tử Thư dù ví dụ muôn vàn cũng chỉ là dạy Âm Dương Tương Thắng chi thuật.

Người có chí thấy được Kinh này, nên thành tâm đọc tụng, nên cầu sự học quyết. Có thể sẽ Đại

Giác, Đại Ngộ, hãy cố thực hành sẽ thấy ứng hợp với các lời Sám. (Lưu Nhất Minh)

Thư mục Âm Phù kinh

1. - Lưu Nhất Minh, Âm Phù Kinh chú
2. - Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên.
3. - Thái Công đẳng chú (17 người chú giải).
4. - Thất gia chú (7 người chú)
5. - Lý Thuyên chú.
6. - Trương Quả chú.
7. - Viên Thục Chân chú.
8. - Tiêu Chân Tể chú.
9. - Hoàng Cư Chân chú.
10. - Trần Á Phu chú.
11. - Nhiệm Chiếu Nhất chú.
12. - Kiến Xương Thìn chú.
13. - Đỗ Quang Đình chú.
14. - Lục Điền chú.
15. - Lý Tịnh Âm Phù Cơ.
16. - Âm Phu Thái Vô Truyện.
17. - Đương Vi Hồng, Âm Phù Chính Nghĩa.
18. - Lý Thuyên Diệu Nghĩa. (Li Sơn Mẫu truyện)

19. - Trương Quả, Âm Phù Biện Mệnh Luận, .
20. - Huyền giải tiên sinh, Âm Phù Huyền Đàm
21. - Đỗ Quang Đình, Âm Phù Kinh
22. - Cát Hồng, Âm Phù Thập Đức Kinh
23. - Viên Thục Chân, Âm Phù Kinh Sớ.
24. - Thái Huyền Tử, Âm Phù Kinh Tụng.
25. - Vô Vi Tử, Âm Phù Kinh
26. - Trương bản Khanh, Âm Phù Sớ.
27. - Trương Lỗ, Âm Phù Huyền Nghĩa.
28. - Phí Trường Phòng, Âm Phù Đơn Kinh.
29. - Ly Sơn Mẫu chú, Âm Phù Đơn Kinh,
30. - Âm Phù Kinh Tự.
31. -, Âm Phù Ngũ tặc nghĩa.
32. - Âm Phù Tiểu Giải.
33. - Âm Phù Đơn Kinh Giải.

Từ số 2, đến số 33 là theo Tống, Cao Tự Tôn tử trong sách Vô Tích Hoàng Nguyên Bính, Âm Phù Kinh Chân Thuyên, tr. 23.

Âm Phù được Đường Quả Lão, Y Doãn, Thái Công Vọng, Chư Cát Lượng, Phạm Lãi, Quỷ Cốc Tử, Trương Lương, Lý Thuyên v. v. . . chú.

Cũng có người cho sách này đã được 11 người chú giải, thay vì 7 người như trên. Đó là: Thái Công, Phạm Lãi (525 - 455) Quỷ Cốc Tử, Chư Cát Lượng, Lý Thuần Phong (602 - 670 Đường), Lý Thuyên (Đời Đường Huyền Tông), Lý Hiệp, Lý Giám, Lý Duyệt, Dương Thịnh.

Ý nghĩa kinh sách đạo Lão Âm phù kinh

Khoảng 23 quyển khác nhau.

«Thánh Nhân quan thiên chi đạo, chấp thiên chi hành, chương ốc Thiên Nhân ám hợp chi cơ, xử hành vi hợp hồ Thiên Đạo, bất vi tự nhiên, tác trị quốc dưỡng sinh các đặc kỳ nghi. . . » (Hoàng Đế

Âm Phù Kinh, tr. 332, Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, Hồ Hoài Sâm)

Sách này được Đường Quả Lão, Y Doãn, Thái Công Vọng, Chư Cát Lượng, Phạm Lãi, Quỷ Cốc Tử, Trương Lương, Lý Thuyên v. v. . . chú.

Cũng có người cho sách này đã được 11 người chú giải, thay vì 7 người như trên.

Đó là: Thái Công, Phạm Lãi (525 - 455) Quỷ Cốc Tử, Chư Cát Lượng, Lý Thuần Phong (602 - 670 Đường), Lý Thuyên (Đời Đường Huyền Tông), Lý Hiệp, Lý Giám, Lý Duyệt, Lý Thịnh. Đều chủ trương Quan Thiên chi đạo, chấp cơ đạt biến, dĩ cầu trường sinh, phú quốc an dân, cường binh chiến thắng. (sđd, tr. 332) Âm Phù Kinh là:

«Thánh Nhân Thể Thiên dụng Đạo chi cơ. »

«Thánh Nhân dụng tâm Thâm vi, tác năng chiếu kiến tự nhiên chi tính; chấp cơ biến thông tác năng khế hợp tự nhiên chi Lý. »

Chiếu chi dĩ tâm, khế chi dĩ cơ, nhi âm phù chi nghĩa tận hĩ. (332)

Thiên Địa chi thần dữ Ngô chi thần đồng vu nhất thể, cố động dữ Thần khế, tĩnh dữ Thần cụ, dữ

Thái Không vi nhân, dữ tạo vật giả vi hữu, Thể Tính vô thù, thị vị Đắc Đạo

Thế là Thiên Đạo Nhân Tâm ám hợp chi lý, dụng nhân năng thuận Thiên nhi động (333)

Âm Phù Kinh xưa nay chỉ có 300 chữ hay 400 chữ. (333)

Cộng thêm học thuyết Lão là Thanh Tĩnh tự nhiên, thanh tâm quả dục, pha phách thêm Dịch Truyện là thành Thuyết Thiên Đạo, Nhân sự Khế Hợp. (333) Âm Phù kinh cho rằng Thiên Đạo và Nhân Đạo khế hợp với nhau.

Và giải Âm là Âm, Phù là Phù Hợp. (333)

Đề cao thuyết của Nho Gia là Tồn Thiên Lý, khử Nhân Dục, Tu Tâm, Thành Tính. (334) «Vạn vật hữu hình viết Âm. Vạn Vật giai hữu Tính Mệnh viết Phù, vạn vật giai hữu Tự Nhiên chi Đạo viết Kinh» Lại nói: Âm Phù nhị tự, Thân Tâm dã, Tính Tình dã, Thủy Hoả dã, Thần Khí dã, Diên Hống dã, Long Hổ dã, động tĩnh dã, nãi tu đôn chi căn bản, dưỡng đạo chi uyên nguyên. » (334)

Thanh Tĩnh Kinh (10 kinh)

Chủ Trương các bộ Thanh Tĩnh Kinh là đề cao Thanh Tĩnh.

Đó là học thuyết của Đỗ Quang Đình (Đường Mạt), của Bạch Ngọc Thiềm (Nam Tống), của Hầu Thiệu Uyên (Kim Nguyên), của Lý Đạo Thuần (Nguyên Mạt, Minh sơ), Vương Đạo Uyên (Nguyên Mạt Minh Sơ).

Đại chỉ dĩ Thanh Tĩnh vi bản, khuyến nhân trừng tâm khiển dục, không vô thường tịch, nãi chí tịch vô sở tịch, tắc thể hợp vu Đạo.

«Thanh giả Nguyên (Thần) dã, Tĩnh giả Khí dã, Kinh tắc Pháp dã, nhất tắc vi thánh nhân chi linh lộ; nhị tắc thần tiên chi thể đấng. » (335)

«Bất chấp Không vi không, bất chước Hữu vi Hữu. » (335)

Dung hợp đạo, thiên, dĩ trừng tâm, khiển dục, thanh tĩnh thường tịch vi tông chỉ. (335)

Thái Thượng lão quân thường thanh tĩnh kinh chú. (Bạch Ngọc Thiềm). (335)

Thái Thượng lão quân thanh tĩnh tâm kinh dĩ Thanh Tĩnh vi tông, hấp thụ Phật giáo không tịch tư tưởng, dĩ minh Đạo Gia thanh tĩnh vô vi chi diệu. Nhận vi nhân tâm bất tĩnh, giai nhân kỳ dục khiên lụy, Nhược vô kỳ dục, tắc tâm tự tĩnh nhi thần bất nhiễu, tắc thường thanh tĩnh, thường thanh tĩnh tắc năng thể hợp vu đạo (335)

Thanh tĩnh chi pháp, tẩy định tâm cấu, sử nội ngoại giai tịnh, hoàn nguyên phản bản, phục Ngã Thái Hư, đắc đạo tự nhiên, vĩnh vô lưu chuyển. (336) Thái Thượng Lão Quân Nội Thị Kinh.

Vị Nhân Tâm bản lai thanh tĩnh, nhân nhiệm Lục Tình nhi nhập Khổ Hải. Tâm nhược thanh tĩnh, tắc vạn họa bất sinh. Cố tu đạo tức thoái tu tâm, kỳ yếu tại Nội Thị Kỳ Thân, trùng ký tâm dã. Nội thị chi pháp, tiên tư vạn vật chi trung, nhân tối tôn quý. Mạc vọng nhiệm chư trần, tái diệt lục thức, lục dục, hư tâm vô tâm, định tâm an tâm, tĩnh tâm chính tâm, thanh tâm tịnh tâm, tâm tĩnh thần định, dĩ chí vu loạn tưởng vô khởi, tà tâm bất sinh, chu thân cập vật, bế mục tư tâm, biểu lý hư tịch, thần đạo vi thâm. (335) Thái Thượng Xích văn Đồng cổ kinh chú.

Nhận tu chân dưỡng tính chi Đạo, nhận vi vô động vô vi thi vạn vật chi bản, bất thị bất tính vi chúng diệu chi môn, dưỡng kỳ vô tượng, thủ kỳ vô thể, tắc khả trường sinh, . . . tu Đạo giả ưng bảo Nguyên Thủ Nhất, thanh tĩnh vô vi, qui căn phục lệnh.

Thái Thượng Xích văn Đồng cổ Chân kinh chú.

Chú văn viết: Hưởng Bất động trung động, vô vi trung vi, nội vong hình thể, ngoại vong thanh xác, dưỡng kỳ vô tượng, thủ kỳ vô thể, toàn kỳ bản chân, siêu xuất hư vô chi ngoại, thị vi tối thượng nhất thừa, vô thượng khả thượng, cố viết vô thượng.

Hựu văn PHẢN BẢN QUI CĂN, nhập hồ Vô Gian, tắc không khí hoá nhiên, tắc hồ thiên địa, quang minh phổ chiếu, cố viết Xích văn.

Tam luận huyền chỉ.

Tu tâm khế Đạo, kiến tính thành Chân.

Đại Đạo tự nhiên vô vi, . . . Đạo Tâm Tính tam giả vi nhất. Tức tâm thị Đạo, Tâm chi dữ Đạo, nhất Tính nhi nhiên. Cố tu Đạo chi yếu tại vu Tu Tâm Kiến Tính, thanh tĩnh vô vi, khiến trệ phá chấp.

Nhân hữu vi nhi đạt vô vi, nhân hữu sinh nhi đạt vô sinh, vô vi tự nhiên, thị vị Đại Đạo diệu dụng. (340) Tham Đồng Khế.

Khế hợp: Đại Dịch, Hoàng Lão, Lô Hỏa thành một.

Tuổi thọ của các đạo sĩ



Các Đạo Sĩ xưa nay đều chủ trương Tu Luyện để Trường Sinh Bất Tử. Nhưng nghiên cứu tuổi thọ các Ngài. chỉ thấy vài vị sống hơn 100 tuổi (Thạch Hạnh Lâm, Vương Thường Nguyệt), vài vị sống trên 90 (Trương Bá Đoan, Lưu Nhất Minh) vài vị sống trên 80 (Lục Tiềm Hư, Huỳnh Nguyên Cát), còn thì cũng sống 60, 70 không hơn gì ai. Như vậy, bất quá là các ngài có thể diên niên, có thể sống lâu thêm ít năm mà thôi. Sau đây, là tên tuổi các đạo sĩ qua các thời đại: Nam Tông: Tu mệnh Lưu thao (Lưu Hải Thiềm) truyền đạo năm 911.

Trương Bá Đoan (984 - 1082): 96 tuổi.

Thạch Hạnh Lâm (1022 - 1158): 136 tuổi.

Tiết Đạo Quang

Trần Nê Hoàn (?-1213)

Bạch Ngọc Thiềm (1194 - 1229): 35 tuổi ?

Bành Hạc Lâm (Bành Tì) Bắc Tông: Tu Tính

Vương trùng Dương. (1112 - 1170): 58 tuổi.

Khưu Xử Cơ (1148 - 1227): 79 tuổi.

Lưu Xử Huyền (1146 - 1203): 57 tuổi. Mã Ngọc (1123 - 1183): 60 tuổi.

Đàm Xử Đoan (1123 - 1195): 62 tuổi.

Hách Đại Thông (1140 - 1212): 72 tuổi.

Vương Xử Nhất (1142 - 1217): 75 tuổi.

Tôn Bất Nhị (1114 - 1182): 63 tuổi.

Lưu Nhất Minh (1724 - 1821): 97 tuổi. Long Môn Phái.

Đông Phái.

Lục Tiềm Hư, Lục Tây Tinh (1520 - 1606): 86 tuổi. Tây Phái.

Lý Hàm Hư (Lý Tây Nguyệt) Trung Phái. Lý Đạo Thuần đời Nguyên.

Huỳnh Nguyên Cát (1271 - 1355): 84 tuổi.

Xét về tuổi thọ, các môn phái nói trên cũng không phải đã đạt được số tuổi lý tưởng.

Cuối đời Hán (206 - 220), Ngụy Bá Dương nhân theo Long Hồ Kinh, lại rút tĩa tư tưởng Kinh Dịch, Hoàng Lão, mà soạn ra bộ Tham Đồng Khế, đã hệ thống hóa khoa Luyện Nội Đơn, vì thế

Ông được tôn xưng là Vạn Cổ Đơn Kinh chi tổ.

Ông phân biệt Luyện Đơn với các phương thuật như Âm đạo, Thực Khí, Bộ Đầu, Tế Lễ v. v. . . Mà ông cho là «những chuyện Nghịch thiên cơ, vi phản lại Đạo Giáo» (Bội nghịch thất khu cơ, tiền khước vi Hoàng Lão), là Bàng Môn tả đạo,

Chủ trương Tham Đồng Khé là đem triết học Chu Dịch, hợp nhất với Triết Học Lão Trang, là học thuyết Thiên Nhân Hợp Nhất, và phải tuân hành các định luật vận chuyển, biến hóa của trời đất, và cũng phải biết hòa hợp Âm Dương, đoạt tạo hóa chi công, và phản bản hoàn nguyên, phục qui u Hư Vô Chi Đạo.

Như vậy muốn luyện đơn, phải biết căn bản con người. Mà bản thể con người là Thái Cực, Âm

Dương là Tinh Khí Thần (Hồn Phách) là Âm Dương, là Dược Vật của Đơn Kinh, hay Kiền Khôn. Kiền Khôn mà phân ly, thì thành Vũ Trụ, Kiền Khôn mà hợp nhất thì thành Thái Cực. Hòa Hợp Âm Dương chính là «Nghịch Luyện Qui Nguyên».

Từ Ngụy Bá Dương, cho đến đời Ngụy Tấn (220 - 313), thì khoa ngoại đơn với các phép phục thực, phục khí thịnh hành, còn khoa nội đơn thì chỉ có một số người tu tập. Mãi đến thời Trung Đường, khoa luyện đơn với mấy đạo sĩ danh tiếng như Trương Quả (Trương Quả Lão trong bát tiên) và La công Viễn, đời Đường Huyền Tông (713 - 755) mới làm cho khoa nội đơn tinh tiến.

Thời Văn Đường (841 - 905) và thời Ngũ Đại (907 - 960) khoa Ngoại đơn với chủ trương Phục Thực Thành Tiên bị thất bại, nên khoa nội đơn mới thịnh hành.

Lúc ấy có những danh nhân như Hán Chung Li (Cuối đời Hán, thầy của Lữ Đồng Tân), Lữ Đồng Tân (780-?) Thi Kiền Ngô (đỗ Tiến Sĩ năm 815), Thôi Hi Phạm (đời Đường), Bành Hiếu (?-955, đời Ngũ Đại (907 - 1119),

Lưu Hải Thiềm (Lưu Thao đời Ngũ Đại), Trần Đoàn (891 - 989 Ngũ Đại, Tống Sơ) Trương Vô Mộng (Ngũ Đại mạt, Bắc Tống).

Tôi quý chủ trương của Trương Vô Mộng. Ông dạy: Người nuốn vào chơi cửa Huyền Tản, phải bão phác thủ Nhất, phải tĩnh định cho tới chỗ rớt ráo, để trở về Nhất. Nhất và Đạo là cái gì hết sức tự nhiên, vì thế mới nói: Chí Thần thì vô phương, chí Đạo thì vô thể, có Vô Vi mới làm được mọi sự (Du Huyền Tản chi môn giả. . . qui hồ Bão Phác thủ tĩnh, tĩnh chi phục tĩnh, dĩ chí vu Nhất. . . Nhất chi dĩ Đạo, cái tự nhiên nhi nhiên yên, thị dĩ Chí Thần vô phương, chí Đạo vô thể, vô vi nhi vô bất vi. . . Trung Hoa Đạo Giáo đại từ điển tr, 112)

Cho nên, Nhiếp Tình (Âm) Qui Tính (Dương) thì là Phản Bản Hoàn Nguyên, là Đơn thành. Hán Chung Ly cũng chủ trương như Tham Đồng Khế, coi con người là một Tiểu Thiên Địa, và theo học thuyết Thiên Nhân Hợp Nhất, nếu biết nghịch luyện sẽ phản bản hoàn nguyên và Đơn sẽ thành.

Thời Văn Đường là thời Tam Giáo hợp lưu, nên Thiên Học ảnh hưởng vào Đạo Lão rất nhiều.

Căn Bản của Tu Đạo là Vô Niệm.

Căn Bản của Phật Giáo là Chân Không.

Phật Giáo nói: Tuyệt niệm, vô tướng chính là Chân Niệm. Chân Niệm chính là Chân Không, mà Chân Không là siêu thoát. . .

Lữ Đồng Tân cũng chủ trương Thiên Đạo Dung Hợp. Tục truyền sau khi Ông gặp Thiên Sư Hoàng Long Hối Cơ, Ông khâm phục Thiên Tông và chủ xướng Thiên Đạo Song Dung. Chủ trương của sách Sao Hào Ca là: Tính Mệnh Song Tu. Mà Tu Tính là Minh Tâm Kiến Tính của Thiên. Thế tức là Thiên Học và Nội Đơn Song Tu.

Chủ trương Tính Mệnh Song Tu và Thiên Đạo Tương Dung của Lữ Đồng Tân là căn bản luyện đơn sau này. Các môn phái luyện Đơn thời Bắc Tống đều chủ trương theo Lữ Đồng Tân.

Đến Trương Bá Đao (984 - 1082) đời Tống Thần Tông, thì Đơn Đạo đã thành thực. Trương Bá Đao viết quyển Ngô Chân Thiên và Thiên Tông Thi Kệ cũng chủ trương Minh Tâm Kiến Tính, và cũng chịu ảnh hưởng Tham Đồng Khê. Trương Bá Đao viết: Nếu muốn kết hợp với chí Đạo, thì phải biết bản tâm mình (Dục thể phù chí Đạo giả, mạc nhược minh hồ bản tâm). Thiên tông gọi Qui Căn phản Bản là trở về với cứu cánh không tịch chi Bản Nguyên. Vương Trùng Dương, trong tập Kim Đơn Thi, gọi Qui Nguyên Phản Bản, hay được Kim Đan là: Bản lai Chân Tính viết Kim Đan.

Ngoài chủ trương Minh Tâm Kiến Tính, còn chủ trương Tĩnh Định. Mà Tĩnh Định thì Thiên Tông gọi là Vô Niệm Hành.

Các đơn gia chú trọng 2 phương diện: Một là Tu Tính và Tu Mệnh. Có người chủ trương Tu Tính trước, tu mệnh sau; có người chủ trương Tu Mệnh trước, tu Tính sau, có người chủ trương Tính Mệnh Song Tu v. v. . .

Hai là Thanh Tu và Song Tu. Người thì chủ trương Âm Dương sẵn có trong con người, cho nên chủ trương Nhất Kỳ Thanh Tu; có người cho rằng Âm Dương riêng rẽ nơi Nam Nữ, nên đề xướng Nam Nữ Song Tu. Những chủ trương sai biệt đó đã chia thành Ngũ Phái ở Trung Hoa

(Nam Bắc, Trung, Tây, Đông Phái).

Nam Tông Phái chỉ những đơn gia theo chân Trương Bá Đao.

Phái này chủ trương: Tiên Mệnh, Hậu Tính theo truyền thống nội đan mà luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần hoàn hư, lại thâm cứu Thiền Học, và muốn Liễu Triệt Tính Nguyên.

Về phương thức Tu Hành lại chia thành Thanh Tu và Song Tu hai phái.

Thanh Tu là phái của Bạch Ngọc Thiềm (1194 - 1229). Bạch Ngọc Thiềm theo tôn chỉ của Trương Bá Đao, và giảng Đơn Đạo rõ ràng. Dạy Bé Túc (Nhịn Thở), dạy Tĩnh Định, dạy Vong Tâm, dạy tìm Chân Tâm, Nguyên Tính, và Chân Ý. Dạy dùng Chân Ý luyện hóa Tinh Khí Thần.

Bạch Ngọc Thiềm dùng một chữ Vong (忘) để luyện Tinh Khí Thần.
Vong Hình Dưỡng Khí,

Vong Khí Dưỡng Thần, Vong Thần Dưỡng Hư. Chia toàn bộ công phu
Tu Luyện thành: Thái

Thủ, Kết Đơn, Phan Luyện, Cố Tế, Vũ Hỏa, Văn Hỏa, Mộc Dục, Đơn
Sa, Quá Quan, Ôn Dưỡng, Phòng Nguy, Công Phu, Giao Cấu, Bất Hoàn,
Thánh Thai, Cửu Chuyển, Hoán Đỉnh.

Phái Song Tu là của Lưu Vĩnh Niên và các môn sinh là Ông Bảo Quang,
Nhược Nhất Tử, Trần Chí Hư (1290-?) chủ trương Chân Diên phái lấy bên
phái nữ, còn các phép tu khác cũng giống Thanh Tu phái.

Bắc Tông Phái là do Vương Triết (Vương Trùng Dương) sáng lập. Phái
của Ông còn có tên là Toàn Chân Phái. Ông có 7 đệ tử, ai cũng có môn phái
riêng. Ông chủ trương Tiên Tính Hậu Mệnh, Trừ Tình Khử Dục, Toát Tâm
Thủ Niệm, Minh Tâm Kiến Tính. Bắc Tông chủ trương Thanh Tu, đề
xướng xuất gia, khổ hạnh, cấm dục.

Từ đời nhà Nguyên Bắc Tông dung nhiếp Nam Tông và Lý Học. Cuối
đời Minh, thì có Ngũ Thủ Dương (1574 - 1644), đời Thanh có Lưu Nhất
Minh (1734 - 1821), Mẫn Nhất Đắc (1758 - 1836) xiển minh đơn đạo một
cách rõ ràng.

Ngũ Thủ Dương viết bộ Tiên Phật Hợp Tông ngữ lục, và bộ Thiên Tiên
Chính Lý Trực Luận sáng lập Ngũ Liễu Phái.

Lưu Nhất Minh là truyền nhân Long Môn Phái đời thứ 11. Mẫn Nhất
Đắc cũng là truyền nhân Long Môn Phái đời 11. Ông viết rất nhiều.

Đầu đời Thanh còn có Vương Thường Nguyệt (1522 - 1680), 159 tuổi,
cũng thuộc Long Môn Phái, rất nổi tiếng.

Trung Phái tổng hợp Nam Bắc Phái, do Lý Đạo Thuận chủ xướng. Lý
Đạo Thuận giảng giáo vào thời Tống mạt, Nguyên sơ.

Học Trò Bạch Ngọc Thiềm, Ông đề cao chữ Trung. Mục đích của Ông là Trí trung Hòa vi nhất thân, thế là thành Tiên vậy. Trung tức là Huyền Quan Nhất Khiếu; Phật gia gọi là Bản Lai Diện Mục; Đạo gia gọi là Niệm Đầu bất khởi xứ; Nho gia gọi là: Hỉ nộ chi vị phát; Doãn Chân Nhân sư đệ gọi là Tính Mệnh chi căn, hay Vô Cực chi Chân Trung; Huỳnh Nguyên Cát gọi là Hoàng

Trung trực thâu; Dịch Kinh gọi là Hoàng Trung thông lý. Đó chính là Giáo Ngoại biệt truyền. Chủ trương của môn phái này rất hay và rất cao.

Doãn Chân Nhân sư đệ và Huỳnh Nguyên Cát (1271 - 1355) cũng thuộc Trung Phái.

Đông Phái, do Lục Tây Tinh, (Lục Tiềm Hư) (1520 - 1606) sáng tạo đời Minh.

Tên Lục Tây Tinh, tự Trường Canh, hiệu Tiềm Hư.

Thừa nhỏ học Nho, nhiều lần thi Hương không đỗ, bèn đi tu, lập môn phái riêng. Vì hoạt động tại vùng Giang, Triết nên xưng là Đông Phái.

Đông phái kỳ thực là một chi nhánh của Nam Tông, lấy Ngộ Chân Thiên làm căn bản. Gọi

Khảm là Chân Khí, là Diên, là con gái, là Nguyệt. Gọi Ly là Chân Tinh, là Hồng, là con trai, là Nhật. Như vậy, đơn đạo chẳng qua là Âm Dương mà thôi. Đó là thuyết Thủ Khảm Điền Ly. Như vậy, phái này chủ trương Âm Dương Nam Nữ song tu. Phái này chủ trương: Đồng loại tương hợp nhi thành, trúc phá trúc bổ, Nhân phá nhân bổ.

Có sách ghi khi Ông ẩn cư trong núi, Lữ Đồng Tân hiện ra và trú ở Bách Hải Thảo Đường của Ông 20 ngày và truyền thụ cho Ông đơn quyết. Ông tu luyện thêm 20 năm. Đến năm 1564, thì giác ngộ.

Ông viết nhiều sách: như Kim Đơn tự chính thiên, như Chu Dịch Tham Đồng Khế trắc số, Nam Hoa phụ mặc, Lãng Nghiêm kinh Thuyết Ước v. v.

Ông chủ trương Nam Hoa Kinh tổ thuật Đạo Đức Kinh, và cũng chính là Phật Gia Bất Nhị Pháp Môn, và coi Lão Thích là một nhà. Ông cũng chính là tác giả bộ Phong Thần Diễn Nghĩa.

Tây Phái do Lý Tây Nguyệt (Lý Hàm Hư) sáng lập đời vua Hàm Phong nhà Thanh (1851). Môn phái này hoạt động tại Tứ Xuyên.

Tự xưng đã được Trương Tam Phong (đời Nguyên và đời Minh) và Lữ Đồng Tân (đời Đường) truyền đạo. Như vậy Trương Tam Phong và Lữ Đồng Tân đã chết từ lâu.

Về tu luyện, Lý Hàm Hư chủ trương Thanh Tĩnh tuyệt đối, nhưng đi vào chi tiết rất nhiều, không giản dị như Đông Phái. Ông viết nhiều sách như Đạo Khiếu Đàm, Tam Xa Bí Chỉ. v. v. . . (Viết theo bài Nội đơn, trong Trung Quốc Đạo giáo, đệ Tam Quyển, tr. 330 - 336, Trung Quốc Đạo Giáo, Đệ Nhất quyển, Khanh Hi Thái, Đông Phương Xuất Bản Trung Tâm và Trung Hoa Đạo Giáo Đại từ Điển, Hồ Hoài Sâm).



Lý Thiết Quả - Tranh Tè Bạch Thạch

Quý Cốc Tử truyện

Đất nọ có một chỗ tên là Quý cốc (hang quý) vì chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ có người ở. Trong núi có một ẩn sĩ tự đặt hiệu là Quý Cốc tử. Quý cốc tử ở trong hang núi này ngày ngày tu luyện môn kỹ xảo video, kỹ thuật làm phim 3D trên máy tính. Học trò ông có những bậc tài danh như Tôn Tản, Bàn Quyên, Trương Nghi, Tô Tàn.

Sau khi tu luyện môn võ công làm phim 3D thành tài, Bàn Quyên xuống núi lập nghiệp. Bộ phim ngắn 3D đầu tiên của chàng được post lên YouTube và tạo nên thành công vang dội. Cộng đồng mạng xem và khen nức nở. Một tờ báo vội tới phỏng vấn và giới thiệu Bàn Quyên lên mặt báo.

Điều đáng tiếc là trong toàn bộ nội dung bài phỏng vấn, Bàn Quyên ca ngợi hết lời về... chính mình và sản phẩm của mình mà không nhắc nhở gì đến tên sư phụ là Quý Cốc Tử. Ngay cả trong phần cuối phim, cũng chẳng hề có những lời cảm ơn kiểu như Special thanks to Quý Cốc tiên sinh.

Hai Âu là bạn tâm giao của Quý Cốc Tử, thở ông còn hướng dẫn cho Bàn Quyên làm video clip đó thỉnh thoảng vẫn gửi cho Hai Âu coi chơi, vì vậy biết chắc rằng công lao của ông trong sản phẩm ấy rất lớn. Cảm cảnh tình đời, Hai Âu ngao du lên hang quý để chuyện trò cùng Quý Cốc Tử.

Tóc dài tới hông, râu dài tới... háng, Quý Cốc Tử vân du ra trò chuyện cùng Hai Âu. Cà hai ngồi uống cà phê cốc (chú ý: cà phê cốc chứ không phải cà phê cóc).

Hai Âu hỏi: Đệ tử quên nghĩa ân sư vậy tiên sinh có râu không?

Quý Cốc Tử nhâm nhi ly cà phê, nói: Râu thì cũng có râu đôi chút, nhưng chẳng đáng bận tâm, hiền hữu ạ!

Ông uống một ngụm cà phê rồi nói tiếp: Không hẳn là Bàng Quyên vong ân đầu, mà là y giấu nghề. Y sợ rằng khi cho biết tên ta, biết địa chỉ thì mọi người sẽ tìm đến học. Y sợ rằng người khác sẽ giỏi hơn y đó mà. Chính thế mà ta vẫn còn giữ Tôn Tần ở đây, sợ khi Tôn xuống núi, giỏi hơn Bàng thì Bàng sẽ hãm hại Tôn đó.

Hai Âu ngạc nhiên, hỏi: Có chuyện đó sao?

Quý Cốc Tử đáp: Có chứ. Như hai gã Trương Nghi, Tô Tần chẳng hạn, chúng là bạn của nhau. Tô Tần tìm đến Quý Cốc học trước, thế mà khi Trương Nghi hỏi địa chỉ và số điện thoại của ta để tìm học thì y nhất quyết không cho vì sợ. . . cạnh tranh nghề nghiệp!

Hai Âu bất bình, nói: Thời buổi công nghệ thông tin này rồi mà còn giấu nghề theo cái kiểu đó thì vớ vẩn quá. Nếu không công bố thông tin liên lạc với tiên sinh thì lấy đâu học trò cho tiên sinh dạy, lấy đâu ra tiền học phí để tiên sinh uống cà phê?

Rồi Hai Âu ngạc nhiên hỏi lại: Ừ mà tiên sinh tài giỏi vậy sao không chịu quảng cáo gì hết trơn hết trọi vậy? Thiếu gì cách quảng cáo, PR? Thậm chí, chỉ cần tiên sinh tạo một trang web hay tham gia một mạng xã hội nào đó, đưa thông tin liên lạc của mình lên đó thì khi mọi người Gu-gồ một phát sẽ ra thông tin về tiên sinh ngay. Bọn đệ tử ấy làm sao giấu được? Thôi được rồi, nếu tiên sinh không khoái chơi mạng thì ngày mai tại hạ sẽ đưa địa chỉ, số điện thoại của tiên sinh lên báo eChip, mọi người sẽ lũ lượt kéo đến đây thọ giáo tiên sinh!

Quý Cốc Tử bật cười sang sảng: Hiền hữu ơi, ta ẩn cư như thế cũng có lý do chứ!

Thứ nhất, ta có một thân một mình, đệ tử kéo tới nhiều quá ta dạy đâu xuê? Dạy không xuê thì dạy kém. Trò kém thì mất tiếng thầy!

Thứ hai, biệt danh của ta là Quý Cốc Tử, đặc trưng thương hiệu của ta chính là bí ẩn, quý khốc thần sầu. Chính cái trò bí ẩn hành tung ấy càng làm tôn thương hiệu của ta đó, hiền hữu ạ!

Tới đây, Hai Âu mới à lên một tiếng: Ra là vậy! Hóa ra làm thương hiệu cũng có nhiều cách, đâu phải chỉ một cách là quảng cáo ào ào!